



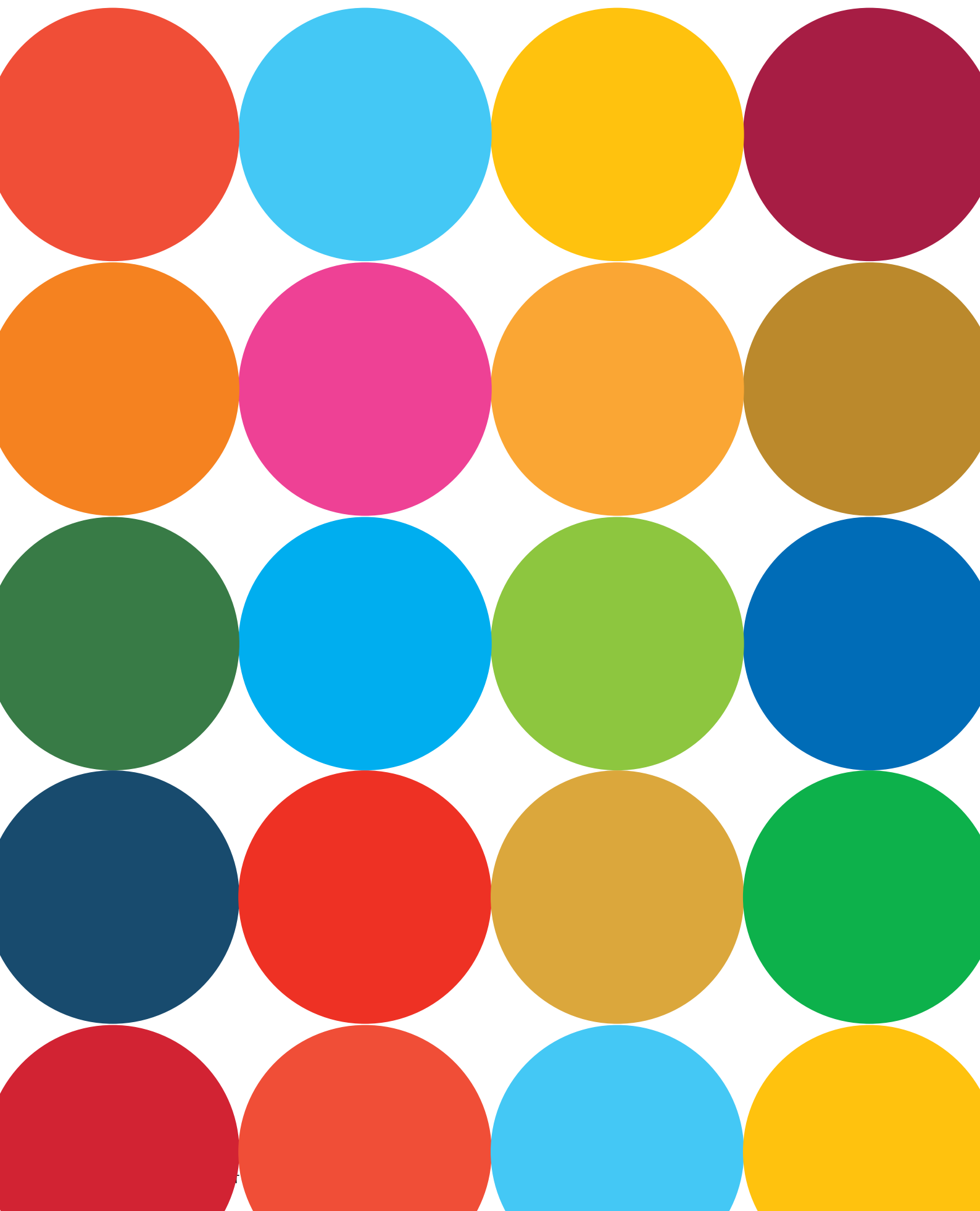
UNITED NATIONS
VIET NAM



**BÁO CÁO KẾT QUẢ
MỘT LIÊN HỢP QUỐC 2019
VIỆT NAM**



LỜI NÓI ĐẦU



Năm 2019, với nền tảng là mối quan hệ đối tác bền chặt với Chính phủ Việt Nam (CPVN) được xây dựng trên 40 năm qua, Liên Hợp Quốc (LHQ) tiếp tục nỗ lực để biến khát vọng của Chương trình nghị sự 2030 về phát triển bền vững thành hiện thực. Trong năm đầu tiên thực hiện Cải cách Hệ thống Phát triển LHQ (UNDS) và năm thứ ba thực hiện Kế hoạch chiến lược chung của LHQ và CPVN (2017-2021), LHQ đã làm việc một cách hiệu quả, phối hợp, minh bạch và có trách nhiệm hơn với các bộ ngành của CPVN, Quốc hội, các đối tác phát triển, các tổ chức phi chính phủ, cộng đồng và các bên liên quan quan trọng khác trong cả nước để thúc đẩy tăng trưởng công bằng, toàn diện và bền vững, trong đó không ai bị bỏ lại phía sau.

Báo cáo kết quả thường niên này trình bày kết quả hoạt động chương trình và vận hành mà hệ thống LHQ tại Việt Nam đạt được vào năm 2019, đặc biệt thông qua các phương thức hỗ trợ của LHQ trong tăng cường giảm nghèo bền vững; tăng cường hệ thống bảo trợ xã hội, công bằng y tế và giáo dục; thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế carbon thấp; cung cấp các phản hồi kịp thời với thảm họa và cải thiện khả năng phục hồi trước biến đổi khí hậu; bảo vệ môi trường và tài nguyên quốc gia; bảo vệ quyền của trẻ em, phụ nữ, người lao động và các nhóm dễ bị tổn thương khác; thúc đẩy thị trường lao động hòa nhập; tạo điều kiện môi trường thuận lợi cho khu vực kinh doanh; đảm bảo quá trình ra quyết định có sự tham gia và minh bạch; và đảm bảo quyền tiếp cận công bằng. Do đó, những nỗ lực của LHQ đã góp phần cải thiện cuộc sống của hàng triệu người dân Việt Nam. Vì điều này, tôi bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới tất cả các cán bộ và nhân viên của LHQ, những người đã làm việc không mệt mỏi để song hành với Việt Nam trên con đường đạt được SDGs và các mục tiêu quốc gia.

Năm 2020 là một năm chưa từng có trong lịch sử, đòi hỏi phải có hành động kịp thời, quyết đoán và hiệu quả của Việt Nam và LHQ tại Việt Nam trước những thách thức lớn. Năm 2019 cũng đòi hỏi thái độ hướng tới tương lai tại Việt Nam, khi đất nước sẽ giữ vai trò Chủ tịch ASEAN, Thành viên Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, xây dựng Chiến lược và Kế hoạch Phát triển Kinh tế - Xã hội giai đoạn mới, chuẩn bị cho Đại hội Đảng 2021, cũng như thực hiện hành động ứng phó trung và dài hạn nhằm phục hồi từ COVID-19. Việt Nam đã đạt được những tiến bộ ấn tượng trong 40 năm về phát triển và năm 2020 sẽ là một phép thử về quyết tâm và khả năng để tiếp tục thực hiện cam kết đạt được Chương trình nghị sự 2030 - một phép thử mà cho đến nay Việt Nam đang trải qua ngoạn mục. LHQ tại Việt Nam sẽ luôn hợp tác chặt chẽ với CPVN phủ để bảo vệ những thành quả mà chúng ta đã và đang làm việc cùng nhau để đạt được. Trọng tâm của chúng ta là xây dựng trở lại tốt hơn, không để ai bị bỏ lại phía sau, và tạo ra một sự bình thường mới ở Việt Nam cho một xã hội công bằng, bình đẳng, toàn diện và xanh hơn.



Kamal Malhotra
Điều phối viên thường trú

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	02
MỤC LỤC	04
CÁC TỪ VIẾT TẮT	05
CÁC TỔ CHỨC LHQ TẠI VIỆT NAM	06
LIÊN HỢP QUỐC VIỆT NAM NĂM 2019	07
CHƯƠNG 1	08
Bối cảnh phát triển chung năm 2019	09
Cải cách Hệ thống Phát triển LHQ (UNDS) và Sáng kiến thống nhất hành động (DoA) tại Việt Nam	10
CHƯƠNG 2	11
Hỗ trợ của LHQ trong thúc đẩy thực hiện Chương trình nghị sự 2030 và đạt được các Mục tiêu phát triển bền vững (SDG) tại Việt Nam	12
Thách thức	13
Kết quả 1.1	14
Kết quả 1.2	19
Kết quả 1.3	24
Kết quả 2.1	27
Kết quả 2.2	32
Kết quả 3.1	36
Kết quả 3.2	39
Kết quả 4.1	41
Kết quả 4.2	44
CHƯƠNG 3	49
Ngôi nhà Xanh LHQ	50
Các dịch vụ chung	50
Một lãnh đạo	50
Quy tắc quản lý chung	50
Truyền thông chung	51
CHƯƠNG 4	52
Huy động nguồn lực chung	53
Ngân sách và chi tiêu năm 2019	53
Quý Mục tiêu phát triển bền vững của LHQ tại Việt Nam	53
CHƯƠNG 5	55
Thách thức	56
Các cơ hội cho năm 2020	56

CÁC TỪ VIẾT TẮT

ADB	Ngân hàng Phát triển châu Á
AFD	Cơ quan Phát triển Pháp
AIDS	Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải
AMR	Tỷ lệ kháng kháng sinh
Bộ GD&ĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo
Bộ KH&ĐT	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Bộ LĐTBXH	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
Bộ NN&PTNT	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Bộ TNMT	Bộ Tài nguyên và Môi trường
Bộ VH TTDL	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
CNTT	Công nghệ thông tin
CPTPP	Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương
CPVN	Chính phủ Việt Nam
CRC	Công ước về quyền trẻ em
CSA	Nông nghiệp thông minh
CSE	Giáo dục giới tính toàn diện
CSO	Tổ chức xã hội dân sự
CTN	Mạng lưới phòng chống buôn bán người
DaO	Sáng kiến thống nhất hành động
DRR	Giảm rủi ro thiên tai
ECD	Phát triển mầm non
EENC	Chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau sinh
EU	Liên minh châu Âu
EVAC	Chăm dứt bạo lực đối với trẻ em
FAO	Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp LHQ
FbF	Tài chính dựa trên dự báo
GBV	Bạo lực giới
GCM	Hiệp ước toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự
GHG	Khí nhà kính
GIZ	Tổ chức Hợp tác phát triển Đức
GOUNH	Ngôi nhà xanh của LHQ
GPE	Tổ chức Hợp tác Toàn cầu về Giáo dục
HACT	Cách tiếp cận hài hòa để chuyển tiền mặt
HDI	Chỉ số phát triển con người
HIV	Virus gây suy giảm miễn dịch ở người
HPPMG	Hướng dẫn quản lý dự án và chương trình hài hòa
HTC	Hướng dẫn kiểm tra và tư vấn HIV
IAEA	Cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế
IFAD	Quỹ phát triển nông nghiệp quốc tế
IHR	Các hiệp định quốc tế về Y tế
ILO	Tổ chức Lao động Quốc tế
IMF	Quỹ Tiền tệ Quốc tế
INFF	Khung tài chính quốc gia tổng hợp
INGO	Các tổ chức phi chính phủ mang tính chất quốc tế
IOM	Tổ chức Di cư Quốc tế
ITC	Trung tâm thương mại quốc tế
LGBTIQ	Người đồng tính
LHQ	Liên hợp quốc
MDG	Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ
MPSARD	Đề án đổi mới và phát triển hệ thống trợ giúp xã hội
MPSIR	Đề án cải cách bảo hiểm xã hội
NGO	Tổ chức phi chính phủ
NTP	Chương trình mục tiêu quốc gia
NTP NRD	Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển nông thôn mới

ODA	Hỗ trợ phát triển chính thức
PAPI	Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công
PTKTXH	Phát triển kinh tế - xã hội
REDD+	Giảm phát thải từ mất rừng và suy thoái rừng
RCO	Văn phòng Điều phối viên thường trú LHQ
SCC	Tổ chức Từ thiện Trẻ em Sài Gòn
SDG	Các mục tiêu phát triển bền vững
SDGTF	Nhóm chuyên trách SDG
SRSP	An sinh xã hội trước những cú sốc
SWA	Vệ sinh và nước sạch toàn dân
TCTK	Tổng cục Thống kê
TOE	Tấn dầu tương đương
ToT	Đào tạo giảng viên nguồn
TPHCM	Thành phố Hồ Chí Minh
TrACSS	Khảo sát tự đánh giá ba bên về tỷ lệ kháng kháng sinh
UBVHGDTNTNNĐ	Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng
UHC	Chăm sóc sức khỏe toàn dân
UN Women	Cơ quan Liên hợp quốc về bình đẳng giới và nâng cao quyền năng cho phụ nữ
UNAIDS	Chương trình chung của LHQ về Phòng chống HIV/AIDS
UNCT	Nhóm lãnh đạo các cơ quan LHQ
UNDESA	Vụ LHQ về các vấn đề Kinh tế và Xã hội
UNDP	Chương trình phát triển LHQ
UNEP	Chương trình Môi trường LHQ
UNESCAP	Ủy ban Kinh tế - Xã hội châu Á - Thái Bình Dương
UNESCO	Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa LHQ
UNFPA	Quỹ dân số LHQ
UN-Habitat	Chương trình định cư con người LHQ
UNICEF	Quỹ nhi đồng LHQ
UNIDO	Tổ chức Phát triển Công nghiệp LHQ
UNODC	Cơ quan Phòng, chống Ma túy và Tội phạm LHQ
UNSD	Cơ quan Thống kê LHQ
UNV	Chương trình Tình nguyện viên LHQ
UPR	Đánh giá định kỳ phổ quát
VAC	Bạo lực và xâm hại trẻ em
VCCI	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
VEPG	Nhóm đối tác năng lượng Việt Nam
VSDG	Hệ thống các chỉ tiêu thống kê SDG của Việt Nam
WAAW	Tuần lễ nhận thức về Kháng kháng sinh thế giới
WASH	Tiếp cận nguồn nước và vệ sinh môi trường
WB	Ngân hàng Thế giới
WHO	Tổ chức Y tế Thế giới

CÁC TỔ CHỨC LHQ TẠI VIỆT NAM



LIÊN HỢP QUỐC VIỆT NAM NĂM 2019

HỖ TRỢ TÀI CHÍNH THEO CÁC MỤC TIÊU SDG



NƠI CHÚNG TÔI LÀM VIỆC
 Cấp Quốc gia/Trung ương
 32 tỉnh/thành phố

ĐỐI TÁC CHÍNH CỦA CHÚNG TÔI

- Các bộ, ngành, cơ quan chính phủ
- Quốc hội
- Các đối tác phát triển
- Khu vực riêng nhân
- Các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức đoàn thể
- Các viện nghiên cứu, trường đại học, v.v...
- Cộng đồng



19% (12,9 triệu USD) trong tổng ngân sách 2019 dành cho các hoạt động chung
8.4% là các Chương trình chung

CHƯƠNG 1

BỐI CẢNH NĂM 2019 VÀ SÁNG KIẾN THỐNG NHẤT HÀNH ĐỘNG (DAO) TẠI VIỆT NAM

- Bối cảnh phát triển chung năm 2019
- CẢI CÁCH HỆ THỐNG PHÁT TRIỂN LHQ (UNDS)
VÀ SÁNG KIẾN THỐNG NHẤT HÀNH ĐỘNG
(DOA) TẠI VIỆT NAM

BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN CHUNG NĂM 2019

Việt Nam đạt được tất cả 12 mục tiêu phát triển quốc gia quan trọng đặt ra cho năm 2019. Theo Báo cáo Phát triển Bền vững của LHQ, năm 2019, chỉ số SDG của Việt Nam xếp thứ 54 trong số 162 quốc gia, tăng ba bậc so với năm 2018. So với mức trung bình của Đông và Nam Á, Việt Nam thực hiện tốt 12/17 mục tiêu SDG, nhưng lại đạt kết quả thấp hơn mức trung bình đối với mục tiêu SDG 8 (Công việc tốt và tăng trưởng kinh tế), SDG 9 (Công nghiệp, sáng tạo và cơ sở hạ tầng), SDG 14 (Tài nguyên và môi trường biển), SDG 15 (Tài nguyên và môi trường trên đất liền) và SDG 16 (Hòa bình, công lý và thể chế mạnh mẽ). Chỉ số phát triển con người của Việt Nam (HDI) tiếp tục tăng trong năm 2019, đạt 0,693 - chỉ thấp hơn 0,007 điểm so với ngưỡng của Nhóm có Chỉ số Phát triển Con người cao.

Việt Nam tiếp tục đạt tăng trưởng kinh tế cao trong năm 2019, với tốc độ tăng trưởng GDP năm 2019 đạt 7,02% - một trong những mức tăng trưởng GDP cao nhất thế giới - và tỷ lệ lạm phát thấp, ở mức 2,01%. Năng suất lao động (GDP mỗi giờ làm việc) năm 2019 tăng 6,2% so với năm 2018. Tuy nhiên, năng suất lao động tăng vẫn là nhờ gia tăng lực lượng lao động và việc làm, chứ chưa phải từ đổi mới, sáng tạo. Việt Nam đạt thặng dư thương mại 9,9 tỷ USD, mức cao nhất trong bốn năm liên tục ghi nhận thặng dư thương mại¹. Có được kết quả này một phần nhờ vào hiệu quả của cả Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), đánh dấu một mốc quan trọng trong việc Việt Nam hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới. Tuy nhiên, mặc dù nằm trong nhóm thứ ba các nước có tỷ lệ thất nghiệp thấp nhất nhưng Việt Nam lại thuộc nhóm thứ ba các nước có lực lượng lao động lành nghề thấp nhất và việc làm dễ bị tổn thương cao nhất. Điều này cho thấy Việt Nam còn phụ thuộc vào lao động giản đơn, do đó sẽ đối mặt với nguy cơ mất việc nghiêm trọng khi ứng dụng tự động hóa, là nguyên nhân tiềm tàng gây gia tăng bất bình đẳng trong giai đoạn phát triển tiếp theo².

Năm 2019, Chính phủ đã tiến hành điều chỉnh quy mô GDP của Việt Nam với sự hỗ trợ kỹ thuật của LHQ và các đối tác khác. Sửa đổi lớn này dựa trên dữ liệu cập nhật từ các cuộc điều tra/khảo sát và dữ liệu hành chính gần đây, cũng như áp dụng phương pháp luận Tài khoản Quốc gia 2008 (SNA 2008), dẫn đến quy mô GDP tăng bình quân 25,4% hàng năm trong trong giai đoạn 2010-2017³. Việc sửa đổi nhằm cung cấp bằng chứng kinh tế vĩ mô tốt hơn phục vụ xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (PTKTXH) 10 năm giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch PTKTXH 5 năm giai đoạn 2021-2025.

Năm 2019 cũng là năm Việt Nam thông qua một số điều luật quan trọng, trong đó có sự tham gia của LHQ, bao gồm Bộ luật Lao động sửa đổi, Luật Giáo dục sửa đổi, Luật Đầu tư công sửa đổi, Luật Chống tác hại của rượu bia mới và Luật Thanh niên. Việt Nam cũng sửa đổi Luật Thanh niên, Luật bình đẳng Giới, Luật Phòng chống thiên tai, Luật phòng chống HIV/AIDS, Luật doanh nghiệp, Luật bảo hiểm y tế xã

hội và Luật xử phạt vi phạm hành chính, với hỗ trợ của LHQ. Đáng chú ý, Bộ luật Lao động mới được phê chuẩn giúp giảm khoảng cách tuổi nghỉ hưu giữa nam và nữ, xóa bỏ việc cấm phụ nữ tham gia vào một số loại công việc, đưa ra định nghĩa toàn diện về quấy rối tình dục tại nơi làm việc, và các quy định rõ hơn về việc làm của trẻ vị thành niên, nhất quán với Tuyên bố của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) về các nguyên tắc và quyền cơ bản tại nơi làm việc (1998).

Năm 2019 là một năm quan trọng khi Việt Nam bắt đầu xây dựng Chiến lược PTKTXH giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch PTKTXH giai đoạn 2021-2025 và chuẩn bị cho Đại hội Đảng toàn quốc vào năm 2021, từ đó đưa ra định hướng chiến lược cho phát triển đất nước giai đoạn 5-10 năm tới và nhằm đạt được các mục tiêu SDG. Các chỉ đạo chiến lược cần tập trung giải quyết những vấn đề lớn như làm thế nào để tránh bẫy thu nhập trung bình, đảm bảo tăng trưởng bao trùm bằng cách cải thiện năng suất và khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam, tạo việc làm năng suất và an toàn hơn cho toàn dân, đảm bảo tăng trưởng kinh tế-xã hội song hành với bình đẳng, giảm nguy cơ tổn thương, và không để ai lại phía sau; đồng thời giải quyết sự phức tạp và bất ổn kinh tế ngày càng tăng, cũng như những thay đổi nhanh chóng trong chuỗi giá trị và thương mại quốc tế, đặc biệt là những thay đổi mà cách mạng công nghiệp (IR) 4.0 và biến đổi khí hậu mang lại.

Trong năm 2019, Việt Nam cũng tích cực tham gia các hoạt động ở khu vực và toàn cầu, gồm các hoạt động hòa bình của LHQ và Hợp tác Nam-Nam (SSC). Việt Nam đã thành công khi được bầu làm thành viên không thường trực của Hội đồng Bảo an LHQ nhiệm kỳ 2020-2021 (lần thứ hai), và sẽ đảm nhiệm vai trò Chủ tịch ASEAN vào năm 2020. Điều này sẽ nâng cao vai trò của Việt Nam, giúp Việt Nam ngày càng có ảnh hưởng sâu rộng trong khu vực và toàn cầu trong năm 2020.

Mặc dù Việt Nam đạt được tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội rộng lớn và bền vững nhưng đảm bảo công bằng và không để ai bị bỏ lại phía sau (LNOB) ở Việt Nam vẫn là một thách thức. Ví dụ, tỷ lệ nghèo đa chiều ở vùng núi phía Bắc và Tây Nguyên cao hơn gấp hai lần so với mức trung bình quốc gia và cao hơn nhiều lần đối với dân tộc thiểu số và các nhóm dễ bị tổn thương như trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người di cư và người khuyết tật. Tỷ lệ người không có bằng cấp giáo dục ở các nhóm dân tộc thiểu số cao gấp đôi so với dân tộc Kinh và Hoa. Ngoài ra, chênh lệch thu nhập và chi tiêu giữa người dân tộc thiểu số và người Kinh và Hoa cũng gia tăng trong những năm gần đây⁴. Đồng thời, nhiều nhóm trong số này và những nhóm khác ngày càng dễ bị tổn thương trước những cú sốc liên quan đến biến đổi khí hậu. Thu hẹp khoảng cách giữa các nhóm này với mức trung bình quốc gia chưa bao giờ là một nhiệm vụ dễ dàng do còn tồn tại nhiều rào cản (ví dụ như khoảng cách, ngôn ngữ, văn hóa và chuẩn mực), đòi hỏi phải có các gói giải pháp chính sách tổng hợp và đổi mới. Đáng chú ý, số liệu cho thấy người dân vẫn nhận định giảm nghèo là mối quan tâm lớn nhất của họ⁵.

1. Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội năm 2019 của Tổng cục Thống kê
2. Báo cáo phát triển con người năm 2019 của Liên hợp quốc
3. GSO's launch on GDP revision in 2019
4. Báo cáo nghèo đa chiều năm 2018 của UNDP
5. Báo cáo Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2019

Năm 2019 cũng là năm của nhiều thảm họa môi trường nghiêm trọng, phần lớn do hành động của con người. Đó là các vụ cháy rừng lớn ở khu vực miền Trung; hạn hán nghiêm trọng ở các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long với mực nước thấp nhất trong 100 năm và vẫn tiếp diễn trong năm 2020; vụ cháy nghiêm trọng tại nhà máy bóng đèn phích nước Rạng Đông đã làm rò rỉ thủy ngân ra môi trường; tình trạng ô nhiễm bụi mịn đáng báo động, đặc biệt là tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM); thủy triều cao chưa từng thấy trong năm nay so với 10 năm qua tại TPHCM; vụ ô nhiễm nguồn nước uống chính của Hà Nội. Tất cả đều tạo ra tổn thất lớn về kinh tế và sức khỏe, có tác động lâu dài và gây hoang mang trong dân chúng. Trên thực tế, Việt Nam được xếp hạng rất thấp về Chỉ số hiệu quả môi trường (đứng thứ 132 trên tổng số 180 quốc gia), và thậm chí thấp hơn về ô nhiễm không khí (đứng thứ 161)⁶. Việt Nam thuộc nhóm thứ ba các quốc gia có tỷ lệ phát thải khí các-bon trên đầu người⁷ cao nhất.

Việt Nam tiếp tục nỗ lực cải cách hệ thống hành chính công và chống tham nhũng trong năm 2019. Nhiều người dân nhận định tham nhũng, đặc biệt là tham nhũng vặt, đang giảm dù vẫn còn một tỷ lệ khá lớn người dân (từ 20% đến 40% ở các tỉnh khác nhau) nhận định tham nhũng vẫn còn là vấn đề cần lưu ý trong khu vực công. Mặc dù đã thực hiện nhiều cải cách thủ tục và đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin truyền thông (CNTT), các thủ tục hành chính công chưa được cải thiện nhiều.

CẢI CÁCH HỆ THỐNG PHÁT TRIỂN LHQ (UNDS) VÀ SÁNG KIẾN THÔNG NHẤT HÀNH ĐỘNG (DOA) TẠI VIỆT NAM

Năm 2019 là năm thứ ba của Kế hoạch chiến lược chung (OSP) giai đoạn 2017-2021, là sáng kiến thông nhất hành động (DaO) thể hệ ba thuộc Khuôn khổ Hỗ trợ phát triển của LHQ (UNDAF) tại Việt Nam. Đây là khung chương trình và vận hành để cung cấp hỗ trợ của LHQ cho Chính phủ và người dân Việt Nam.

Năm 2019 cũng là năm thứ hai LHQ tại Việt Nam hỗ trợ quốc gia thực hiện Cải cách UNDS sau khi Nghị quyết GA 72/279 về tái cấu trúc UNDS được ban hành vào năm 2018. Việt Nam có nhiều ưu thế trong thực hiện cải cách này do có nền tảng được xây dựng từ năm 2006 và nhiều cơ chế, quy trình Một LHQ toàn cầu và quốc gia đã được tiên phong áp dụng tại Việt Nam. Ví dụ, cấu trúc nội bộ của LHQ, bao gồm các Nhóm kết quả khác nhau và Quy trình vận hành tiêu chuẩn (SOP), đã được áp dụng phổ biến trên toàn cầu dựa trên kinh nghiệm thực tiễn và tinh thần làm việc cùng nhau tại Việt Nam. LHQ tại Việt Nam là tổ chức đầu tiên và hiện vẫn là một trong bốn quốc gia trên toàn cầu có một nơi làm việc chung (là Nhà Xanh của LHQ - GOUNH) và một văn phòng hỗ trợ chung cung cấp các dịch vụ tích hợp và hiệu quả. OSP giai đoạn 2017-2021 đã đưa vào nhiều điểm mới của cải cách UNDS (ví dụ: là khung hợp tác phát triển thay vì khung hỗ trợ phát triển, tập trung vào cấp chiến lược, tích hợp các chỉ số theo dõi phù hợp với SDG, có đánh giá bắt buộc kèm theo kế hoạch hành động nhằm giải quyết các khuyến nghị của đánh giá).

Mặc dù đã có nền tảng vững chắc như vậy nhưng để thực hiện hiệu quả tham vọng cải cách UNDS và Chương trình nghị sự 2030, UN tại Việt Nam vẫn cần nỗ lực cải thiện các công cụ lập kế hoạch chung, cải tiến và tăng cường các cơ chế và quy trình, tạo nên động lực mang tính thể chế. Năm 2019, LHQ tại Việt Nam cung cấp đầy đủ thông tin cải cách UNDS và ý nghĩa của nó đối với Việt Nam cho Chính phủ, các đối tác phát triển và các bên liên quan khác. Nhiều cuộc thảo luận cũng đã được tổ chức để xác định các ưu tiên hỗ trợ cho Việt Nam của LHQ, tìm ra cơ cấu điều phối phù hợp nhất của LHQ để cung cấp hỗ trợ và đề xuất các sáng kiến thực hiện các hoạt động và huy động nguồn lực cùng nhau. LHQ hoàn thành tương đối suôn sẻ việc tách chức năng Điều phối viên thường trú khỏi UNDP. Chính phủ Việt Nam (CPVN) đã hỗ trợ và hành động kịp thời trong việc công nhận tư cách pháp lý cho vị trí Điều phối viên thường trú toàn thời gian và cho Văn phòng điều phối viên thường trú (RCO) vào ngày 26 tháng 4 năm 2019. Việc tăng cường tổ chức RCO cũng được tiến hành trong khung thời gian quy định.

LHQ và CPVN đã tổ chức cuộc họp chung giữa về cải cách UNDS và quản lý ODA vào ngày 15 tháng 10 năm 2019 theo yêu cầu của CPVN. Cuộc họp do Thứ trưởng Bộ Ngoại giao (NG) và Điều phối viên thường trú chủ trì với sự tham gia của các bộ và cơ quan chính phủ có liên quan, cho thấy CPVN tiếp tục mong muốn Việt Nam là một quốc gia tiên phong về cải cách UNDS và xây dựng Kế hoạch Chiến lược Chung. CPVN nhận thức rõ rằng giai đoạn Cải cách UNDS mới cùng việc tách vị trí Điều phối viên thường trú khỏi UNDP (với chức năng và nguồn lực tăng cường) là cơ hội để củng cố tổ chức và cách làm việc hiện tại, cũng như mở rộng cải cách sang các hướng mới để đáp ứng tốt hơn mong đợi của CPVN đối với LHQ trong thực hiện Kế hoạch Chiến lược Chung thể hệ mới nhất quán với các mục tiêu SDG và các ưu tiên phát triển quốc gia. Đồng thời, CPVN phát biểu LHQ vẫn là đối tác quan trọng và đáng tin cậy ở Việt Nam và muốn có nhiều thảo luận chính sách chiến lược hơn nữa với LHQ, đặc biệt là để thúc đẩy thực hiện SDG. Do Việt Nam ngày nay với điều kiện kinh tế cải thiện có thể chủ động trong định hướng phát triển, CPVN mong LHQ tiếp tục chuyển đổi vai trò từ cung cấp viện trợ sang cung cấp tư vấn chính sách chất lượng, chuyển giao cách làm và công nghệ quốc tế tốt nhất, và đối thoại chặt chẽ với chính phủ. CPVN cũng đánh giá cao vai trò lãnh đạo của LHQ tại Việt Nam trong Nhóm đối tác phát triển (DPG) do Điều phối viên thường trú, Giám đốc quốc gia của Ngân hàng Thế giới (NHTG) và Phó trưởng phái đoàn Hà Lan (và hiện tại là Tham tán Phát triển của Đại sứ quán Đức) đồng chủ trì. Liên quan đến vận hành, Bộ NG đã nhận thấy gánh nặng quản lý đối với các bộ, ngành Chính phủ đã giảm xuống khi các LHQ phối hợp làm việc, cung cấp các giải pháp tích hợp và các thủ tục hài hòa, giúp cải thiện hiệu quả cho cả CPVN và LHQ.

6. Chỉ số hiệu quả môi trường năm 2019

7. Báo cáo phát triển con người năm 2019 của LHQ

CHƯƠNG 2

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2019 KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC CHUNG GIAI ĐOẠN 2017-2021

- HỖ TRỢ CỦA LHQ TRONG THÚC ĐẨY THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ 2030 VÀ ĐẠT ĐƯỢC CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (SDG) TẠI VIỆT NAM
- THÁCH THỨC
- KẾT QUẢ 1.1 VỀ XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO VÀ TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG
- KẾT QUẢ 1.2 CÔNG BẰNG TRONG CHĂM SÓC SỨC KHỎE
- KẾT QUẢ 1.3 CÔNG BẰNG TRONG GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ HỌC TẬP CHẤT LƯỢNG
- KẾT QUẢ 2.1 PHÁT TRIỂN CÁC-BON THẤP, CHỐNG CHỊU VỚI THIÊN TAI VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
- KẾT QUẢ 2.2 VỀ QUẢN LÝ BỀN VỮNG TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
- KẾT QUẢ 3.1 MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ MỚI
- KẾT QUẢ 3.2 THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG TOÀN DIỆN
- KẾT QUẢ 4.1 QUY TRÌNH RA QUYẾT ĐỊNH CÓ SỰ THAM GIA VÀ CÁC THỂ CHẾ MANG TÍNH PHẢN HỒI
- KẾT QUẢ 4.2 BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI, PHÁP QUYỀN VÀ TĂNG CƯỜNG TIẾP CẬN TƯ CÔNG LÝ

HỖ TRỢ CỦA LHQ TRONG THÚC ĐẨY THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ 2030 VÀ ĐẠT ĐƯỢC CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (SDG) TẠI VIỆT NAM

Năm 2019, LHQ tại Việt Nam tiếp tục là đối tác quan trọng và đáng tin cậy của CPVN, cùng phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng để hỗ trợ Việt Nam thực hiện và đạt được các kết quả SDG.

Trong bối cảnh hỗ trợ Việt Nam đẩy nhanh tiến trình thực hiện SDG, cần lưu ý là năm 2019 chính là một năm bản lề đối với CPVN. Chính phủ đã hoàn thiện các tài liệu quan trọng về thực hiện, giám sát và báo cáo SDG, ví dụ như xây dựng hệ thống chỉ số, thu thập dữ liệu và các tài liệu hướng dẫn công tác giám sát và đánh giá. Do đó, UNCT tập trung hỗ trợ xây dựng và triển khai thực hiện các tài liệu này.

CPVN đã ban hành **hệ thống các chỉ tiêu thống kê SDG của Việt Nam (VSDG)** vào tháng 1 năm 2019, bao gồm 158 chỉ tiêu quốc gia để đo lường 17 mục tiêu chung VSDG và 115 mục tiêu cụ thể VSDG, với sự đóng góp đáng kể của LHQ tại Việt Nam trong hai năm qua. Thông qua hỗ trợ và tuyên truyền chung của LHQ phối hợp với Cơ quan Thống kê LHQ (UNSD) và Ủy ban Kinh tế - Xã hội châu Á - Thái Bình Dương (UNESCAP), hệ thống chỉ tiêu VSDG đã được xây dựng phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội của Việt Nam và dữ liệu sẵn có, cũng như phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế. Việc một số dữ liệu phi chính phủ được chấp nhận như nguồn dữ liệu đáng tin cậy trong hệ thống chỉ tiêu mới này cũng là một thành công lớn, vì dữ liệu này sẽ bổ sung cho dữ liệu chính thống chưa đầy đủ và tổn kém được thu thập từ các cuộc điều tra và chế độ báo cáo hành chính. LHQ cũng hỗ trợ Tổng cục Thống kê (TCTK) xây dựng Sổ tay hướng dẫn VSDG để cung cấp các thông tin chi tiết về khái niệm, phương pháp tính và lộ trình thực hiện các chỉ tiêu.

Để thực hiện Kế hoạch hành động SDG quốc gia ban hành vào năm 2017, với sự hỗ trợ của LHQ, LHQ đã cùng nhau hỗ trợ các Bộ, ngành và các tỉnh để xây dựng và thực hiện các **kế hoạch hành động SDG**. Hiện nay, 6 Bộ và 10 tỉnh đã ban hành kế hoạch hành động với sự hỗ trợ của UNESCO, UNDP, UNICEF và các cơ quan khác.

Năm 2019, LHQ tại Việt Nam đã hết sức nỗ lực trong việc xác định kênh làm việc và cung cấp hỗ trợ kỹ thuật để **lồng ghép SDG vào dự thảo Chiến lược PTKTXH 2021-2030 và Kế hoạch PTKTXH 2021-2025**. Đặc biệt, Điều phối viên thường trú cùng Giám đốc Quốc gia Ngân hàng thế giới (NHTG) thông qua Nhóm Đối tác Phát triển xây dựng 7 bài nghiên cứu cung cấp các thông điệp và khuyến nghị chính sách cho thay đổi và cải tổ chiến lược, thông qua tháo gỡ các nút tắc và cung cấp giải pháp đột phá để đạt được các mục tiêu SDG và các mục tiêu quốc gia. 7 bài bao gồm: (i) tái cấu trúc nền kinh tế nông nghiệp và nông thôn Việt Nam; (ii) phát triển bền vững, bao gồm biến đổi khí hậu và nền kinh tế tuần hoàn; (iii) các mô hình phát triển kinh tế tuần hoàn phù hợp với bối cảnh Việt Nam; (iv) vai trò của khu vực kinh tế tư nhân; (v) vốn nhân lực và phát triển xã hội trong giáo dục, y tế và các lĩnh vực dễ bị tổn thương; (vi) tăng cường thể chế và quản trị; và (vii) tái cấu trúc ngành tài chính ngân hàng Việt Nam. Tổng cộng, mười cơ quan của LHQ (FAO, IFAD, UNAIDS, UNDP, UNIDO, UNICEF, ILO, UNFPA, UNESCO và WHO) đã tham gia viết tất cả 7 bài và chủ trì viết 5 bài. Các bài viết đã được gửi

tới Bộ trưởng Bộ KH&ĐT và các tổ soạn thảo Chiến lược và Kế hoạch PTKTXH vào tháng 9 năm 2019, làm đầu vào cho xây dựng các tài liệu này.

Một trong những đầu vào đặc biệt quan trọng là nghiên cứu của Nhóm đối tác phát triển về phát triển bền vững và SDG do UNDP và Đức dẫn đầu, với sự đóng góp từ Pháp, Ireland, Canada, Phần Lan, Hà Lan, Anh, Tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên hợp quốc (UNIDO), UNICEF, Tổ chức Hợp tác phát triển Đức (GIZ) và Cơ quan Phát triển Pháp (AFD). Tài liệu này khuyến nghị CPVN cần tích hợp SDG vào Chiến lược PTKTXH và Kế hoạch PTKTXH ở cấp trung ương và địa phương, bằng cách đưa ra các mục tiêu rõ ràng, mang tính định lượng cũng như cần thực hiện các hành động tích hợp ưu tiên, bao gồm thu thập dữ liệu phù hợp để theo dõi tiến trình đạt được các mục tiêu SDG. Tài liệu này đã được trình lên Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ KH&ĐT) và Ban soạn thảo Chiến lược và Kế hoạch PTKTXH của CPVN vào tháng 9 năm 2019 để đảm bảo các khuyến nghị được đưa vào Chiến lược và Kế hoạch PTKTXH.

Để hỗ trợ CPVN thiết kế **khung giám sát và đánh giá (M & E)** SDG phù hợp với Kế hoạch hành động SDG quốc gia, các cơ quan LHQ đã tham gia tư vấn và góp ý cho dự thảo nghị định và hướng dẫn giám sát và đánh giá SDG. LHQ ủng hộ mạnh mẽ việc cần có khung M & E tích hợp tại Việt Nam, trong đó giám sát và đánh giá SDG được lồng ghép vào hệ thống giám sát và đánh giá Chiến lược và Kế hoạch PTKTXH.

LHQ cũng hỗ trợ **thu thập dữ liệu và biên soạn báo cáo SDG** thông qua hỗ trợ chung của LHQ và của từng cơ quan LHQ. Ví dụ, các cơ quan của LHQ đã cùng nhau hỗ trợ xây dựng Báo cáo SDG quốc gia, dự kiến xây dựng vào năm 2020; UNAIDS hỗ trợ kỹ thuật liên tục cho Cục Quản lý phòng chống HIV/AIDS Việt Nam (VAAC) để biên soạn dữ liệu ước tính hàng năm về HIV, xem đây là đầu vào phục vụ xây dựng các chỉ tiêu VSDG liên quan đến HIV; UNIDO hỗ trợ nâng cao năng lực quốc gia trong xây dựng Chỉ số hiệu suất công nghiệp và các chỉ tiêu khu công nghiệp sinh thái; WHO hỗ trợ các mục tiêu SDGs 6.2, 6.3 và SDG 11 để giám sát các kế hoạch an toàn nước và nước thải, xây dựng cơ sở dữ liệu về các tác động sức khỏe do ô nhiễm không khí; ILO hỗ trợ SDG 10.7.1, thí điểm thu thập dữ liệu về chi phí di chuyển phát sinh từ lao động nhập cư, xây dựng hồ sơ SDG cho Việt Nam, tăng nhận thức của các bên có liên quan, và tăng cường năng lực thống kê SDG; UN Women hỗ trợ kỹ thuật cho TCTK để tính toán các chỉ tiêu về giới phục vụ báo cáo thường niên về thống kê giới, ra mắt ấn phẩm thống kê giới năm 2019 và hỗ trợ xây dựng cổng dữ liệu giới để đưa dữ liệu giới lên trang web của TCTK; UNDP hỗ trợ thu thập dữ liệu và xây dựng báo cáo về nghèo đa chiều, quản trị và công lý, môi trường và biến đổi khí hậu; UNICEF hỗ trợ Bộ KH & ĐT tích hợp các SDG nhạy cảm về trẻ em vào các Kế hoạch PTKTXH quốc gia, ngành cũng như các kế hoạch ngành, biên soạn báo cáo phân tích ngân sách dành cho trẻ em và hỗ trợ TCTK xây dựng cuốn sổ tay về dữ liệu đặc tả (metadata) của các chỉ tiêu SDG về trẻ em; UNFPA hỗ trợ TCTK phân tích và phổ biến kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, trong đó có các chỉ tiêu VSDG; UNICEF và UNESCO cùng hỗ trợ giám sát và báo cáo SDG4 về giáo dục. UNFPA và WHO cùng hợp tác với Ngân hàng Thế giới (WB) và Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) hỗ trợ TCTK tiến hành điều tra để thu thập thông tin tính toán các chỉ tiêu SDG về trẻ em và phụ nữ vào năm 2020. Nhóm làm việc về dân tộc thiểu số của LHQ cùng thực hiện sáng kiến qua việc xây dựng

cơ sở dữ liệu không để ai bị bỏ lại phía sau (LNOB) của LHQ, trong đó sáu cơ quan (gồm FAO, UNAIDS, UNDP, UNESCO, UNFPA, UNICEF và UN Women) cùng hợp tác với UNESCAP, đóng góp ngân sách và đưa toàn bộ dữ liệu vào một cơ sở dữ liệu chung (xem thêm thông tin trong phần đổi mới).

Điều phối viên thường trú LHQ (RC), phối hợp với Đại sứ Liên minh châu Âu (EU), đã viết thư cho lãnh đạo cao nhất của Việt Nam (Phó Thủ tướng phụ trách Kinh tế) đề xuất Việt Nam tham gia sáng kiến **Khung tài chính quốc gia tổng hợp (INFF) của EU-LHQ**. Sáng kiến này, do Điều phối viên thường trú chủ trì với sự hỗ trợ của Vụ LHQ về các vấn đề Kinh tế và Xã hội (UN-DESA) và UNDP, nhằm giúp các nước đẩy nhanh quá trình hình thành khung tài trợ cho SDG. Việt Nam được xác định là một trong mười tám quốc gia tiên phong tiềm năng. LHQ đã hỗ trợ CPVN tham gia hội thảo tổ chức tại Brussels. Liên Hợp Quốc và EU sẽ tiếp tục hỗ trợ CPVN trong quá trình thực hiện khi CPVN đã chính thức đồng ý tham gia sáng kiến này vào cuối năm 2019. ILO phối hợp với các bên liên quan xây dựng báo cáo “Công việc tốt và các Mục tiêu SDG tại Việt Nam”, cung cấp bằng chứng và khuyến nghị nhằm đạt được các mục tiêu SDG tại Việt Nam thông qua việc tạo thêm công việc tốt.

LHQ, đặc biệt là UNDP và UNICEF, cũng đóng góp vào hoạt động dự toán kinh phí thực hiện một số mục tiêu SDG của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) trong khuôn khổ đối tác quốc gia SDG của IMF, trong đó Việt Nam là một trong những quốc gia thí điểm.

Trong nội bộ, LHQ tiếp tục tăng cường lồng ghép SDG vào tất cả các tài liệu và kế hoạch chiến lược của các cơ quan LHQ, gồm thực hiện tích hợp các mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của SDG vào các kế hoạch làm việc chung 2019-2020 của các Nhóm kết quả trong cơ sở dữ liệu UNInfo nhằm theo dõi các đóng góp của LHQ đối với kết quả thực hiện SDG. Đồng thời, để đảm bảo phối hợp tốt hơn giữa các cơ quan của LHQ cũng như tính gắn kết của các hoạt động hỗ trợ thực hiện SDG dành riêng cho từng cơ quan và Nhóm kết quả cụ thể, UNCT đã tổ chức lại cơ cấu điều phối nội bộ của mình nhằm hình thành một Nhóm chuyên trách SDG (SDGTF). SDGTF là kết quả của sự hợp nhất của hai tiểu nhóm có mối liên quan tương hỗ là Nhóm kỹ thuật SDG và Nhóm làm việc về dữ liệu phát triển. Nhóm hợp nhất mới hỗ trợ tư vấn theo nhu cầu cho Nhóm quản lý chương trình (PMT), tạo điều kiện gắn kết hỗ trợ và vận động của LHQ để tích hợp SDG vào các kế hoạch, ngân sách, giám sát và báo cáo quốc gia. Nhất quán với hướng dẫn và kinh nghiệm về SDG của LHQ tại Việt Nam, Nhóm này tập trung vào các chủ đề xuyên suốt như quản trị toàn chính phủ và toàn xã hội, tài chính và lập kế hoạch tổng hợp, giám sát và báo cáo tổng hợp SDG. SDGTF sẽ góp phần đảm bảo tính gắn kết của các hoạt động hỗ trợ thực hiện SDG dành riêng cho từng cơ quan và các Nhóm kết quả cụ thể.

THÁCH THỨC

Mặc dù CPVN cam kết và chỉ đạo quyết liệt, với sự hỗ trợ mạnh mẽ của LHQ và các đối tác khác về SDG, nhưng vẫn tồn tại những thách thức có thể ảnh hưởng đến kết quả đạt được SDG.

Thứ nhất, việc đảm bảo các hành động **phối hợp, liên ngành, tích hợp và đổi mới**, tuân theo phương pháp tiếp cận toàn chính phủ và toàn xã hội đang là một thách thức. Đặc biệt, Văn phòng quốc gia về phát triển bền vững, đầu mối SDG thuộc Bộ KH & ĐT giải thể đầu năm 2019 làm cho công tác phối hợp hành động của các cơ quan thuộc Chính phủ trong triển khai thực hiện SDG trở nên khó khăn hơn. Bên cạnh đó, đầu mối SDG hiện nay thuộc Vụ Giáo dục, Khoa học, Môi trường và Tài nguyên thiên nhiên của Bộ KH & ĐT, trong khi hai Vụ khác thuộc Bộ chịu trách nhiệm xây dựng Kế hoạch và Chiến lược PTKTXH. Cấu trúc này khiến cho việc lồng ghép SDG vào các tài liệu quan trọng này trở nên thách thức hơn nhiều.

Thứ hai, Chương trình nghị sự 2030 và SDG đầy tham vọng đòi hỏi các khoản đầu tư đáng kể từ CPVN và tất cả các bên liên quan, kể cả khu vực tư nhân. Tuy nhiên **ngân sách của CPVN có hạn**; còn thiếu cơ chế hiệu quả và khung pháp lý quốc gia phục vụ huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân và các đối tác khác. Còn tồn tại nhiều thách thức do nguồn vốn ODA giảm mạnh. Do đó, cần huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính từ tất cả các nguồn, đặc biệt là các nguồn tư nhân trong nước để đạt được các mục tiêu SDG, áp dụng cách tiếp cận toàn xã hội của Chương trình nghị sự 2030 dựa trên Khung tài chính quốc gia tổng hợp (INFF) như khuyến nghị trong Chương trình hành động Addis Ababa về tài chính dành cho SDG.

Thứ ba, việc thực hiện **không để ai bị bỏ lại phía sau** (LNOB) là một thách thức mang tính đặc thù ở Việt Nam. Mặc dù kinh tế tăng trưởng và đời sống xã hội được cải thiện đáng kể và bền vững, nhưng một số nhóm vẫn bị tụt hậu về nhiều khía cạnh như thu nhập, y tế, giáo dục, nước và vệ sinh, đặc biệt là các nhóm dân tộc thiểu số ở vùng sâu vùng xa, người di cư tạm thời, người khuyết tật và người bị các vấn đề sức khỏe mãn tính khác. Đồng thời, nhiều nhóm trong số này ngày càng dễ bị tổn thương trước những cú sốc liên quan đến biến đổi khí hậu. Thu hẹp khoảng cách giữa các nhóm này với mức trung bình quốc gia chưa bao giờ là một nhiệm vụ dễ dàng do nhiều rào cản hiện có (ví dụ như khoảng cách, ngôn ngữ, văn hóa và chuẩn mực). Điều này đòi hỏi phải có các gói giải pháp chính sách tổng hợp và đổi mới.

Cuối cùng, hiện nay đang thiếu một hệ thống mạng phục vụ thu thập và quản lý thông tin, dữ liệu, đặc biệt phục vụ cho **phân tổ dữ liệu** nhằm hỗ trợ theo dõi tiến trình LNOB và SDG. Nỗ lực của CPVN trong tăng cường phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo và đạt các mục tiêu SDG trên cả nước cần song hành với các hệ thống giám sát và thực tiễn nhằm cung cấp dữ liệu kịp thời, chất lượng cao, đặc biệt dữ liệu theo các phân tổ. Dữ liệu đó, cùng với công tác phổ biến thông tin rộng rãi và phân tích sâu, sẽ cho phép đánh giá tiến độ dựa trên bằng chứng để đạt được các mục tiêu SDG, hiện thực hóa các nguyên tắc LNOB, và cung cấp thông tin tốt hơn phục vụ xây dựng và điều chỉnh các chương trình, chính sách.

KẾT QUẢ 1.1

VỀ XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO VÀ TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG

Đến năm 2021, tất cả người dân đều được hưởng lợi từ các hệ thống an sinh xã hội cũng như các dịch vụ hỗ trợ giảm nghèo toàn diện và công bằng, nhằm giảm tình trạng nghèo đa chiều và dễ bị tổn thương

BỐI CẢNH

Năm 2019, Việt Nam thể hiện động lực mạnh mẽ về giảm nghèo và tăng cường an sinh xã hội. Nỗ lực giảm nghèo đạt được kết quả khả quan khi tỷ lệ nghèo đa chiều giảm 1,1 điểm phần trăm (từ 6,8% năm 2018 xuống còn 5,7% vào năm 2019), đạt mục tiêu Chính phủ đề ra cho giai đoạn 2016-2020. Tuy nhiên, Việt Nam phải đối mặt với những thách thức để đạt được mục tiêu đầy tham vọng của Đề án cải cách bảo hiểm xã hội (MPSIR), đó là mục tiêu 35% dân số trong độ tuổi lao động tham gia các chương trình bảo hiểm xã hội; tỷ lệ này tăng nhẹ từ 26,5% năm 2018 lên khoảng 27,2% vào năm 2019. Để mở rộng phạm vi bảo hiểm và huy động tài chính hiệu quả cho chương trình an sinh xã hội, CPVN cần giải quyết thách thức liên quan đến trợ giúp xã hội và chính sách bảo hiểm xã hội do hiện nay đang mang tính phân tán, được thiết kế và thực hiện tách rời với nhau. Ngoài ra, khung an sinh xã hội cần có các công cụ sáng tạo và bao trùm (ví dụ thực hiện thanh toán điện tử, áp dụng các công cụ) nhằm đảm bảo không những người dân mà cả các đối tượng dễ bị tổn thương với nghèo đói và các nhóm bị ảnh hưởng về kinh tế và xã hội đều có thể hiểu và tiếp cận được với các dịch vụ an sinh xã hội.

Việt Nam đẩy mạnh công cuộc xóa đói giảm nghèo thông qua thực hiện nhiều công cụ chính sách, như hai Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững và phát triển nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, Đề án cải cách và phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 (MPSARD) ban hành năm 2017, và Đề án cải cách bảo hiểm xã hội (MPSIR) đến năm 2035, ban hành năm 2018. Chương trình hành động thực hiện MPSARD, đã được Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (Bộ LĐTBXH) thông qua vào tháng 5 năm 2019, theo đó đưa ra các hoạt động ưu tiên và cụ thể cho giai đoạn 2020-2025. Chương trình hành động kêu gọi sự hỗ trợ của LHQ trên nhiều mặt trận, gồm: nâng cao nhận thức của người ra quyết định và công chúng về lợi ích của an sinh xã hội; tăng cường tính hiệu quả của các đề án hiện có và đề án mới; đẩy mạnh thực hiện quyết định của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến kế hoạch tổng thể xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội; và tăng cường áp dụng CNTT để thực hiện các chính sách an sinh xã hội vào năm 2020 và định hướng phát triển đến năm 2030. CPVN cũng đã rà soát lại Chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo bền vững và bắt đầu tính toán lại chuẩn nghèo đa chiều quốc gia cho giai đoạn 2021-2025 để đảm bảo theo đúng với tiêu chuẩn quốc tế và phản ánh tốt hơn các quyền tiếp cận dịch vụ.

Ngoài người nghèo và cận nghèo, các nhóm đối tượng được xác định dễ bị tổn thương do các rào cản trong tiếp cận với hệ thống an sinh xã hội toàn diện và công bằng và các dịch

vụ xóa đói giảm nghèo gồm: dân tộc thiểu số, trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người di cư, người khuyết tật, người đồng tính (LGBTIQ), gái mại dâm và những người nhiễm HIV. Năm 2019, CPVN đã ban hành một số văn bản pháp lý quan trọng để đảm bảo lợi ích toàn diện và công bằng cho các nhóm người dễ bị tổn thương nhất này. Kế hoạch hành động quốc gia đầu tiên về phòng chống bạo lực và xâm hại trẻ em (VAC) giai đoạn 2020-2025 đã được Thủ tướng chính phủ ban hành vào tháng 12 năm 2019. Việt Nam đã phê chuẩn Hiệp ước toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự (GCM) và đang xây dựng Kế hoạch quốc gia để thực hiện GCM. CPVN cũng đã xây dựng Đề án quốc gia đầu tiên về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030.

Theo Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, Việt Nam đang trải qua giai đoạn có cơ hội dân số vàng, theo đó tỷ lệ thanh niên cao chưa từng có trong lịch sử: 20,4 triệu người trong độ tuổi từ 10-24, chiếm 21% dân số. Dân số trong độ tuổi lao động đạt 65,4 triệu vào năm 2019 và được dự đoán tăng lên 68 triệu vào năm 2030. Giai đoạn dân số vàng này mang đến cho Việt Nam cơ hội lớn để phát triển thể hệ lãnh đạo tiếp theo, những người dẫn dắt đất nước đạt được tiến bộ về kinh tế, xã hội và môi trường. Tuy nhiên, hiện nay thanh thiếu niên chưa phát huy hết tiềm năng do vẫn còn tồn tại một số vấn đề. Chẳng hạn, 18,7% nữ sinh trong độ tuổi đi học ở Hà Giang, một tỉnh nghèo ở vùng núi phía Bắc với phần lớn dân số sinh sống tại các dân tộc thiểu số, không được đi học. Tỷ lệ sinh tuổi vị thành niên tăng nhẹ từ 31/1000 phụ nữ năm 2014 lên 35/1000 phụ nữ vào năm 2019⁸. Hơn một phần ba thanh niên cho rằng ý kiến của họ không được các cơ quan nhà nước quan tâm đúng mức⁹.

KẾT QUẢ CHÍNH

LHQ tại Việt Nam tiếp tục hỗ trợ CPVN giải quyết các vấn đề phát triển đề cập đến ở trên và đạt được những kết quả quan trọng, góp phần vào thành tựu của Kết quả OSP 1.1.

Liên quan đến hỗ trợ của LHQ về **xóa đói giảm nghèo**, UNDP tiếp tục hỗ trợ CPVN (Bộ LĐTBXH, Bộ NN & PTNT và Ủy ban Dân tộc) và hai tỉnh Bắc Kạn và Đắk Nông trong việc đẩy nhanh giảm nghèo đa chiều, phát triển kinh tế - xã hội ở các vùng dân tộc thiểu số. Các hoạt động cụ thể sau đã được triển khai, gồm: (i) cập nhật phương pháp đo lường nghèo đa chiều của Việt Nam cho giai đoạn 2021-2025, thể chế hóa vào năm 2020; (ii) trao quyền cho phụ nữ và củng cố vị thế của họ trên thị trường thông qua ứng dụng CNTT và áp dụng các giải pháp sáng tạo cho phụ nữ dân tộc thiểu số (ví dụ như thương mại điện tử, thanh toán điện tử, mạng xã hội và thiết lập mạng lưới các bên liên quan); (iii) đánh giá các Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững. UNDP cũng

8. Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019

9. Viện nghiên cứu Thanh niên, Báo cáo nghiên cứu về thanh niên Việt Nam năm 2018



Ms. Le Quyên, Director of Thiên An Cooperative in Bach Thong district, Bac Kan province, applies digital technology for expanding her business.
Photo: UNDP2019\Nguyen Viet Lan

hỗ trợ tư vấn chính sách và kỹ thuật trong quá trình xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia (NTP) về phát triển kinh tế - xã hội cho các nhóm dân tộc thiểu số và vùng sâu vùng xa (2021-2030) và sửa đổi thước đo nghèo đa chiều cho giai đoạn 2021-2025. UNDP cập nhật Chỉ số phát triển con người (HDI) và Chỉ số nghèo đa chiều năm 2019. UNDP, UNICEF, UNFPA, UN Women, UNAIDS và UNESCO cùng phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu dân tộc thiểu số để theo dõi LNOB trong tiến trình thực hiện các mục tiêu SDG, kết quả của hoạt động này sẽ được đăng tải trên trang web của LHQ Việt Nam. FAO đã hỗ trợ CPVN thực hiện Chương trình hành động quốc gia không còn nạn đói. Hỗ trợ này được cung cấp dưới dạng thực hiện thí điểm thành công dự án tác động nhanh về đời sống, sức chống chịu đối với biến đổi khí hậu và hệ thống nông lâm ở các cộng đồng nghèo nhất ở Trà Vinh, Quảng Ngãi và Lào Cai, phân tích sâu về các chính sách vì người nghèo cấp quốc gia và cấp tỉnh, xây dựng khung vận hành quốc gia cho ngành nông nghiệp có tính đến dinh dưỡng. Tất cả các kết quả này là đầu vào quan trọng phục vụ xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững.

Đóng góp của LHQ vào công cuộc xóa đói giảm nghèo và giảm thiểu tổn thương cũng được phản ánh qua hỗ trợ của tổ chức UN Women cho Chính phủ (Bộ NN & PTNT, Văn phòng điều phối nông thôn mới trung ương và Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn) để tăng cường khả năng đáp ứng giới của Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển nông thôn mới (NTP-NRD). Hỗ trợ này đã đạt được những kết quả cụ thể sau: (i) lồng ghép bình đẳng giới vào điều tra mức độ hài lòng của người dân đối với NTP-NRD; (ii) đánh giá bình đẳng giới trong NTP-NRD; (iii) đề xuất các khuyến nghị lồng ghép giới vào bản dự thảo sửa đổi đầu tiên về Tiêu chí nông thôn mới. Những hoạt động này giúp lồng ghép bình đẳng giới vào NTP-NRD để đảm bảo mang lại lợi ích toàn diện và bình đẳng cho các nhóm dễ bị tổn thương, bao gồm người nghèo và cận nghèo, nhóm dân tộc thiểu số và nữ nông dân.

Về **an sinh xã hội**, LHQ tiếp tục tập trung hỗ trợ triển khai Đề án đổi mới và phát triển hệ thống trợ giúp xã hội (MPSARD) và Đề án cải cách bảo hiểm xã hội (MPSIR). ILO đã phối hợp với Bộ LĐTBXH tiến hành đánh giá tính khả thi của cách tiếp cận lợi ích trẻ em nhiều tầng và xây dựng các gói lợi ích ngắn

hạn dành cho đối tượng lao động phi chính thức. ILO cũng hỗ trợ Bộ LĐTBXH xây dựng Đề án đổi mới toàn diện nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền bảo hiểm xã hội, được Thủ tướng phê duyệt vào tháng 11 năm 2019. Đây là kế hoạch truyền thông nhà nước đầu tiên về an sinh xã hội, áp dụng cách tiếp cận theo hướng khách hàng nhằm bảo đảm tiếp cận tốt hơn, rõ ràng và tích cực hơn.

Với hỗ trợ chuyên sâu của UNICEF, Chương trình hành động thực hiện MPSARD đã đạt được những kết quả sau: (i) sửa đổi Nghị định về hỗ trợ tiền mặt để mở rộng phạm vi bảo hiểm đến nhiều đối tượng hưởng lợi hơn, bao gồm trẻ em từ 0-3 tuổi, phụ nữ mang thai, người khuyết tật và người cao tuổi; (ii) đảm bảo sự linh hoạt trong hỗ trợ tiền mặt để ứng phó kịp thời với các cuộc khủng hoảng, như các cú sốc kinh tế, thiên tai liên quan đến biến đổi khí hậu và dịch bệnh; (iii) cung cấp chăm sóc dựa vào cộng đồng cho đối tượng dễ bị tổn thương, gồm trẻ em, người khuyết tật và người cao tuổi. Với mục tiêu hỗ trợ thực hiện MPSARD, UNDP đã cung cấp tài liệu đào tạo giảng viên nguồn nhằm hỗ trợ thiết kế và thực hiện các chính sách an sinh xã hội tại Việt Nam. Tài liệu này đã được CPVN chính thức sử dụng trong năm 2019.

Nhằm góp phần vào nỗ lực đảm bảo an sinh xã hội bền vững và thúc đẩy trao đổi kinh nghiệm ở khu vực châu Á của ASEAN, UNICEF, FAO và UN Women cùng phối hợp thực hiện nghiên cứu đầu tiên về an sinh xã hội trước những cú sốc, lấy trẻ em làm trọng tâm. Đây là các đầu vào quan trọng, cung cấp thông tin cho sửa đổi Nghị định 136. Nghiên cứu này cũng là cơ hội để ba cơ quan nhân rộng mô hình Tài chính dựa trên Dự báo (FbF), Cảnh báo sớm Hành động sớm và An sinh xã hội có tính đến các cú sốc (SRSP) để đề xuất các phương án và lộ trình thu hẹp khoảng cách chính sách và pháp lý, đặc biệt là trong tình hình hạn hán, và đưa ra hướng dẫn giúp đảm bảo an sinh xã hội trước những cú sốc.

Đáp lại lời kêu gọi gửi đề xuất thành lập Quỹ SDG chung năm 2019, bốn cơ quan của LHQ (ILO, UNDP, UNICEF, UNFPA) đã hợp tác với Bộ LĐTBXH trình Chương trình chung về “Đẩy mạnh áp dụng chương trình an sinh xã hội tổng hợp toàn diện tại Việt Nam”. Chương trình đã được cấp 2 triệu USD cho hai năm 2020-2021. Chương trình này sẽ hỗ trợ Việt Nam phát triển hệ thống an sinh xã hội đa tầng tích hợp theo

phương pháp tiếp cận vòng đời, gồm hệ thống dịch vụ chăm sóc xã hội mở rộng và hệ thống cung cấp dịch vụ trực tuyến sáng tạo.

Trong lĩnh vực **bảo vệ trẻ em**, Kế hoạch hành động quốc gia đầu tiên về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em (VAC) giai đoạn 2020-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào tháng 12 năm 2019 với sự hỗ trợ tích cực của UNICEF. Nhằm hình thành khuôn khổ quốc gia với các biện pháp cụ thể và thúc đẩy cách tiếp cận liên ngành, VAC làm rõ vai trò, trách nhiệm và hoạt động của Bộ LĐTBXH, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD & ĐT), của các cơ quan thực thi pháp luật và các chủ thể khác trong phòng ngừa và phản ứng với VAC tại nhà, trong trường học và cộng đồng. Năm 2019, UNICEF cũng bắt đầu xây dựng quy trình hoạch định chiến lược “toàn hệ thống” nhằm tăng cường năng lực cho đội ngũ bảo vệ trẻ em, thông qua hỗ trợ hai hoạt động. Hoạt động thứ nhất là chuẩn hóa vai trò, năng lực và cơ cấu đào tạo của đội ngũ bảo vệ trẻ em, gồm các nhà quản lý, nhân viên xã hội, giáo viên, nhân viên y tế, cán bộ của các tổ chức đoàn thể và cộng tác viên, tránh tình trạng quá phụ thuộc vào nhân viên tình nguyện. Hoạt động thứ hai tập trung vào xây dựng các chương trình đào tạo khác nhau về công tác xã hội, bảo vệ trẻ em dựa trên năng lực để đáp ứng tốt hơn các nhu cầu cần được bảo vệ của trẻ em gái và trẻ em trai. UNICEF đã sử dụng các chương trình trò chuyện và phỏng vấn truyền thông để giúp công chúng nhận thức về các rủi ro và hậu quả bạo lực trẻ em gây ra, kêu gọi hành động của chính phủ để đầu tư và tăng cường hệ thống bảo vệ trẻ em. Với sự hỗ trợ của UNICEF, Trung tâm Pháp lý Trẻ em (có trụ sở tại Vương quốc Anh) đã công bố một nghiên cứu về buôn bán trẻ em, cung cấp bằng chứng quan trọng về những vấn đề còn tồn tại cả về mức độ sẵn có cũng như các dịch vụ hỗ trợ cho trẻ em bị bóc lột hoặc mua buôn.

Các hỗ trợ mang tính kỹ thuật và truyền thông mạnh mẽ của UNICEF đã giúp Chính phủ và Quốc hội Việt Nam đưa ra các quy định rõ ràng hơn trong Bộ luật Lao động liên quan đến ngăn chặn sử dụng lao động trẻ em, cấm mọi hình thức sử dụng lao động trẻ em mang tính chất nguy hiểm và bóc lột, bảo vệ lao động vị thành niên, đặc biệt là lao động thuộc khu vực kinh tế phi chính thức. Nhờ đó, Bộ luật Lao động của Việt Nam phù hợp hơn với Công ước về Quyền trẻ em (CRC) và các tiêu chuẩn quốc tế khác. Năm 2017, Việt Nam đã được chọn là một quốc gia tiên phong cho Liên minh 8.7 - quan hệ đối tác toàn cầu toàn diện nhằm xúc tác hành động, thúc đẩy đổi mới, tận dụng và tối đa hóa các nguồn lực để đạt được Mục tiêu SDG 8.7. ILO và UNICEF đã hỗ trợ Việt Nam, với tư cách là quốc gia đi tiên phong, xây dựng kế hoạch hành động khả thi thông qua bốn hội thảo chuyên đề từ tháng 3 đến tháng 5/2019 (về chuỗi cung ứng và kinh doanh, nạn buôn người và di cư, giáo dục và nông nghiệp); kế hoạch đã được Ủy ban quốc gia vì Trẻ em phê duyệt cuối năm 2019.

Để **bảo vệ người di cư dễ bị tổn thương**, LHQ tại Việt Nam đã tích cực hỗ trợ CPVN thông qua Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự (GCM) và xây dựng kế hoạch quốc gia để thực hiện GMC. Sau khi phê duyệt, IOM đã hỗ trợ kỹ thuật và tài chính cho Cục lãnh sự Bộ Ngoại giao tổ chức ba hội thảo giới thiệu rộng rãi GCM đến tất cả các đối tượng liên quan nhằm tiếp thu các góp ý, phục vụ xây dựng Kế hoạch quốc gia thực hiện GMC. UN Women và ILO, thông qua chương trình chung “An toàn và Công bằng”, cũng hỗ trợ Bộ LĐTBXH lập sơ đồ dịch vụ di cư lao động và khả năng tiếp cận cho phụ nữ, nâng cao năng lực cho các cán bộ làm công tác cung cấp dịch vụ ngoại giao để xử lý các tình huống bạo lực đối với phụ nữ di cư, đặc biệt là lao động nữ di cư, làm đầu vào cho xây dựng Kế hoạch quốc gia thực hiện GMC.

Để **chống lại nạn buôn người**, Mạng lưới phòng chống buôn bán người (CTN) do IOM và UNDP đồng chủ trì đã hỗ trợ tài chính và kỹ thuật cho CPVN để tăng cường các nỗ lực phòng ngừa, truy tố và bảo vệ nạn nhân buôn người, thông qua (i) tăng cường năng lực cho các Nhóm chuyên trách của CPVN thi hành Bộ luật hình sự sửa đổi và góp ý để sửa đổi Nghị định 09 của MOLISA về bảo vệ nạn nhân buôn người; (ii) UNDP hỗ trợ xây dựng cơ chế nhận diện nạn nhân buôn người, liên kết với các nỗ lực trong khu vực để đảm bảo sự phối hợp tốt hơn nhằm chống lại nạn buôn người ở khu vực sông Mê Kông; và (iii) IOM hỗ trợ CPVN thực hiện Biên bản ghi nhớ (MOU) giữa Việt Nam và Vương quốc Anh về chống nạn buôn người qua một dự án liên ngành nhằm giải quyết các vấn đề nô lệ hiện đại trong bối cảnh di cư bất thường, đặc biệt là sau cái chết bi thảm của 39 công dân Việt Nam tại Anh. Năm 2019, CPVN cũng tham gia mạnh mẽ hơn vào CTN, theo đó CPVN đã lần đầu tiên mời các thành viên của Mạng lưới phòng chống buôn bán người tham gia và chia sẻ quan tâm vào Ngày quốc tế chống nạn buôn người vào 30/7.

UNFPA hỗ trợ kỹ thuật và cung cấp bằng chứng về nhu cầu cần được chăm sóc của **người cao tuổi**, đặc biệt là người cao tuổi khuyết tật, để phục vụ xây dựng Đề án quốc gia đầu tiên về Chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi đến năm 2030. Đề án này bao quát cả nhu cầu chăm sóc sức khỏe và chăm sóc xã hội của người cao tuổi, nhằm đảm bảo an sinh xã hội và sức khỏe cho toàn bộ các đối tượng liên quan.

LHQ cũng nỗ lực **giải quyết các vấn đề liên quan đến thanh thiếu niên**. Năm 2019, với sự điều phối của Nhóm chuyên đề Thanh thiếu niên và vị thành niên do UNFPA chủ trì, LHQ đã tư vấn chính sách và hỗ trợ kỹ thuật cho Bộ Nội vụ và Quốc hội để sửa đổi Luật Thanh niên 2005. Những nỗ lực này nhằm đảm bảo các quyền và nghĩa vụ phát triển toàn diện của thanh niên bất kể dân tộc, giới tính, tầng lớp xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ học vấn hay nghề nghiệp; đồng thời cũng nêu rõ trách nhiệm của Nhà nước, gia đình, nhà trường và xã hội trong việc tạo ra một môi trường cho phép thanh niên thực hiện các quyền, nghĩa vụ phù hợp với Hiến pháp và pháp luật hiện hành. Dự kiến Quốc hội sẽ thẩm định và phê chuẩn Luật Thanh niên sửa đổi tại kỳ họp tháng 5 năm 2020. UNFPA, UNESCO, UNICEF, UNDP, ILO và UNAIDS đã phối hợp chặt chẽ để đóng góp vào các kết quả cụ thể sau của LHQ: (i) hỗ trợ Bộ Nội vụ và các ngành liên quan xây dựng Báo cáo quốc gia về thanh niên; (ii) lồng ghép giáo dục giới tính toàn diện (CSE) trong chương trình giáo dục quốc gia mới để áp dụng từ cấp mầm non đến trung học cơ sở dựa trên Hướng dẫn kỹ thuật quốc tế về giáo dục giới tính được Bộ GD & ĐT phê duyệt vào tháng 11 năm 2019; (iii) đào tạo cho thành viên Nhóm Tư vấn thanh niên kỹ năng thúc đẩy sự tham gia đầy đủ và có ý nghĩa của thanh niên vào nhiều chương trình do LHQ tài trợ thuộc các lĩnh vực, gồm xây dựng Luật và chính sách về thanh niên, chăm sóc sức khỏe, tình dục và sinh sản, bình đẳng giới và phòng tránh bạo lực giới, chương trình giáo dục và văn hóa toàn diện và chuyển đổi, bảo vệ môi trường; (iv) xây dựng Kế hoạch hành động SafeYouth@Work nhằm tăng kiến thức và nhận thức về những rủi ro và nguy hại liên quan đến vấn đề An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp (OSH); và (v) tổ chức Lễ kỷ niệm Ngày Quốc tế Thanh niên năm 2019 tại tỉnh Hà Giang, tạo điều kiện cho 150 thanh niên dân tộc thiểu số cơ hội thảo luận về các thách thức và đề xuất khuyến nghị cho các nhà lãnh đạo và các nhà hoạch định chính sách ở cấp quốc gia và địa phương (sự kiện này đã được đưa tin trên 24 bài báo truyền thông và được 96.392 người theo dõi trên mạng xã hội).

THÁCH THỨC VÀ ĐỊNH HƯỚNG

Mặc dù Việt Nam đã được những thành tựu đáng kể trong cải cách an sinh xã hội, nhưng hiện nay vẫn còn những tồn tại tại một số bất cập. Đó là bảo hiểm xã hội cho đối tượng lao động chính thức và trợ giúp xã hội còn phân tán, không gian tài khóa hạn chế, bỏ sót đối tượng có thu nhập trung bình thuộc thành phần lao động phi chính thức, các chương trình chưa tính đến các đối tượng trẻ em, người cao tuổi và người khuyết tật. Ngoài ra, hai trụ cột chính sách quan trọng là bảo hiểm xã hội và trợ giúp xã hội còn thiếu sự phối hợp nhịp nhàng. Những thách thức mới có thể phát sinh do năng lực quản trị và thể chế về an sinh xã hội tương đối yếu.

LHQ Việt Nam đặt mục tiêu hỗ trợ Chính phủ giải quyết các thách thức nêu trên thông qua hình thành một hệ thống an sinh xã hội toàn diện, đa tầng, dựa trên quyền, với bốn yếu tố cụ thể sau. Thứ nhất, liên kết giữa bảo hiểm xã hội với trợ giúp xã hội thông qua Hệ thống đa tầng (MTS), gồm trợ cấp đa tầng cho trẻ em, trợ cấp thai sản, trợ cấp dành cho người cao tuổi, và trợ cấp dành cho người tàn tật. Những nỗ lực này giúp hệ thống mang tính toàn diện hơn đối với lao động phi chính thức và gia đình họ, các nhóm hiện chưa được hưởng bảo hiểm đầy đủ hoặc có nguy cơ bị bỏ lại phía sau. Thứ hai, thống nhất và đơn giản hóa hệ thống trợ giúp xã hội bằng

Quan hệ đối tác của LHQ-CPVN trong xây dựng Kế hoạch hành động quốc gia về phòng chống bạo lực và xâm hại trẻ em giai đoạn 2020-2025 tại Việt Nam

Tháng 11/2018, UNICEF và Quan hệ đối tác toàn cầu về chấm dứt bạo lực đối với trẻ em đã cùng nhau vận động để CPVN tham gia vào nỗ lực toàn cầu nhằm chấm dứt bạo lực đối với trẻ em (EVAC), theo đó đã xây dựng Kế hoạch hành động quốc gia về EVAC. Thông qua hội thảo khu vực và các cuộc đối thoại, INSPIRE (bảy chiến lược cho EVAC), các cách thực hành tốt ở châu Á - Thái Bình Dương và tư duy khái niệm đã được giới thiệu với CPVN. Đồng thời, nhận thức của cộng đồng và các hành động đối phó với EVAC tại Việt Nam được nâng cao nhờ các hoạt động truyền thông (với hỗ trợ của UNICEF) cũng như sự tham gia chặt chẽ của UNICEF với Các tổ chức phi chính phủ mang tính chất quốc tế (INGO) và các tổ chức xã hội dân sự địa phương.

Những nỗ lực trên đã được đền đáp. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị hướng dẫn xây dựng Kế hoạch hành động quốc gia về phòng chống bạo lực và xâm hại trẻ em (VAC) giai đoạn 2020-2025 vào tháng 1 năm 2019. Sau gần một năm, vào tháng 12 năm 2019, Kế hoạch hành động quốc gia đã được Chính phủ phê duyệt. Nhằm bảo vệ hàng ngàn trẻ em là nạn nhân của bạo lực hoặc có nguy cơ bị bạo hành mỗi năm, kế hoạch hành động mới này đã mang lại ba bước đột phá lớn. Thứ nhất, cách tiếp cận đa ngành đã được áp dụng nhằm đối phó với bạo lực và xâm hại trẻ em thông qua các dịch vụ được kết nối giúp phòng chống, can thiệp sớm và phục hồi cho trẻ. Thứ hai, các dịch vụ dành cho trẻ bị xâm hại, gồm phúc lợi xã hội, cơ sở y tế và trường học được tăng cường trên cả nước; đồng thời đã hình thành mối liên kết chặt chẽ giữa điều tra và bảo vệ công lý cho trẻ em. Thứ ba, đã thiết lập các mạng lưới trực tiếp và trực tuyến để bảo vệ trẻ em khỏi bạo lực.

Kế hoạch hành động quốc gia nhằm mục đích giúp trẻ em được bảo vệ tốt hơn. Trẻ em và cha mẹ chúng được hưởng lợi từ việc nâng cao kỹ năng làm cha mẹ và giáo dục kỹ năng sống, cũng như tăng cường năng lực của đội ngũ bảo vệ trẻ em trong các lĩnh vực phúc lợi xã hội, y tế, giáo dục và hành pháp. Việc lồng ghép các mục tiêu và chỉ tiêu EVAC vào các kế hoạch công tác ngành và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương, bố trí ngân sách dành cho bảo vệ trẻ em cũng sẽ giúp trẻ em tránh được bạo lực.



cách áp dụng phương pháp tiếp cận theo vòng đời, ngoài việc tiếp tục vận động sử dụng các nguồn lực nhà nước dựa trên quyền, tiến bộ và hiệu quả. Thứ ba, hỗ trợ lồng ghép hệ thống chăm sóc xã hội, tăng cường kết nối hệ thống này với các chính sách hỗ trợ xã hội và bảo hiểm xã hội. Hỗ trợ này nhằm giúp hệ thống ngày càng toàn diện và dễ tiếp cận hơn với những đối tượng dễ bị tổn thương nhất, nhằm bổ sung thêm thu nhập. Thứ tư, thử nghiệm và thiết kế các giải pháp khả thi để xây dựng một hệ thống trực tuyến, tạo điều kiện theo dõi đánh giá tiến trình thực hiện các dịch vụ. Bốn yếu tố này sẽ góp phần đạt được Kết quả 1.1 và các mục tiêu SDG cụ thể 1.2, 1.3, 5.4, 10.4.

Các nhóm dân tộc thiểu số được CPVN ưu tiên trong nỗ lực giảm nghèo và cải thiện phát triển kinh tế-xã hội. Điều này được chứng minh qua đề xuất của Chính phủ (đã được Quốc hội phê chuẩn) về xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia cho phát triển kinh tế xã hội của dân tộc thiểu số và vùng núi trong giai đoạn 2021-2030. Trong năm 2020 và các năm tiếp theo, LHQ có kế hoạch hỗ trợ CPVN xây dựng và thực hiện Chương trình này.

Về **bảo vệ trẻ em**, văn bản pháp lý hiện hành của Việt Nam xác định trẻ em là người dưới 16 tuổi trong khi độ tuổi trẻ em đa số là 18. Điều này gây ra nhiều bất cập vì trẻ em trong độ tuổi 16 và 17 không đủ điều kiện để thực hiện quyền trẻ em và không được bảo vệ theo Luật Trẻ em, đồng thời cũng không được hưởng quyền và nghĩa vụ của người lớn. Do đó, nhóm này bị loại trừ khỏi các chính sách và chương trình khác nhau liên quan đến trẻ em, như Kế hoạch hành động quốc gia về phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em và Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016-2020. LHQ cần tiếp tục vận động cải cách hơn nữa, trong đó tập trung sửa đổi

định nghĩa về trẻ em trong Luật Trẻ em để bao gồm tất cả những người dưới 18 tuổi, đảm bảo phù hợp với Công ước về quyền trẻ em, cũng như trẻ em từ 16 đến 18 tuổi đều được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ chăm sóc và bảo vệ.

Về **phát triển thanh niên**, khó huy động sự tham gia của thanh niên vào đối thoại chính sách, nhất là các nhóm thanh niên dễ bị tổn thương như thanh niên vùng dân tộc thiểu số, thanh niên khuyết tật, thanh niên thuộc các nhóm đồng tính, ... Ngoài ra, bạo lực, kỳ thị và phân biệt đối xử đối với thanh niên thuộc các nhóm đồng tính, thanh niên khuyết tật vẫn còn là mối lo ngại, cản trở việc đưa các chính sách hỗ trợ thanh niên thuộc các nhóm đồng tính vào Luật Thanh niên. Mặc dù những người trong độ tuổi từ 16 đến dưới 18 được quyền trao cơ hội và được hỗ trợ theo Luật Thanh niên như đã giải thích ở trên, nhưng nhóm đối tượng này thiếu sự bảo vệ pháp lý theo Luật Trẻ em. LHQ sẽ tiếp tục làm việc với các bên liên quan khác nhau để ủng hộ quyền của thanh niên. Theo đó, LHQ sẽ tập trung tăng cường sự tham gia của thanh niên và tăng cường năng lực cho thanh niên giúp đối tượng này tham gia vào các lĩnh vực kinh tế - xã hội khác nhau, đặc biệt là tham gia đối thoại chính sách, để đảm bảo rằng tiếng nói của họ được lắng nghe và nhu cầu của họ được giải quyết đầy đủ trong các chính sách liên quan.

An sinh xã hội cơ bản cho mọi người dân: Công chức của CPVN biến các nguyên tắc thành hành động cụ thể để thúc đẩy hỗ trợ xã hội

Việt Nam quyết tâm xây dựng một hệ thống an sinh xã hội toàn diện, đảm bảo an sinh xã hội cơ bản cho toàn dân, đặc biệt là trẻ em, người cao tuổi và người khuyết tật. CPVN thực hiện cam kết thông qua phê duyệt Đề án đổi mới và phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2017-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 (MPSARD) vào tháng 4 năm 2017, đánh dấu mốc quan trọng để đạt được mục tiêu SDG 1.3 về đảm bảo an sinh xã hội cho tất cả mọi người.

MPSARD là một tài liệu định hướng quan trọng trong công cuộc đổi mới trợ giúp xã hội trong dài hạn. Tuy nhiên, Chính phủ đã gặp khó khăn khi biến các nguyên tắc, mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể thành hiện thực. Để thu hẹp sự khác biệt giữa “nguyên tắc” và “thực tiễn”, LHQ tại Việt Nam, đặc biệt UNDP, ILO, UNICEF, UNFPA và UN Women, đã cùng nhau hỗ trợ tăng cường năng lực quốc gia, giúp hiện thực hóa các mục tiêu cải cách đề ra trong MPSARD.

Chương trình đào tạo giảng viên nguồn (TOT) nhằm hỗ trợ thiết kế và thực hiện chính sách bảo trợ xã hội tại Việt Nam được xây dựng và thử nghiệm trong năm 2017 và 2018, được thể chế hóa vào năm 2019, với sự hỗ trợ của LHQ. Chương trình được các đối tác quốc gia thừa nhận là phương tiện chuyển giao kiến thức và kỹ năng, giúp thực hiện các mục

tiêu của MPSARD. Chương trình đã góp phần vận động chính sách đối với các nhà hoạch định chính sách, cán bộ kỹ thuật và các học viên địa phương, dần dần chuyển hệ thống trợ giúp xã hội ở Việt Nam theo hướng tiếp cận theo vòng đời, dựa trên quyền và có phạm vi bảo hiểm rộng khắp.

UNICEF, với hỗ trợ kỹ thuật từ các cơ quan khác của LHQ, đã áp dụng Lý thuyết thay đổi (TOC) vào thay đổi chính sách trong quá trình Chính phủ xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện MPSARD. Cách tiếp cận sáng tạo này cho phép quy trình lập kế hoạch đảm bảo sự tham gia và toàn diện của các đối tượng có liên quan, gồm các cuộc thảo luận liên Bộ và liên ngành giữa Bộ LĐTBXH, Bộ GD & ĐT, Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ KH & ĐT, Quốc hội, chính quyền địa phương và các bên liên quan khác. Nhờ đó, Kế hoạch hành động thực hiện MPSARD được Bộ trưởng Bộ LĐTBXH phê duyệt vào tháng 5 năm 2019. Điều này cũng cho thấy các Bộ, ngành đã ưu tiên hành động, đề ra các mục tiêu theo thời gian và trách nhiệm cụ thể. Dựa trên Kế hoạch hành động thực hiện MPSARD, Bộ LĐTBXH đã triển khai các hoạt động cải cách như sửa đổi nghị định hỗ trợ tiền mặt để mở rộng phạm vi bảo hiểm tới nhiều người hưởng lợi hơn, gồm trẻ em, người khuyết tật và người cao tuổi.

KẾT QUẢ 1.2

CÔNG BẰNG TRONG CHĂM SÓC SỨC KHỎE

Đến năm 2021, tất cả người dân, đặc biệt là những người dễ bị tổn thương nhất, được hưởng lợi từ các hệ thống, dịch vụ y tế toàn diện và công bằng và thúc đẩy môi trường có lợi cho sức khỏe

BỐI CẢNH

Trong năm 2019, tình trạng sức khỏe của người dân Việt Nam tiếp tục được cải thiện, nhưng không đáng kể. Điều này được thể hiện qua mức độ đạt được các chỉ tiêu chính về y tế. Tỷ lệ tử vong mẹ giảm xuống còn 46 ca trên 100.000 ca sinh sống (từ 54 ca năm 2015 và 79 ca năm 2009), giúp Việt Nam dễ dàng đạt mục tiêu SDG dưới 45 ca vào năm 2030. Tỷ lệ tử vong trẻ sơ sinh giảm xuống còn 21 trẻ trên một nghìn ca sinh sống; tỷ lệ tử vong trẻ em dưới 5 tuổi giảm còn 14 trẻ trên một nghìn ca sinh sống; tuổi thọ tăng nhẹ lên 73,6 tuổi. 88,8% dân số tham gia bảo hiểm y tế năm 2019, trong khi đó con số này của năm 2018 là 86,9%. Tuy nhiên, phạm vi tham gia bảo hiểm y tế vẫn còn khác biệt giữa các khu vực địa lý và các nhóm người, theo đó tỷ lệ tham gia bảo hiểm của người dân, đặc biệt là dân tộc thiểu số ở vùng núi phía Bắc và Tây Nguyên, còn thấp¹⁰.

Năm 2019 là năm triển khai quyết liệt Nghị quyết số 20 của Đảng nhằm đưa ra định hướng phát triển chung của ngành Y tế và các mục tiêu cho thập kỷ tới, và Quyết định số 2348 của Bộ Y tế về xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở để tăng cường chăm sóc sức khỏe ban đầu. Bên cạnh đó, Luật phòng chống tác hại của rượu bia đã được Quốc hội thông qua vào tháng 6 năm 2019 và có hiệu lực thi hành vào tháng 1 năm 2020. Việc sửa đổi Luật Bảo hiểm y tế và Luật Khám bệnh, chữa bệnh theo hướng áp dụng hệ thống đảm bảo chất lượng đã đạt được nhiều tiến bộ trong năm 2019 và dự kiến sẽ hoàn thành vào năm 2020-2021.

Chương trình hành động quốc gia về sức khỏe Việt Nam được CPVN ban hành năm 2018 và triển khai thực hiện vào năm 2019. Chương trình này được Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc phát động vào ngày Thầy thuốc Việt Nam. Đây là một chiến dịch lớn trên phạm vi cả nước nhằm thúc đẩy những thay đổi tích cực trong hành vi, hướng tới một lối sống không thuốc lá, lành mạnh, năng động về thể chất, cũng như loại bỏ sử dụng rượu bia.

Bộ Y tế ban hành Thông tư về Tiêu chuẩn chất lượng nước. Đây là một bước ngoặt cho ngành Nước để bảo vệ sức khỏe cộng đồng tốt hơn thông qua cải thiện quản lý rủi ro.

Việt Nam tiếp tục duy trì cam kết chính trị mạnh mẽ liên quan đến phòng, chống HIV và 2019 là năm kỷ niệm 20 năm điều trị HIV tại Việt Nam. Tuy nhiên, từ cam kết đến đầu tư và hành động cần tiếp tục được tăng cường và triển khai nhanh, nhất là những thay đổi thể chế gần đây tại Bộ Y tế và lồng ghép phòng, chống HIV vào cấu trúc hệ thống y tế chung. Việc sửa đổi Luật phòng chống HIV/AIDS và xây dựng Chiến lược quốc gia phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2021-2030 là chìa khóa

để định hình trong thập kỷ tới. Tính bền vững cần tiếp tục được ưu tiên hàng đầu trong chương trình phòng, chống HIV/AIDS quốc gia, đặc biệt cần quan tâm đến các dịch vụ y tế dự phòng hiện đang phụ thuộc nhiều vào hỗ trợ từ bên ngoài, và năng lực của đội ngũ y tế trong quá trình chuyển đổi hệ thống y tế.

CÁC KẾT QUẢ

LHQ tại Việt Nam tiếp tục phối hợp để hỗ trợ Việt Nam xây dựng hệ thống y tế vững mạnh, chuyển đổi và thích ứng để đáp ứng các nhu cầu y tế ngày càng cao của nhân dân, giúp đạt được mục tiêu chăm sóc sức khỏe toàn dân (UHC).

Để cải thiện chính sách và khung pháp lý đảm bảo bình đẳng về y tế, LHQ (ILO và WHO) đã hợp tác với Ngân hàng Thế giới hỗ trợ CPVN sửa đổi Luật Bảo hiểm y tế nhằm giúp CPVN duy trì chế độ bảo hiểm y tế xã hội bắt buộc, không đưa ra gói lợi ích đa dạng để đáp ứng riêng nhu cầu của các nhóm dân chúng khá giả. WHO và FAO tiếp tục hỗ trợ Việt Nam nâng cao năng lực thực hiện các quy định quốc tế về Y tế (IHR) và sẵn sàng ứng phó với các trường hợp y tế khẩn cấp. Vì vậy, Bộ Y tế đã triển khai xây dựng Kế hoạch tổng thể thực hiện IHR, dự kiến sẽ được ban hành trong năm 2020. Đây là lần đầu tiên, Chính phủ (Bộ Y tế) tiến hành đánh giá sự hài lòng của đội ngũ y tế và bệnh nhân về chất lượng dịch vụ y tế. Đánh giá này cho thấy các bệnh viện cần đầu tư hơn nữa và nâng cao chất lượng dịch vụ để đáp ứng nhu cầu của khách hàng và tiêu chí chất lượng y tế quốc gia. Với hỗ trợ của WHO, Bộ Y tế đã xây dựng và ban hành Hướng dẫn quốc gia về điều trị vi rút viêm gan B (HBV) và Hướng dẫn xét nghiệm vi rút HBV & viêm gan C (HBV). Những nỗ lực này giúp bệnh nhân có thể tiếp cận và được chẩn đoán viêm gan, đặc biệt với các loại thuốc HCV mới được đăng ký và đưa vào danh sách bồi hoàn bảo hiểm y tế. Về ứng phó của hệ thống y tế trước bạo lực giới, nhờ WHO và Nhóm chuyên đề giới của LHQ tuyên truyền và hướng dẫn kỹ thuật cho Bộ Y tế mà gói dịch vụ và bộ công cụ đào tạo cần thiết cho ngành Y theo cách tiếp cận đa ngành đã được triển khai vào năm 2019.

Về **nutrition**, nhờ nỗ lực vận động của LHQ, dưới sự chủ trì của UNICEF, Bộ Y tế đã đồng ý đưa dinh dưỡng cho bà mẹ và ăn dặm như nội dung ưu tiên trong Chiến lược dinh dưỡng quốc gia giai đoạn 2021-2030. Bộ Y tế cũng đồng ý xây dựng một khung hành động ưu tiên để cải thiện dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và trẻ em, đặc biệt cho những người thuộc dân tộc thiểu số. Mặc dù các doanh nghiệp phản đối Nghị định của Chính phủ về bắt buộc tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm (thay vì tự nguyện) rất mạnh nhưng nhờ sự ủng hộ của UNICEF, CPVN đã phê chuẩn Nghị định này vào năm 2019.

10. Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019

Về **phát triển mầm non (ECD)**, với hỗ trợ của UNICEF, Chính phủ đã triển khai mạnh mẽ các hoạt động về phát triển mầm non toàn diện. Ví dụ, Mạng lưới phát triển trẻ em khu vực châu Á - Thái Bình Dương (ARNEC) đã tổ chức thành công Hội nghị Phát triển trẻ em khu vực châu Á - Thái Bình Dương tại Hà Nội năm 2019, với 600 khách quốc tế từ 35 quốc gia, theo đó đã ra Lời kêu gọi hành động cho ECD Hà Nội. Tại hội nghị, Chính phủ đã nêu cao quyết tâm thực hiện kế hoạch ECD quốc gia và giao chính quyền cấp tỉnh xây dựng kế hoạch hành động ECD. Đến năm 2019, 53/63 tỉnh ở Việt Nam đã xây dựng kế hoạch ECD cấp tỉnh. Bên cạnh đó, WHO và UNICEF đã cùng hỗ trợ Bộ Y tế xây dựng năng lực thể chế và tăng đầu tư vào chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau sinh (EENC) và Chăm sóc mẹ Kangaroo (KMC). Trong năm 2019, nhờ hỗ trợ liên tục của LHQ mà 26.495 trẻ sơ sinh đã nhận được EENC; 9.398 trẻ mẫu giáo được hưởng lợi từ giáo dục cảm xúc xã hội; 6.021 trẻ em ở độ tuổi mẫu giáo và tiểu học được hưởng lợi từ sáng kiến thư viện thân thiện với cộng đồng; 4.500 trẻ em trong độ tuổi từ 6 -23 tháng được bổ sung bột vi chất dinh dưỡng; 12.440 cha mẹ và người chăm sóc có kiến thức tốt hơn về nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ trong và ngay sau sinh, kể cả nuôi dạy con toàn diện. Đánh giá quốc gia về thực hiện EENC của hệ thống y tế được thực hiện lần thứ ba tại 15 tỉnh được chọn trong năm 2019. Kết quả sẽ được phổ biến trong năm 2020 để cải thiện chất lượng EENC.

Về **tiêm chủng**, LHQ (thông qua WHO và UNICEF) đã hỗ trợ Chính phủ cung cấp vắc-xin và nâng cao năng lực lập kế hoạch tiêm chủng công bằng, tổ chức các chiến dịch truyền thông về tiêm chủng - dinh dưỡng tại 17 quận có tỷ lệ tiêm chủng thấp. Nhờ đó, khoảng 1,5 triệu (94,3%) trẻ em dưới 1 tuổi đã được tiêm chủng đầy đủ và khoảng 1,5 triệu (94,8%) trẻ em từ 1-5 tuổi được tiêm vắc-xin sởi và rubella. Chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia (EPI) đã có thể bắt đầu triển khai Nền tảng tối ưu hóa chuỗi lạnh (CCEOP) đầu tiên và nhận được sự chấp thuận của GAVI (Liên minh vắc xin) cho CCEOP thứ hai cũng như có kế hoạch tham gia sau chuyển đổi để thực hiện vào năm 2020. WHO hỗ trợ CPVN áp dụng cách tiếp cận đa ngành trong quá trình xây dựng cơ chế tài chính và mua sắm vắc-xin HPV, cũng như lộ trình về tiêm phòng HPV cho giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030, với sự tham gia của các bên liên quan từ các ngành.

Về **tiếp cận nguồn nước và vệ sinh môi trường (WASH)**, UNICEF là cơ quan LHQ chủ trì nỗ lực tăng cường quan hệ đối tác trong ngành, thông qua thực hiện Cơ chế giải trình về vệ sinh và nước sạch toàn dân (SWA) của các đối tác, gồm Bộ Y tế, Bộ Xây dựng, Bộ NN & PTNT, các tổ chức NGO quốc tế và đại diện khu vực tư nhân. Các mục tiêu cụ thể về vệ sinh cộng đồng toàn diện, WASH, phong trào rửa tay bằng xà phòng tại trường học, xử lý và lưu trữ nước hộ gia đình tại các xã của các tỉnh Điện Biên, Gia Lai, Kon Tum và Ninh Thuận đã đạt được kết quả. Khoảng 16.400 người từ 42 ngôi làng không có nhà vệ sinh đã được tiếp cận với vệ sinh được cải thiện; 4.050 trẻ em từ 20 trường học đã nâng cao kiến thức và kỹ năng rửa tay qua các hoạt động tại trường và khoảng 8.000 người dân khu vực nông thôn được sử dụng nước sạch. Bộ NN & PTNT đã ban hành hướng dẫn thực hiện Chương trình quốc gia về an toàn nước sạch khu vực nông thôn, góp phần cải thiện nguồn nước trong cộng đồng nông thôn. UNICEF cũng hỗ trợ phân tích các phương thức tài trợ thực hiện WASH, làm cơ sở vận động và hỗ trợ kỹ thuật cho năm 2020.

Trong phòng chống **HIV** tại Việt Nam, năm 2019, nhờ LHQ tiếp tục thúc đẩy công tác tuyên truyền và hướng dẫn thông qua Nhóm chuyên đề về phòng chống HIV do UNAIDS chủ trì, nên CPVN vẫn cam kết đẩy mạnh thực hiện các Mục tiêu 90-90-90, và gi nhận tiến bộ trong chấm dứt AIDS - mỗi đe dọa sức khỏe cộng đồng, và đảm bảo lợi ích toàn diện và bình đẳng trong một môi trường tạo điều kiện thuận lợi cho những người bị HIV. Qua đó, CPVN đã ban hành nhiều văn bản pháp lý vào năm 2019, như Quy trình vận hành tiêu chuẩn và 13 kế hoạch hành động cấp tỉnh để thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia tiến tới loại trừ HIV, viêm gan B và giang mai lây truyền từ mẹ sang con; Khung hướng dẫn quốc gia về giáo dục giới tính toàn diện (CSE); Kế hoạch hành động quốc gia về điều trị dự phòng trước phơi nhiễm (PrEP) cho các nhóm đối tượng có khả năng nhiễm HIV cao, đặc biệt là nhóm nam giới có quan hệ tình dục với nam giới; cập nhật hướng dẫn quốc gia về chăm sóc và điều trị HIV (kể cả PrEP); cập nhật phác đồ điều trị thay thế Opioid bằng sử dụng Buprenorphin; cập nhật hướng dẫn quốc gia về điều trị sử dụng ma túy tổng hợp Amphetamine (ATS) và các can thiệp hỗ trợ HIV cho người sử dụng ma túy dạng kích thích ATS; tăng cường năng lực xử lý các trường hợp sử dụng ATS và các rủi ro liên quan đến HIV; cập nhật Hướng dẫn kiểm tra và tư vấn HIV (HTC) với đầy đủ các hình thức kiểm tra và liên kết chăm sóc. Ngoài ra, LHQ hỗ trợ công tác sửa đổi Luật về phòng, chống HIV và tích cực vận động thông qua Luật bình đẳng giới. LHQ cũng vận động và hỗ trợ kỹ thuật để xây dựng Chiến lược quốc gia về phòng, chống HIV giai đoạn 2021-2030 với mục tiêu chấm dứt AIDS - mỗi đe dọa sức khỏe cộng đồng. Về tăng cường năng lực, LHQ đã góp phần nâng cao năng lực của các mạng lưới người nhiễm HIV (PMHIV) nhằm hỗ trợ xây dựng báo cáo nhân quyền, xây dựng luật và chính sách, đồng thời hỗ trợ tổ chức các khóa đào tạo cho 11 tỉnh, 25 nhà tù và 4 trung tâm tạm giam thực hiện các hướng dẫn của HTC, hỗ trợ bảy nhà tù và bốn trung tâm tạm giam đăng ký cung cấp ART đầy đủ, trong khi những nơi khác đủ điều kiện tiếp tục điều trị ART cho các tù nhân đã được điều trị ART khi tiếp nhận. Đáng chú ý, chính sách điều trị toàn dân đã mở rộng quy mô đến các bệnh nhân HIV và tăng tính bền vững nhờ chuyển sang sử dụng nguồn từ quỹ bảo hiểm y tế xã hội vào năm 2019 thay nguồn hỗ trợ bên ngoài. Các cơ quan của LHQ đã cùng nhau hỗ trợ nâng cao nhận thức về HIV, chống kỳ thị và phân biệt đối xử, nâng cao nhận thức về bạo lực giới và cũng như nâng cao ý thức đóng góp của cộng đồng thông qua các chiến dịch truyền thông xung quanh các sự kiện quan trọng, như sự kiện Ngày quốc tế chống kì thị và phân biệt đối xử 1 tháng 3, Ngày quốc tế chống kì thị đồng tính và chuyển giới - IDAHOT, 16 ngày chống bạo lực đối với phụ nữ, Ngày thế giới phòng, chống AIDS và Hội nghị LGBTI quốc gia.

Về sức **khỏe tình dục và sinh sản**, năm 2019, UNFPA hỗ trợ Việt Nam chuẩn bị và tham gia tích cực vào Hội nghị thượng đỉnh Nairobi về Dân số và Phát triển (ICPD+25). Tại Hội nghị này, phái đoàn của Việt Nam chính thức cam kết đảm bảo đến năm 2030 Việt Nam sẽ không còn tử vong mẹ liên quan đến thai sản do các nguyên nhân có thể phòng tránh được, không còn nhu cầu nào chưa được đáp ứng về Kế hoạch hóa gia đình, không còn bạo lực giới và các hành vi có hại đối với phụ nữ và trẻ em gái. Bên cạnh đó, UNFPA hỗ trợ Bộ Y tế xây dựng Kế hoạch quốc gia và Kế hoạch cấp tỉnh về phòng chống ung thư cổ tử cung, thông qua áp dụng các cơ chế tài chính đổi mới. Đến năm 2019, 6 tỉnh đã xây dựng được kế hoạch về sàng lọc sớm ung thư cổ tử cung, 5 tỉnh đã xây dựng được kế hoạch tiêm chủng HPV, trong đó 2 kế hoạch đã

được phê duyệt trong năm 2019. Ngoài ra, các chỉ số về tầm soát ung thư cổ tử cung và chăm sóc sức khỏe trẻ sơ sinh của mẹ dự kiến sẽ được đưa vào hệ thống thông tin quản lý y tế của Việt Nam trong thời gian tới.

Năm 2019, LHQ cũng bắt đầu tham gia và một lĩnh vực mới - giáo dục **vật lý y học**. Cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) hỗ trợ Việt Nam xây dựng chương trình đào tạo và giáo trình, trong đó tập trung ưu tiên hài hòa giáo trình giáo dục về vật lý y học và cung cấp kiến thức bổ sung về vật lý y học cho các học viên chưa có nền tảng đầy đủ về vật lý y học. Trường Đại học Nguyễn Tất Thành được giao xây dựng Khung chương trình giáo dục quốc gia về vật lý y học. Khung này sẽ tiếp tục được hoàn thiện, trình Bộ GD & ĐT phê duyệt vào năm 2023.

Năm 2019, LHQ rất nỗ lực hỗ trợ hệ thống thông tin y tế quốc gia. LHQ đã phối hợp chặt chẽ với CPVN để tăng cường các hệ thống thông tin và giám sát hiện có, như giám sát kháng thuốc kháng sinh (AMR) và sử dụng thuốc kháng khuẩn (AMU), tồn dư kháng sinh và chất lượng thuốc trong chăn nuôi (FAO), hệ thống giám sát bệnh cúm và các bệnh hô hấp khác, chương trình quốc gia về kiểm soát cúm gia cầm và bệnh dại (FAO và WHO). LHQ cũng hỗ trợ các nghiên cứu khác nhau và tăng cường năng lực nghiên cứu như các nghiên cứu dữ liệu nguồn nhân lực y tế (WHO), nghiên cứu về chi tiêu và tiêu dùng thuốc kháng sinh (WHO), xây dựng nền tảng đào tạo trực tuyến cho đội ngũ nhân viên y tế, đánh giá nguy cơ và thông tin khẩn cấp y tế (WHO), xây dựng báo cáo giám sát toàn cầu về AIDS và rà soát chính sách (UNAIDS) sử dụng làm đầu vào trong xây dựng Chiến lược quốc gia phòng, chống

HIV giai đoạn 2021-2030. Thông qua hợp tác giữa UNICEF với Bộ Y tế, công nghệ di động chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em (MIECD) đã được áp dụng để phát triển hệ thống theo dõi phát triển trẻ thơ toàn diện (MIECD), giúp cung cấp dữ liệu và thông tin theo thời gian thực cho đội ngũ nhân viên y tế và khách hàng. MIECD cũng giúp công tác theo dõi được kịp thời và hiệu quả hơn, đặc biệt đối với phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh. Mô-đun đầu tiên “Theo dõi chế độ dinh dưỡng trẻ sơ sinh và phụ nữ mang thai” đã được thử nghiệm vào tháng 12 năm 2019.

THÁCH THỨC VÀ ĐỊNH HƯỚNG

Tháng 12 năm 2019, vi rút corona (COVID-19) xuất hiện, gây ra trường hợp tử vong đầu tiên ở Trung Quốc và sau đó bắt đầu lan rộng trở thành thành đại dịch toàn cầu nghiêm trọng nhất trong những thập kỷ qua. Mặc dù không gây ra bất kỳ tác động nào đến kết quả thực hiện OSP năm 2019, nhưng đại dịch bùng phát năm 2020 đòi hỏi LHQ phải thực hiện các hoạt động ưu tiên mới trong hai quý đầu năm 2020, tập trung vào đánh giá và ứng phó với tác động của đại dịch. Đại dịch cũng được dự đoán sẽ tạo ra sự chậm trễ trong việc triển khai OSP, cũng như sẽ tạo ra những thay đổi trong hỗ trợ của LHQ tại Việt Nam trong những năm tới.

Với hỗ trợ của LHQ, mặc dù CPVN đã hết sức nỗ lực để các dịch vụ y tế đến được các đối tượng khó tiếp cận, nhất là là các nhóm dân tộc thiểu số và những người sống ở vùng núi và khó khăn, nhưng COVID-19 vẫn là một thách thức lớn và là vấn đề quan trọng đối với ngành Y tế. Sự lây lan của các bệnh truyền nhiễm ngày càng trở nên thường xuyên và nghiêm trọng hơn, bằng chứng là sự bùng phát của sốt xuất huyết, cúm A/H1N1 theo mùa và đặc biệt là đại dịch COVID-19 toàn

Xây dựng môi trường chính sách và pháp lý thuận lợi hơn để chấm dứt AIDS ở Việt Nam vào năm 2030

Sau khi hoàn thành giải trình, Luật Phòng, chống HIV sửa đổi đã được Chính phủ phê duyệt vào đầu năm 2019. LHQ tại Việt Nam, thông qua Nhóm Chuyên đề về phòng, chống HIV và Nhóm Chuyên đề nhân quyền đã phối hợp chặt chẽ để hỗ trợ và hướng dẫn CPVN biên soạn Luật sửa đổi. Luật sửa đổi, dự kiến sẽ được Quốc hội thông qua vào tháng 5 năm 2021, đánh dấu mốc quan trọng nỗ lực của Việt Nam nhằm đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong ứng phó với HIV, tiến tới chấm dứt AIDS vào năm 2030.

Với hỗ trợ của LHQ, một số hội thảo tham vấn về các nội dung cần sửa đổi trong Luật đã được tổ chức với các Bộ, ngành, đối tác và xã hội dân sự quan trọng, trong đó có đại diện của những người nhiễm HIV và các cộng đồng dân cư. LHQ cũng tham gia góp ý cho dự thảo sửa đổi nhằm đảm bảo Luật sửa đổi tuân thủ các tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế và các thông lệ tốt.

Theo đó, một thay đổi chính sách quan trọng được LHQ ủng hộ và vận động là đảm bảo quyền truy cập toàn diện vào dịch vụ HIV. Các dịch vụ này gồm phòng ngừa HIV, chăm sóc và điều trị HIV cho tất cả công dân Việt Nam, kể cả người chuyển giới vì đây là nhóm dễ bị ảnh hưởng bởi HIV nhưng chưa được Luật quy định đầy đủ, cũng như những người ở trong môi trường sống khép kín. Ngoài ra, ở Việt Nam, tỷ lệ người nhiễm HIV gia tăng ở nam giới có quan hệ tình dục đồng giới (MSM) và chủ yếu là những người còn trẻ. Do đó, LHQ cũng ủng hộ việc đưa ra các chính sách linh hoạt về độ tuổi được chấp thuận, nhằm giúp các đối tượng thanh thiếu niên này có thể tiếp cận với các hoạt động tư vấn, xét nghiệm và điều trị HIV khi cần.

Dự thảo sửa đổi Luật mới nhất, được trình Chính phủ và sau đó là Quốc hội tại phiên điều trần đầu tiên dự kiến vào tháng

10 năm 2020. Bản dự thảo này gồm nhiều sửa đổi được đề xuất và/hoặc hỗ trợ bởi LHQ, trong đó có các nội dung liên quan đến công nhận chính thức vai trò của các cộng đồng, giảm độ tuổi được chấp thuận xét nghiệm, đưa người chuyển giới vào các nhóm dân số có nguy cơ nhiễm HIV.

“Chúng tôi đánh giá cao chính sách và hỗ trợ kỹ thuật của LHQ trong quá trình sửa đổi Luật phòng, chống HIV”, Ông Đặng Thuận Phong, Phó Chủ nhiệm Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội cho biết. “Các tiêu chuẩn quốc tế và các thông lệ tốt dựa trên bằng chứng mà LHQ chia sẻ cực kỳ hữu ích, đây là tài liệu tham khảo chúng tôi sử dụng để xem xét các nội dung cần sửa đổi”.



Bà Phạm Thị Huệ, một phụ nữ nhiễm HIV, chia sẻ phản hồi của cộng đồng về việc triển khai bảo hiểm y tế xã hội để điều trị HIV tại cuộc đối thoại do Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội tổ chức, với tài trợ của LHQ, vào năm 2019
Ảnh: UNAIDS Việt Nam

cầu năm 2019. Tuy nhiên, nhìn chung, các nguồn lực của CPVN để phòng, chống các bệnh truyền nhiễm và tình huống y tế khẩn cấp còn hạn chế, trong khi đó các nguồn tài trợ lại giảm. Do đó, cần tăng cường Khung pháp lý y tế để tạo điều kiện cho người dân, nhất là nhóm dễ bị tổn thương hoặc thiệt thòi nhất có thể tiếp cận toàn diện với các dịch vụ y tế. Song song với tăng cường cơ sở vật chất của hệ thống cơ sở y tế công, cần thu hút sự tham gia của khu vực tư nhân trong hoạt động của hệ thống y tế cũng như tăng cường sự tham gia của cộng đồng để khuyến khích người dân thực hành bảo vệ sức khỏe, cũng như phát triển các dịch vụ y tế cộng đồng thân thiện với người dân. Dịch vụ y tế cộng đồng cần được công nhận chính thức trong hệ thống y tế và được cấp ngân sách từ nguồn lực trong nước. Những cách tiếp cận này là chìa khóa để người dân bị thiệt thòi có thể dễ dàng tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc y tế, đảm bảo không để ai bị bỏ lại phía sau.

Trong năm 2020, các cơ quan của LHQ sẽ tiếp tục phối hợp trong hoạt động nhằm đảm bảo công bằng về y tế, đặc biệt sẽ hỗ trợ cho Chính phủ các khoản vay để xây dựng Kế hoạch hành động quốc gia về sức khỏe của người di cư ở Việt Nam; rà soát Kế hoạch hành động quốc gia về kháng kháng sinh (AMR) và cơ chế phối hợp đa ngành; áp dụng cách tiếp cận đa ngành trong xây dựng hoặc cập nhật các chiến lược quốc gia và hệ thống luật pháp quan trọng (như Chiến lược quốc gia về phòng, chống HIV, Xử phạt vi phạm hành chính, Luật về ma túy, Luật Bảo hiểm y tế xã hội ...); sửa đổi cơ chế Nhóm đối tác Y tế và thành lập Văn phòng Y tế toàn cầu; nhân rộng mô hình đẩy mạnh tiếp cận các dịch vụ y tế có chất lượng và tài trợ cho các chương trình y tế công cộng ưu tiên (tiêm

chủng, HIV, TB); xây dựng Chiến lược dinh dưỡng quốc gia mới giai đoạn 2021-2030 và đẩy mạnh thực hiện Phong trào dinh dưỡng mở rộng; xây dựng Kế hoạch hành động quốc gia về tuổi già và sức khỏe, với cơ chế phối hợp cụ thể.

LHQ cùng đẩy mạnh vận động trong nhiều lĩnh vực, gồm tổ chức Tuần lễ nhận thức về Kháng kháng sinh năm 2020 và kỷ niệm Ngày thế giới phòng chống bệnh dại; quan hệ đối tác H6 giữa LHQ và Nhóm Ngân hàng Thế giới để thúc đẩy thực hiện Chiến lược toàn cầu vì sức khỏe của phụ nữ, trẻ em (EWEC); đẩy mạnh thực thi thuế đường, luật phòng chống rượu bia; tổ chức các chiến dịch truyền thông và vận động về bảo vệ sức khỏe xã hội; hỗ trợ cải cách Luật Bảo hiểm Y tế. Bên cạnh đó, các cơ quan LHQ sẽ tiếp tục phối hợp cùng nhau để góp ý và vận động chính sách trong năm 2020 và 2021 nhằm đảm bảo các văn bản pháp luật quan trọng sẽ được ban hành/sửa đổi (ví dụ: Luật Bảo hiểm Y tế, Luật Khám chữa bệnh và điều trị, Luật Phòng, chống HIV, Luật xử phạt hành chính, Luật phòng chống ma túy), phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và thông lệ tốt nhất.

Các cơ quan LHQ đều thống nhất quan điểm để thực hiện thành công chương trình nghị sự nói trên, cần đảm bảo một số yếu tố quan trọng sau: LHQ cần hợp tác chặt chẽ và cùng hành động với các Bộ, ngành của CPVN, Quốc hội, đối tác phát triển và các bên liên quan khác (đặc biệt đối với các vấn đề mang tính xuyên suốt); cần có chiến lược truyền thông hiệu quả để thu hút sự tham gia của tất cả các bên liên quan; LHQ có đội ngũ lãnh đạo mạnh; tăng cường trình độ chuyên môn; và duy trì tính trung lập của LHQ.

Hành trình 3 năm cải thiện lương thực và sức khỏe tại Việt Nam thông qua kêu gọi hành động chung

Để giải quyết tình trạng thiếu hụt các vi chất dinh dưỡng phổ biến trong dân, bổ sung vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm là rất quan trọng, bao gồm tăng cường I-ốt vào muối trong chế biến thực phẩm, tăng cường sắt và kẽm vào bột mì trong chế biến lương thực, và tăng cường vitamin A vào dầu thực vật. Nhờ hỗ trợ của UNICEF và Mạng lưới I-ốt toàn cầu (IGN) mà tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm đã trở thành một yêu cầu bắt buộc. Điều này được Chính phủ quy định tại Nghị định số 09/2016/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành vào tháng 3 năm 2017. Tuy nhiên, do phản ứng mạnh mẽ của các doanh nghiệp, tháng 5 năm 2018, CPVN đã yêu cầu Bộ Y tế thay đổi việc sử dụng các thành phần dinh dưỡng cần tăng cường trong chế biến thực phẩm. Theo đó, những điểm được quy định bắt buộc tại Nghị định 09 được chuyển thành tự nguyện, và được nêu rõ tại Nghị quyết số 19/2018/CT-TTg về các giải pháp để loại bỏ một số quy định được xem là rào cản đối với hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên, ngay sau khi ban hành, Nghị định 09 đã vấp phải sự phản đối kịch liệt của các doanh nghiệp chế biến thực phẩm. Họ liên tục khiếu nại về những khó khăn do yêu cầu tăng cường vi chất dinh dưỡng thực phẩm bắt buộc gây ra cho sản xuất, kinh doanh (đặc biệt là trong việc sử dụng muối i-ốt và bột mì có bổ sung kẽm và sắt trong sản xuất chế biến thực phẩm). Các doanh nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm lấy việc CPVN ưu tiên phát triển kinh tế làm cái cớ để không tuân thủ Nghị định. Điều này đã xảy ra bất chấp các nỗ lực vận động và chia sẻ kiến thức của UNICEF và WHO, như hỗ trợ kỹ thuật để tổ chức đối thoại của Chính phủ với khu vực tư nhân, gửi Công thư của UNICEF-WHO tới Thứ trưởng Bộ Y tế khẳng định không có bằng chứng nào cho thấy tác động của muối i-ốt đến đặc tính cảm quan của thực phẩm cuối cùng.

Để đối phó với tình huống này và việc thay đổi các quy định trong

Nghị định 09 từ bắt buộc thành tự nguyện, LHQ, do UNICEF và WHO chủ trì, đã cùng kêu gọi hành động để giữ nguyên các quy định trong Nghị định 09. Theo đó, tháng 6 năm 2019, UNICEF và WHO đã cùng gửi Công thư đến Thủ tướng Chính phủ, năm Phó Thủ tướng, Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội và Bộ Y tế đề nghị tiếp tục quy định sử dụng muối i-ốt và bổ sung sắt, kẽm vào bột mì trong chế biến thực phẩm, đồng thời cung cấp hỗ trợ của LHQ cho các doanh nghiệp thuộc đối tượng thực hiện Nghị định 09. Bên cạnh đó, UNICEF và WHO cùng ra thông cáo báo chí chung, công bố trên các phương tiện truyền thông chính thống nhằm tác động đến các nhà lãnh đạo của Chính phủ trong giữ nguyên Nghị định 09 vì lợi ích sức khỏe cộng đồng. Cuộc họp được Cục An toàn Thực phẩm tổ chức vào tháng 5 năm 2019 giữa Chính phủ và khu vực tư nhân là một bước ngoặt quan trọng. Tại cuộc họp, LHQ đã cung cấp bằng chứng và thực tiễn toàn cầu về tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm trong ngăn ngừa thiếu hụt vi chất dinh dưỡng, nêu rõ hậu quả của các quy định tự nguyện. Thông tin này được đưa vào báo cáo của Cục An toàn Thực phẩm trình lên Chính phủ, nhấn mạnh vai trò quan trọng của Nghị định 09 trong bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Nhờ những nỗ lực chung mạnh mẽ của LHQ cùng với sự hợp tác hiệu quả của Bộ Y tế và các bên liên quan, vào tháng 11 năm 2019, Chính phủ ban hành quyết định giữ nguyên tất cả các nội dung quy định trong Nghị định 09. Đồng thời, Chính phủ nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm trong bảo vệ sức khỏe cộng đồng, tính khả thi và hiệu quả trong bối cảnh Việt Nam, cũng như vai trò của nó trong việc đảm bảo nguồn nhân lực khỏe mạnh tại Việt Nam. Một lần nữa, thông qua vận động và cùng nhau lên tiếng, những nỗ lực chung của các cơ quan LHQ đã mang lại tác động đáng kể, giúp cải thiện khung chính sách của CPVN để bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Các cơ quan LHQ cùng nhau hợp tác để thúc đẩy sử dụng đúng thuốc kháng sinh, nhằm đảm bảo sức khỏe của người dân và an toàn nông nghiệp tại Việt Nam

Tại Việt Nam, sử dụng tùy tiện thuốc kháng sinh đang xảy ra phổ biến trong chăm sóc sức khỏe, trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản. Việc các chuyên gia y tế, người tiêu dùng và nông dân lạm dụng và sử dụng sai mục đích thuốc kháng sinh đã làm tỷ lệ kháng kháng sinh (AMR) cao ở Việt Nam. Nếu không có thuốc kháng sinh hiệu quả, các qui trình y tế và phẫu thuật sẽ trở nên nguy hiểm. AMR cũng làm tăng chi phí chăm sóc sức khỏe khi bệnh nhân phải ở lại bệnh viện lâu hơn và thậm chí gây ra tử vong.

Trong năm năm qua, LHQ đã hỗ trợ Bộ Y tế và Bộ NN & PTNT thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về AMR (được bắt đầu triển khai từ năm 2013). Kế hoạch này được mô phỏng theo Kế hoạch hành động toàn cầu về AMR của WHO/FAO. LHQ sẽ tiếp tục hỗ trợ Việt Nam sửa đổi Kế hoạch hành động quốc gia vào năm 2020 nhằm đảm bảo Kế hoạch hành động quốc gia phù hợp hơn với các hành động toàn cầu về AMR. LHQ cũng hỗ trợ quá trình sửa đổi để Kế hoạch hành động quốc gia, giúp khắc phục được các hạn chế được xác định trong Khảo sát tự đánh giá ba bên về AMR (TrACSS), được tiến hành hàng năm giữa CPVN, WHO và FAO (vòng thứ tư vào năm 2020) để đánh giá tiến độ thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia. TrACSS cũng là cơ sở để thúc đẩy hợp tác đa ngành và cam kết chính trị nhằm tăng cường giám sát AMR trong lĩnh vực y tế công, ngành công nghiệp sản xuất chăn nuôi, và tăng cường các quy định và giáo dục về sử dụng thuốc kháng khuẩn.

LHQ cũng rất nỗ lực nâng cao nhận thức về AMR trong toàn xã hội, thông qua hợp tác với Chính phủ trong các chiến dịch và sự kiện vận động, trong đó đã tổ chức Tuần lễ nhận thức về Kháng kháng sinh thế giới (WAAW) hàng năm nhằm kêu gọi tăng cường và phối hợp hành động từ tất cả các ngành. Sự kiện này được Ban chỉ đạo quốc gia Việt Nam về AMR tổ chức với sự hỗ trợ của WHO và FAO. Tại sự kiện WAAW 2019 tổ chức tại Bệnh viện Bạch Mai, WHO và FAO cam kết tiếp tục hỗ trợ cho Việt Nam trong các vấn đề liên quan đến AMR. Tiến sĩ Kidong Park, Trưởng Đại diện WHO tại Việt Nam cho biết "Trong những năm tới, WHO sẽ tập trung củng cố vai trò của các cán bộ y tế trong cuộc chiến chống lại việc lạm dụng và sử dụng kháng sinh sai mục đích". Tiến sĩ Albert T. Lieberg, Trưởng Đại diện FAO tại Việt Nam, nhấn mạnh "Thuốc kháng sinh không phải lúc nào cũng là giải pháp cho tất cả các bệnh truyền nhiễm ở động vật. Do đó, nông dân, dược sĩ bán thuốc và thậm chí bác sĩ thú y cần nhận thức sâu sắc về các rủi ro do AMR gây ra, biết sử dụng kháng sinh có trách nhiệm". Sự kiện WAAW giúp nâng cao nhận thức về AMR, đặc biệt, đã thúc đẩy sử dụng thuốc kháng sinh có trách nhiệm trong cộng đồng người Việt, tập trung vào những người chăm sóc, chăn nuôi và cán bộ y tế trên cả nước.



Video âm nhạc của các cán bộ y tế tại 8 bệnh viện nhảy múa bài AMR Jingle



Kết quả các TrACSS giai đoạn 2016 - 2019

Photo: WHO Viet Nam



KẾT QUẢ 1.3

CÔNG BẰNG TRONG GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ HỌC TẬP CHẤT LƯỢNG

Đến năm 2021, tất cả người dân, đặc biệt là những người dễ bị tổn thương nhất, được hưởng lợi từ các hệ thống giáo dục, dịch vụ chất lượng, toàn diện và công bằng và được mở rộng cơ hội học tập suốt đời

BỐI CẢNH

Năm 2019, cam kết mạnh mẽ của Chính phủ cùng với truyền thống và ủng hộ của xã hội đối với việc cải tiến ngành Giáo dục tiếp tục đạt được những thành tựu đáng khích lệ. Theo Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019, tỷ lệ nhập học đúng tuổi (NER) cấp tiểu học đạt 98,0%, cấp trung học cơ sở đạt 89,2% và cấp trung học phổ thông là 68,3%, trong khi tỷ lệ người lớn biết chữ ước tính đạt 95,8%. Tỷ lệ trẻ em không đi học là 8,3%, bằng một nửa con số này năm 2009. Các chỉ tiêu về giáo dục của trẻ em gái đã cải thiện. Tuy nhiên, vẫn còn chênh lệch đáng kể trong tất cả các kết quả giáo dục giữa khu vực thành thị và nông thôn, giữa các nhóm dân tộc thiểu số và người Kinh, cũng như giữa vùng núi và trung du phía Bắc, Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long so với các vùng khác.

Năm 2019, Quốc hội đã thông qua Luật Giáo dục sửa đổi với nhiều phụ lục quan trọng như: cho phép cấp tỉnh lựa chọn bộ sách giáo khoa (dựa trên danh mục sách giáo khoa của Bộ GD & ĐT) phục vụ giảng dạy các môn trên địa bàn tỉnh, và nâng cao yêu cầu trình độ chuyên môn của giáo viên. Luật Giáo dục đại học sửa đổi cũng đã có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2019, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đại học, phát huy quyền tự chủ của giáo dục đại học, bảo đảm hội nhập quốc tế và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường lao động. Bộ GD & ĐT hiện đang trong quá trình xây dựng Chiến lược phát triển Giáo dục giai đoạn 2021-2030 với hỗ trợ kỹ thuật và tài chính từ LHQ và các đối tác phát triển khác. Cơ sở dữ liệu giáo dục quốc gia cũng được Bộ GD & ĐT xây dựng vào năm 2019, với thông tin phong phú của khoảng 53.000 trường học, 1,5 triệu giáo viên và nhân viên giáo dục và 23 triệu sinh viên. Cơ sở dữ liệu này sẽ cung cấp thông tin cho việc hoạch định và thực hiện các chính sách giáo dục. Ứng dụng CNTT trong giảng dạy và học tập được đẩy mạnh thông qua xây dựng kho dữ liệu học tập trực tuyến với khoảng 5.000 bài giảng.

CÁC KẾT QUẢ

Năm 2019, LHQ tiếp tục hợp tác với Chính phủ và các bên liên quan cải thiện các lĩnh vực giáo dục khác nhau ở Việt Nam. LHQ, đặc biệt là UNESCO và UNICEF, đã hỗ trợ kỹ thuật cho Bộ GD & ĐT và Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng (UBVHGDNTNND) của Quốc hội rà soát, sửa đổi **Luật Giáo dục**, và Luật này đã được phê duyệt vào tháng 6 năm 2019. Thông qua hỗ trợ chung này, Bộ GD & ĐT và UBVHGDNTNND đã cân nhắc và đưa vào Luật Giáo dục sửa đổi các lựa chọn chính sách để phát triển một hệ thống giáo dục toàn diện hơn, trong đó quy định miễn học phí cho trẻ em mầm non 5 tuổi đến học sinh trung học cơ sở.

Từ năm 2018, LHQ, đặc biệt UNESCO và UNICEF, đã phối hợp với các đối tác phát triển khác tiếp tục đối thoại với Bộ GD & ĐT và Hiệp hội Đối tác Giáo dục Toàn cầu (GPE) về các biện pháp **tăng cường cơ chế giám sát và lập kế hoạch cho ngành Giáo dục Việt Nam** và đã hỗ trợ Bộ GD & ĐT đăng ký xin kinh phí tài trợ phát triển ngành Giáo dục từ Tổ chức hợp tác toàn cầu về Giáo dục (GPE). GPE đã phê duyệt khoản tài trợ 467.000 USD cho Bộ GD & ĐT trong giai đoạn 2019-2021 để tiến hành đánh giá ngành Giáo dục, xây dựng **Chiến lược phát triển ngành Giáo dục giai đoạn 2021-2030**, cùng với hỗ trợ của LHQ và các đối tác phát triển khác. Ngoài ra, UNICEF đã hỗ trợ Bộ GD & ĐT thực hiện phân tích đáp ứng giới tính toàn diện và của giáo dục mầm non. Kết quả phân tích sẽ được đưa vào kết quả phân tích chung của toàn ngành giáo dục, phục vụ xây dựng Chiến lược phát triển ngành Giáo dục mới.

Nhằm tăng cường khung giám sát của ngành Giáo dục, LHQ, đặc biệt là UNESCO và UNICEF, đã hỗ trợ Bộ GD & ĐT rà soát các chỉ tiêu cơ bản của SDG4. Đây là các chỉ tiêu thuộc hệ thống các chỉ tiêu SDG mà TCTK đề xuất. TCTK đưa các chỉ tiêu SDG4 sửa đổi mà Bộ GD & ĐT đề xuất vào **Danh mục các chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam**, ban hành vào tháng 1 năm 2019. UNICEF cũng hỗ trợ kỹ thuật để tăng cường năng lực cho đội ngũ làm công tác thống kê tại Bộ GD & ĐT và Sở Giáo dục và Đào tạo, đặc biệt trong công tác giám sát và báo cáo các chỉ tiêu SDG4.

LHQ, đặc biệt là UNESCO, UNFPA, UNICEF và UNAIDS, đã cùng nhau hỗ trợ Bộ GD & ĐT đưa **Giáo dục giới tính toàn diện (CSE)** vào chương trình giáo dục mới được phê duyệt, từ cấp mầm non đến cấp giáo dục trung học. Cụ thể, LHQ đã hỗ trợ xây dựng các hướng dẫn dựa trên Hướng dẫn kỹ thuật quốc tế về giáo dục giới tính (UNAIDS, UNESCO, UNFPA, UNICEF, UN Women và WHO, 2018), và các hướng dẫn này đã được Bộ GD & ĐT hoàn thiện, ban hành vào năm 2019. Dự kiến các hướng dẫn này sẽ giúp nâng cao nhận thức về sự cần thiết của CSE trong đội ngũ giáo viên, nhà quản lý giáo dục và nhà biên soạn sách giáo khoa. Dựa trên các hướng dẫn đã được phê duyệt về CSE, các hướng dẫn dành cho giáo viên sẽ được xây dựng để cung cấp các nội dung và phương pháp giảng dạy và đánh giá học sinh về CSE.

UN Women và Bộ GD & ĐT đã triển khai thí điểm **Mô hình Kết nối dựa trên sự tôn trọng** tại 23 trường trung học tại Việt Nam. Đây là một công cụ giảng dạy được Plan International, UNESCO, UNFPA, UNICEF, UN Women và Tổ chức Sáng kiến giáo dục trẻ em gái khu vực Đông Á - Thái Bình Dương của LHQ xây dựng. Công cụ này giúp giáo viên thúc đẩy bình đẳng giới, gắn kết xã hội và tạo dựng mối quan hệ tôn trọng giữa những người trẻ tuổi. Nó dựa trên các tài liệu khoa học

liên quan đến phòng chống bạo lực, thay đổi các chuẩn mực giới và kinh nghiệm can thiệp ở trường học trong khu vực và những nơi khác. Gần 100 giáo viên và nhà quản lý giáo dục đã được tăng cường năng lực về bình đẳng giới để thực hiện mô hình này. Kinh nghiệm và bài học rút ra từ thí điểm này đã được sử dụng để sửa đổi Thông tư về giới của Bộ GD & ĐT, theo đó đưa ra các cách thức ứng xử tích cực cho học sinh và sinh viên. Dự kiến Thông tư sẽ được ban hành trong năm 2020. UNESCO và Bộ GD & ĐT cũng đang thực hiện một dự án mới về tăng cường bình đẳng giới để hỗ trợ cho đối tượng trẻ em dân tộc thiểu số ở 24 trường cấp 2 ở 3 tỉnh.

Cải thiện giáo dục và đào tạo nghề để cung cấp các kỹ năng cần thiết phục vụ làm việc hiệu quả là một hoạt động rất quan trọng. Các kỹ năng này sẽ giúp xây dựng đội ngũ lao động có tay nghề cho quốc gia và các địa phương, góp phần ngăn chặn và xóa bỏ lao động trẻ em. Trong lĩnh vực này, dự án ILO-ENHANCE đang hỗ trợ Bộ LĐTBXH xây dựng bộ tài liệu về **Hướng nghiệp và Hướng dẫn tư vấn hướng nghiệp**. Các tài liệu này nhằm tăng cường chuyển đổi từ trường học đến việc làm, ngăn chặn lao động trẻ em bằng cách chuẩn bị cho trẻ em trai và trẻ em gái hiểu được khả năng và nguyện vọng nghề nghiệp của mình để từ đó chọn các khóa đào tạo nghề phù hợp. Năm 2020, dự án sẽ áp dụng thí điểm các tài liệu nói trên ở ít nhất 5 trường trung học cơ sở và trung học phổ thông và tại các trung tâm giáo dục thường xuyên cho khoảng 250 học sinh nam và nữ. Dự án cũng hỗ trợ tăng cường năng lực cho giáo viên tại các trường và các cơ sở đào tạo nghề được chọn thí điểm về cách sử dụng bộ tài liệu. Sau khi thực hiện thí điểm, dự án sẽ hỗ trợ hoàn thiện và thẩm định các tài liệu để mở rộng quy mô ứng dụng trên phạm vi toàn quốc.

Từ đầu năm học 2019, học sinh Việt Nam ở tất cả các cấp đều được hưởng lợi từ chương trình giảng dạy lấy trẻ em làm trung tâm, với tên gọi là **"An toàn trường học"**, theo đó nhận thức và ứng phó để giảm rủi ro thiên tai (DRR) của học sinh được nâng cao. Chương trình giảng dạy được UNICEF và Plan International xây dựng, được Bộ GD & ĐT triển khai với sự hỗ trợ của UNICEF. Trên cơ sở đó, UNICEF và Bộ GD & ĐT đang đưa nội dung giáo dục về thói quen xanh, tiêu chuẩn trường học thông minh, các gói giảng dạy về môi trường bền vững vào chương trình dạy để hạn chế tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu và ô nhiễm (không khí) đối với giáo dục và học tập.

Tính đến tháng 9 năm 2019, 4,6 triệu trẻ em mẫu giáo được hưởng lợi từ các giáo viên được đào tạo kỹ năng dạy học cho trẻ qua các trò chơi, dựa trên kết quả của chương trình học tập trung vào cảm xúc xã hội, giáo dục giới tính được UNICEF hỗ trợ. Chương trình giảng dạy được thiết kế để thúc đẩy xã hội hóa giới tính, giúp trẻ em thiết lập mối quan hệ hài hòa hơn với những người xung quanh và đưa ra quyết định có trách nhiệm. UNICEF đã hỗ trợ tích hợp 'Thang đo phát triển trẻ em Đông Á-Thái Bình Dương' và công cụ 'Đánh giá nguyên tắc toàn cầu' vào chương trình giảng dạy để theo dõi tác động thực tế đến trẻ em và cộng đồng trẻ em.

THÁCH THỨC VÀ ĐỊNH HƯỚNG

Để đạt được công bằng trong giáo dục cho toàn dân, vẫn còn nhiều thách thức gây ra khác biệt trong kết quả dạy và học giữa các vùng, nhóm dân tộc và các nhóm khác. Trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em sống ở vùng sâu vùng xa, trẻ em sống trong nghèo đói, trẻ em di cư và trẻ em khuyết tật là những nhóm dễ bị tổn thương nhất và nhóm yếu thế. Các vấn đề về giới trong lĩnh vực giáo dục, như bạo lực giới liên quan đến trường học (SRGBV) và bất bình đẳng giới trong giáo dục Toán học, Kỹ thuật, Công nghệ và Khoa học (STEM) đang ngày càng tăng. Ngoài ra, cũng có những quan ngại khi kết quả đầu ra của giáo dục trung học, giáo dục và đào tạo nghề, giáo dục đại học đều chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động do nhiều sinh viên mới tốt nghiệp thiếu các kỹ năng mềm, năng lực kỹ thuật, kỹ năng số, kỹ năng giao tiếp tại nơi làm việc và kỹ năng ngoại ngữ. Hơn nữa, năng lực quản lý và điều phối giáo dục cần được cải thiện hơn nữa để thiết kế và thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục. Tuyển dụng không đủ giáo viên hiện vẫn đang là vấn đề phổ biến, dẫn đến tình trạng thiếu giáo viên ở một số khu vực và thiếu giáo viên dạy một số môn trong khi lại thừa ở những khu vực khác và các môn học khác. Thông tin giáo dục chưa phân bổ sâu, do đó ảnh hưởng đến công tác phân tích phục vụ hoạch định chính sách giáo dục. Cần có thêm thông tin làm bằng chứng để nắm bắt toàn diện hơn tình trạng chênh lệch, đảm bảo bình đẳng trong giáo dục cho toàn dân.

Trong năm tới, LHQ sẽ tiếp tục tăng cường cách tiếp cận hợp tác giữa các bên liên quan và liên ngành để hỗ trợ chính sách cho Việt Nam trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Cách tiếp cận này đã chứng minh tính phù hợp, đặc biệt trong bối cảnh ngân sách hạn chế, quá trình thực hiện chính sách kéo dài, nhiều thách thức mới phát sinh như đại dịch COVID-19 và những cú sốc khác tại Việt Nam. Nguyên tắc 'Không để ai bị bỏ lại phía sau' của SDG sẽ là kim chỉ nam cho LHQ trong hỗ trợ Bộ GD & ĐT xây dựng Chiến lược phát triển giáo dục 10 năm, đảm bảo công bằng trong giáo dục. Quan điểm chung của LHQ là Chiến lược phát triển giáo dục mới phải đảm bảo tính công bằng và phổ quát, tập trung vào học tập toàn diện và trọn đời, lấy trẻ nhỏ và các nhóm trẻ dễ bị tổn thương nhất làm trọng tâm. Ngoài ra, ngân sách dành cho giáo dục, bao gồm cả giáo dục cho trẻ em dân tộc thiểu số và trẻ em khuyết tật, cần được coi là đầu tư vào nguồn nhân lực, không phải là chi phí. Quan điểm này sẽ được các cơ quan của LHQ cùng với các đối tác quan trọng quốc gia như Quốc hội, Bộ GD & ĐT và các tỉnh cùng thống nhất thực hiện từ năm 2020 trở đi.

Học sinh Tuyền tránh được nguy cơ thành lao động trẻ em và đạt kết quả xuất sắc ở trường

Trần Thị Bích Tuyền, 15 tuổi, sống cùng bố mẹ, hai chị gái và một em trai trong một căn phòng trọ nhỏ ở quận Tân Bình, TPHCM. Gia đình cô từng sở hữu một ngôi nhà ở một tỉnh phía Nam thành phố, nhưng khi em trai của Tuyền được chẩn đoán mắc bệnh tim, gia đình cô phải bán nhà và rời quê để có tiền chữa trị. Để kiếm tiền, cha mẹ của Tuyền bán vé số và rau trên các con phố đông đúc của thành phố. Mặc dù hoàn cảnh khó khăn, họ cố gắng ưu tiên đầu tư vào giáo dục cho con với hy vọng con họ sẽ có một cuộc sống tốt hơn. Tuy nhiên, hai cô gái lớn tuổi nhất đã phải bỏ học để giúp gia đình và dường như Tuyền sẽ phải làm điều tương tự.

Tuy nhiên, gia đình Tuyền đã được chính quyền địa phương kết nối với Tổ chức Từ thiện Trẻ em Sài Gòn (SCC), nơi biết được nhu cầu học tập của Tuyền. SCC đã sắp xếp cho cô đăng ký vào lớp 10 tại một trung tâm giáo dục thường xuyên, trả học phí và chi phí đi xe buýt bằng ngân sách dự án. Mặc dù gia đình không cam kết gì nhưng Tuyền rất xuất sắc trong học tập, và gần đây cô đã giành được giải thưởng từ trường vì những thành tích ấn tượng của mình. SCC cũng định hướng nghề nghiệp cho cô và giúp cô thực hiện ước mơ trở thành nhà thiết kế hoặc giáo viên. Tuyền đã tham gia khóa đào tạo kỹ năng sống mỗi tháng một lần, tại đó cô được học kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm. “Qua học tập, tôi học cách phát triển nhân cách”, Tuyền cho biết. Tuyền hy vọng sẽ tiếp tục học tại trung tâm giáo dục thêm hai năm nữa. Trong thời gian đó, cô có thể lĩnh hội thêm kiến thức và kỹ năng cần thiết để hướng tới một cuộc sống tốt hơn cho bản thân và gia đình.

Hỗ trợ của SCC cho Tuyền thuộc dự án ILO - ENHANCE về Nâng cao năng lực quốc gia trong phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em tại Việt Nam, do Bộ Lao động Hoa Kỳ tài trợ. Dự án hợp tác với Bộ LĐTBXH và các bên liên quan khác để hỗ trợ các nỗ lực cấp quốc gia trong ngăn chặn lao động trẻ em, thông qua các mô hình can thiệp trực tiếp tại Hà Nội, TPHCM và An Giang. Dự án đã hỗ trợ cho 5.000 trẻ em đã từng là lao động hoặc có nguy cơ trở thành lao động trẻ em thông qua giáo dục, đào tạo nghề, đào tạo kỹ năng và hỗ trợ an sinh xã hội khác, cũng như 2.000 gia đình trẻ em thông qua hỗ trợ sinh kế để tạo thu nhập.



Tuyền, người thụ hưởng hỗ trợ giáo dục của ILO, rất xuất sắc trong học tập.
Ảnh: ILO Việt Nam/Vũ Ngọc Dũng

KẾT QUẢ 2.1

PHÁT TRIỂN CÁC-BON THẤP, CHỐNG CHỊU VỚI THIÊN TAI VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Đến năm 2021, Việt Nam đẩy nhanh quá trình chuyển đổi theo hướng phát triển bền vững và tăng trưởng xanh, hướng tới nền kinh tế các-bon thấp đồng thời tăng cường khả năng thích ứng và khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và thiên tai, trong đó đặc biệt chú trọng tới trao quyền cho người nghèo và các nhóm dễ bị tổn thương

BỐI CẢNH

Mặc dù đạt được những tiến bộ nhanh chóng về tăng trưởng kinh tế và phát triển con người, nhưng Việt Nam đang phải đối mặt với những tác động ngày càng tăng của biến đổi khí hậu, ô nhiễm không khí, suy thoái môi trường, đô thị hóa và di cư. Trên toàn cầu, Việt Nam là quốc gia thứ sáu chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu trong giai đoạn 1999-2018¹¹, và là quốc gia thứ 15 bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi ô nhiễm không khí ngoài trời. Hà Nội được xếp là thành phố ô nhiễm thứ 7 trên thế giới¹². Các đối tượng dễ bị tổn thương, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, ở cả khu vực thành thị và nông thôn đều bị ảnh hưởng của ô nhiễm không khí. Họ đối mặt với nhiều thách thức do thiếu hiểu biết về mối liên hệ giữa chất lượng không khí kém với sức khỏe, học tập và phát triển của trẻ em, cũng như thiếu các chính sách hạn chế việc sử dụng năng lượng bẩn và thúc đẩy sử dụng năng lượng sạch¹³.

Năm 2019, các đợt thiên tai, gồm 12 thiên tai cấp 3 (trong đó tám cơn bão và bốn đợt áp thấp nhiệt đới), gây thiệt hại kinh tế nặng nề và khiến 133 người thiệt mạng và mất tích¹⁴. Gần đây nhất, hạn hán và xâm nhập mặn, bắt đầu vào cuối năm 2019, ảnh hưởng 137.000 trẻ em và 305.000 phụ nữ ở Đồng bằng sông Cửu Long¹⁵. Từ cuối năm 2019, những dấu hiệu đầu tiên của hạn hán và xâm nhập mặn đã được phát hiện ở Đồng bằng sông Cửu Long và dự kiến sẽ tồi tệ hơn so với những gì đã trải qua trong năm 2015-2016. Phụ nữ và trẻ em gái có nguy cơ bị ảnh hưởng tiêu cực nhiều hơn từ các cuộc khủng hoảng này, bao gồm gia tăng gánh nặng công việc chăm sóc không được trả lương và công việc gia đình, cũng như giảm công việc được trả lương. Những thách thức này tác động lâu dài đến sức khỏe của họ và làm tăng nguy cơ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em.

Năm 2019, Chính phủ đã tái khẳng định cam kết thực hiện Khung Sendai về giảm nhẹ rủi ro thiên tai, ưu tiên sửa đổi Luật Phòng chống thiên tai và hình thành Quan hệ đối tác về giảm thiểu rủi ro thiên tai với LHQ, INGOs, đối tác phát triển, và các tổ chức đoàn thể. Sau khi CPVN ban hành Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2017 về phát triển bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long để thích ứng với biến đổi khí hậu, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2019. Quyết định này phê

duyet Chương trình tổng thể về phát triển nông nghiệp bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, với ngân sách cam kết là 5 nghìn tỷ đồng từ Chính phủ và 12 nghìn tỷ đồng được huy động từ khu vực tư nhân. Việt Nam cũng đang trong quá trình xây dựng Chiến lược PTKTXH 10 năm, Kế hoạch PTKTXH 5 năm và các kế hoạch phát triển ngành từ đầu năm 2019. Những văn bản này cho thấy sự phát triển bền vững của Việt Nam sẽ phụ thuộc nhiều vào việc Việt Nam có tăng cường được năng lực của các ngành, các cấp để đảm bảo có thể chống chịu tác động của biến đổi khí hậu, xây dựng các cộng đồng có khả năng chống chịu, trong đó phải tính đến hạn hán, xâm nhập mặn đang diễn ra và sự bùng phát của dịch COVID-19.

KẾT QUẢ

Năm 2019, LHQ đã rất nỗ lực hỗ trợ Việt Nam thực hiện các khoản đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) và Khung Sendai về giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

LHQ hỗ trợ Việt Nam chuyển đổi sang phát triển bền vững và tăng trưởng xanh hướng tới nền kinh tế các-bon thấp

Các cơ quan của LHQ, gồm UNDP và UNICEF, đã hỗ trợ kỹ thuật quan trọng cho việc sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống thiên tai năm 2019, tập trung vào cải thiện các vấn đề khác nhau liên quan tới xây dựng phân tích rủi ro, khắc phục thảm họa, khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp và khu vực ngoài nhà nước, phục hồi sau thảm họa, phối hợp hỗ trợ khẩn cấp, quỹ tài trợ giảm nhẹ rủi ro thiên tai,... Với hỗ trợ của LHQ như tổ chức tham vấn, đánh giá pháp luật hiện hành và luật pháp của các quốc gia khác, hỗ trợ tiếp cận với các chuyên gia và xây dựng năng lực, dự thảo Luật sửa đổi đã có nhiều thay đổi, chuyển từ ứng phó với tình trạng khẩn cấp sang tập trung vào giảm nhẹ rủi ro thiên tai, tăng cường khả năng phục hồi và trách nhiệm giải trình trong quản lý rủi ro ở tất cả các cấp hành chính, kể cả cộng đồng. UNICEF đã hỗ trợ Tổng cục Phòng chống Thiên tai Việt Nam (VDMA) thuộc Bộ NN & PTNT xây dựng Chiến lược quốc gia về truyền thông thay đổi hành vi giảm nhẹ rủi ro thiên tai đầu tiên. Chiến lược nhằm mục đích truyền tải hiệu quả các thông điệp mang tính hành động tới người dân, đặc biệt là những người dễ bị tổn thương nhất, để giảm nhẹ rủi ro thiên tai, nâng cao sự sẵn sàng, khả

11. Báo cáo "Chỉ số rủi ro khí hậu toàn cầu 2020" của Germanwatch

12. Báo cáo chất lượng không khí thế giới năm 2019

13. Theo PDP7 sửa đổi, Việt Nam là quốc gia có một trong những đường ống điện đốt than lớn nhất thế giới

14. Ban Chỉ đạo phòng chống thiên tai, tháng 5/2020

15. Tổng cục Phòng chống thiên tai, Bộ NN & PTNT 2020

năng ứng phó và “tăng cường khả năng chống đỡ tốt hơn”. Ưu tiên xây dựng kế hoạch hành động truyền thông cho khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, vì đây là vùng đang diễn ra khủng hoảng hạn hán và xâm nhập mặn. UNDP hỗ trợ cho người nghèo và cận nghèo ở Đồng bằng Sông Cửu Long đối phó với hạn hán và xâm nhập mặn thông qua cung cấp 400 thùng chứa nước sạch và tăng cường kế sinh nhai, đồng thời hỗ trợ các tỉnh trồng và tái trồng 1.221 hecta rừng ngập mặn để bảo vệ nhà cửa và cơ sở hạ tầng, và cung cấp hỗ trợ tăng cường kế sinh nhai cho 400 hộ gia đình sống gần các khu rừng ngập mặn này.

Năm 2019, LHQ tiếp tục phối hợp hỗ trợ Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN & MT) và các Bộ, ngành đánh giá và cập nhật NDC để trình cấp có thẩm quyền vào năm 2020. UNDP đã hỗ trợ xây dựng bốn trong năm chương của Dự thảo báo cáo NDC. UNDP cũng hợp tác với tổ chức GIZ hỗ trợ CPVN xây dựng mô hình và xác định mục tiêu NDC để lồng ghép vào Chiến lược/Kế hoạch PTKTXH mới cũng như để xây dựng báo cáo NDC của Chính phủ cho Công ước LHQ về biến đổi khí hậu vào cuối năm 2020. Các tổ chức UNDP, UN Women và UNEP đã tích cực thúc đẩy lồng ghép giới vào đánh giá NDC thông qua Nhóm công tác về giới của UN-NGO về biến đổi khí hậu. FAO đã hỗ trợ Bộ NN & PTNT xác định các phương án thích ứng phù hợp thông qua đánh giá sâu tính dễ bị tổn thương và phân tích lợi ích chi phí cho trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và tài nguyên nước, nhằm cung cấp thông tin cho việc điều chỉnh NDC trong nông nghiệp. UNDP, với vai trò đồng chủ trì cùng Bộ Công thương trong Nhóm công tác kỹ thuật sử dụng năng lượng hiệu quả (EE) thuộc Nhóm Đối tác năng lượng Việt Nam (VEPG), đã phối hợp hỗ trợ xây dựng Kế hoạch hành động hiệu quả năng lượng quốc gia (NEEAP) để thực hiện Chương trình sử dụng hiệu quả năng lượng quốc gia Việt Nam (VNEEP III) và các đầu vào kỹ thuật phục vụ tổ chức cuộc họp cấp cao lần thứ 3 và diễn đàn các bên tham gia VEPG lần thứ nhất.

Để hỗ trợ Việt Nam xây dựng Chiến lược PTKTXH 10 năm giai đoạn 2021-2030, các đối tác phát triển, đứng đầu là UNDP và Đại sứ quán Đức, đã xây dựng một báo cáo cơ sở về “Phát triển bền vững, bao gồm biến đổi khí hậu và nền kinh tế tuần hoàn: Khuyến nghị chính sách cho Việt Nam trong giai đoạn 2021-2030”. Báo cáo này là một trong bảy báo cáo được LHQ và các đối tác phát triển chia sẻ với Bộ trưởng Bộ KH &ĐT và nhóm soạn thảo Chiến lược PTKTXH.

FAO đã phối hợp với UNDP cùng hỗ trợ Bộ NN & PTNT thực hiện các hoạt động để lồng ghép khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu vào các Chiến lược quốc gia và Chiến lược phát triển ngành trong giai đoạn 2021-2030. Quỹ phát triển Nông nghiệp quốc tế (IFAD) đã hỗ trợ 11 tỉnh của Việt Nam thực hiện một số ý tưởng mới, bao gồm quỹ quay vòng. IFAD cũng hỗ trợ đa dạng hóa dịch vụ nông nghiệp, tài trợ cạnh tranh nhỏ cho Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTP-NRD). IFAD cũng góp phần thực hiện Khung kế hoạch hành động của Chính phủ về thích ứng với biến đổi khí hậu trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn giai đoạn 2008-2020 và Nghị quyết 120/NQ-CP về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long, tăng cường thích ứng với biến đổi khí hậu được ban hành năm 2017. Thông qua các hoạt động này, IFAD đã hỗ trợ cho khoảng 367.000 hộ nghèo và cận nghèo với 1,7 triệu người (45% là phụ nữ và 49% là người dân tộc thiểu số).

Trong hệ thống của LHQ, UNDP và UNIDO đi đầu trong những nỗ lực hỗ trợ các doanh nghiệp và chính quyền tăng cường sản xuất tiết kiệm năng lượng và các-bon thấp, bao gồm nâng cao nhận thức, tăng cường năng lực và ứng dụng công nghệ mới. Với hỗ trợ kỹ thuật của UNIDO, việc chuyển đổi dần các khu công nghiệp thành các cụm công nghiệp sinh thái (EIP) đã được đẩy mạnh. Kết quả là 45 trong số 72 công ty ở ba khu công nghiệp đã áp dụng 546 phương án sản xuất sạch hơn và đạt hiệu quả nguồn lực (RECP). Điều này giúp tiết kiệm trung bình hàng năm 3,33 triệu đô la và tiết kiệm năng lượng 17,8 triệu Kwh, giảm 29.773 tấn CO2 mỗi năm và giảm lượng nước thải và chất thải rắn lần lượt là 429.572 m3 và 3.843 tấn mỗi năm. UNIDO cũng hỗ trợ áp dụng rộng rãi các nồi hơi hiệu quả năng lượng và các cách thực hành tốt nhất trong công nghiệp, giúp tiết kiệm năng lượng trực tiếp 1.482.823 GJ mỗi năm và giảm lượng phát thải khí nhà kính trực tiếp tới 331.601 tấn CO2 mỗi năm. Công nghệ tái chế chất thải nhựa cũng đã được thử nghiệm với sự hỗ trợ của UNIDO, cho thấy lợi ích cả về môi trường và tài chính mà không gây ô nhiễm thứ cấp hoặc phát sinh chất thải (phát thải khí và chất thải rắn), tiêu thụ năng lượng điện và nước ít hơn. Thông qua chương trình Quỹ môi trường toàn cầu (GEF), UNDP tiếp tục hỗ trợ kỹ thuật cho phát triển và ứng dụng công nghệ sản xuất gạch không nung và đèn chiếu sáng LED, cũng như các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong các tòa nhà hiện có và mới xây, giúp giảm phát thải 124.471 tấn CO2 vào năm 2019. Chương trình đào tạo trực tuyến đầu tiên tại Việt Nam về công nghệ LED được xây dựng với sự hỗ trợ của UNDP và được chuyển giao cho trường Đại học Công nghệ TP HCM.



A video clip introduces the EIP concepts with significant benefits on resources efficiency and emission reduction in Viet Nam



Video clip trình chiếu những hỗ trợ của

UNDP/GEF trong phát triển thị trường LED và đóng góp của đèn LED vào giảm phát thải khí nhà kính ở Việt Nam

LHQ hỗ trợ Việt Nam tăng cường khả năng thích ứng và chống chịu trước biến đổi khí hậu và thiên tai

Năm 2019, LHQ phối hợp với Nhóm kết quả giảm nhẹ rủi ro thiên tai (DRR4R) hỗ trợ CPVN chuyển đổi trọng tâm từ cách tiếp cận DRM sang giảm nhẹ rủi ro thiên tai (DRR). Quan hệ đối tác Giảm nhẹ rủi ro thiên tai (DRR) tại Việt Nam được hình thành năm 2019 là thành công lớn của LHQ trong hỗ trợ Chính phủ Việt Nam (Bộ NN & PTNT) tăng cường phối hợp và hợp tác, thúc đẩy trao đổi thông tin và chia sẻ kinh nghiệm về DRR tại Việt Nam và với các quốc gia khác. Hỗ trợ kỹ thuật của UNDP cho Bộ NN & PTNT trong việc đánh giá các thông lệ hay, bài học kinh nghiệm và những hạn chế của Hiệp định Đối tác DRR trước đó vào đầu những năm 2000 là cơ sở quan trọng để Chính phủ, các đối tác phát triển, các tổ chức phi chính phủ và LHQ cùng đồng thuận thiết lập quan hệ đối tác. Hiện tại, FAO, UNDP, UNICEF và UN Women là những đối tác tích cực, trong đó UNDP đảm nhiệm vai trò đồng Chủ tịch Nhóm công tác kỹ thuật về sự tham gia của khu vực tư nhân trong DRR.

Trẻ em, đặc biệt là trẻ em nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số và trẻ em khuyết tật, là một trong những nhóm dễ bị tổn thương nhất trước biến đổi khí hậu và các sự kiện môi trường/thời tiết cực đoan. Dự thảo Kế hoạch hành động quốc gia về giảm nhẹ và phòng ngừa rủi ro thiên tai giai đoạn 2021-2025 của CPVN, được UNICEF hỗ trợ, đã nêu rõ các hành động gây ra biến đổi khí hậu và các biện pháp can thiệp phù hợp, có tính đến yếu

tổ giới cho hầu hết các nhóm dễ bị tổn thương. Theo đó, hơn 21 triệu trẻ em Việt Nam có thể được hưởng lợi. Nghiên cứu về Hệ thống bảo trợ xã hội hướng đến đáp ứng các cú sốc ở Việt Nam, tập trung vào trẻ em, được UNICEF hỗ trợ đã hoàn thành năm 2019. Nghiên cứu đã xác định các khoảng trống và đề xuất các phương án để cải thiện hệ thống trợ giúp xã hội hiện tại. UNICEF cũng hỗ trợ xây dựng các công cụ và hướng dẫn về Mô hình Cộng đồng An toàn và Sạch sẽ, được thiết kế để tạo ra một hệ sinh thái mà ở đó các tổ chức dựa trên cộng đồng cùng nhau tăng cường các hành động vì khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai. UNICEF đã hỗ trợ lồng ghép các chỉ tiêu Thích ứng với Biến đổi Khí hậu (CCA) và DRR liên quan đến trẻ em vào các Kế hoạch PTKTXH ở cấp quốc gia, địa phương và kế hoạch phát triển của các ngành, lĩnh vực hàng năm. Các hoạt động tiếp theo của LHQ đã được tiến hành để nâng cao năng lực và kiến thức về trường học an toàn, thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Kết quả là 119.768 học sinh ở tỉnh Ninh Thuận đã được hưởng lợi từ môi trường học tập an toàn và kiên cố. Thông qua nhiều sáng kiến hướng cộng đồng, như cuộc thi quốc gia viết truyện tranh hưởng ứng Ngày Quốc tế về giảm nhẹ rủi ro thiên tai và ứng dụng “Trẻ em gặp gỡ các vị thần”, LHQ đã nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của trẻ em và thanh thiếu niên về biến đổi khí hậu, môi trường và thiên tai.

Phụ nữ cũng được xác định là nhóm dễ bị tổn thương trong bối cảnh thiên tai. Hơn nữa phụ nữ còn đóng một vai trò quan trọng trong gia đình và cộng đồng về khả năng thích ứng và chống chịu với biến đổi khí hậu và thảm họa quốc gia. Năm 2019, LHQ, với sự chủ trì của UN Women, đã phối hợp để nâng cao kiến thức và năng lực về giới và biến đổi khí hậu cho 20 Hội phụ nữ và các tổ chức xã hội dân sự. Những nỗ lực này nhằm thúc đẩy bình đẳng giới và sự tham gia của phụ nữ vào các lĩnh vực khác nhau, bao gồm quản lý chất thải, nông nghiệp và năng lượng tái tạo. Tổ chức UN Women cũng phối hợp chặt chẽ với Tổng cục Phòng chống thiên tai Việt Nam (VNDMA) và TCTK để tăng cường dữ liệu về giới trong quản lý thảm họa. Hoạt động này được thực hiện thông qua đánh giá các hệ thống thu thập/phân tích/quản lý dữ liệu quốc gia; khuyến nghị nên thu hẹp chênh lệch dữ liệu; đề xuất các chỉ tiêu ưu tiên về giới, biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai; vận động lồng ghép các chỉ tiêu này vào các hệ thống thu thập dữ liệu và chỉ tiêu quốc gia.

The UN provides constant support to the GOVN in the LHQ hỗ trợ thường xuyên cho CPVN trong phát triển các hệ thống thông tin giám sát về biến đổi khí hậu và thiên tai. FAO đã hỗ trợ xây dựng và thử nghiệm hệ thống giám sát đánh giá trực tuyến và các chỉ tiêu thích ứng trong lĩnh vực nông nghiệp cho 5/8 khu vực sinh thái nông nghiệp của Việt Nam. Hệ thống này sẽ được tích hợp vào hệ thống giám sát đánh giá chung của Bộ NN & PTNT. FAO và UN Women đã thí điểm thành công phương pháp tiếp cận Tài chính dựa trên Dự báo (FbF) và cải thiện hệ thống dự báo hạn qua mô hình dự báo hạn hạn địa phương. Các cơ quan này đã thiết lập các kênh phổ biến hiệu quả phương pháp cảnh báo sớm cho các cộng đồng ở Gia Lai, Cà Mau và xây dựng Kế hoạch hành động cảnh báo sớm về an ninh lương thực, sinh kế và WASH trong bối cảnh hạn hán. Những kết quả này sẽ tạo thuận lợi cho việc thể chế hóa phương pháp tiếp cận FbF trong hệ thống giám sát thảm họa của CPVN, do Tổng cục Phòng chống thiên tai Việt Nam chủ trì. UNDP phối hợp với Bộ KH & ĐT và Phòng Thương mại và Công nghiệp (TMCN) Việt Nam xây dựng Chỉ số khí hậu doanh nghiệp <http://cbi.undp.org.vn>, một công cụ báo cáo và đánh giá tự nguyện dựa trên web cho các công ty và là một nền tảng mạng cho các nhà đầu tư và các dự

án biến đổi khí hậu. Đến cuối năm 2019, hơn 100 công ty đã tham gia chương trình. UNDP cũng đi đầu trong những nỗ lực của LHQ về thực hiện Phân tích nút thắt trong ứng phó biến đổi khí hậu, là đầu vào để Chính phủ Việt Nam tham gia Hội nghị thượng đỉnh về khí hậu trong Phiên họp cấp cao của Đại hội đồng LHQ vào tháng 9 năm 2019¹⁶.

Cụ thể, trong lĩnh vực nông nghiệp, FAO, UNDP, UNE và CIAT đã hỗ trợ kỹ thuật xây dựng Kế hoạch thích ứng quốc gia cho ngành nông nghiệp (NAP-Ag), lộ trình thực hiện và hoàn thành giai đoạn II của UNREDD. Sau khi Việt Nam gia nhập Hiệp định về biện pháp quốc gia có cảng (PSMA) vào tháng 1 năm 2019, FAO đã hỗ trợ Việt Nam giải quyết các vấn đề về khai thác thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU); thúc đẩy mở rộng mô hình mới luân canh cá - lúa và thực hành nuôi cá rô phi chịu được môi trường biến đổi khí hậu; thực hiện Thỏa thuận đối tác hợp tác tự nguyện (VPA) về thực thi pháp luật lâm nghiệp, quản trị và buôn bán gỗ (FLEGT); hỗ trợ nông dân và các tổ chức lâm nghiệp quản lý rừng bền vững theo Chương trình phát triển rừng và trang trại (FFF). Trong lĩnh vực văn hóa, UNESCO phối hợp với Bộ VH-TT-DL và các đối tác tổ chức hội thảo đào tạo quốc gia và các phiên cố vấn về xây dựng chính sách và quy trình cho giảm thiểu rủi ro thiên tai tại các di sản văn hóa, bao gồm cả chuẩn bị và đối phó khẩn cấp.

Cuối cùng, nhưng không kém phần quan trọng, hỗ trợ của LHQ đã đóng góp trực tiếp cho các doanh nghiệp và người dân ở cấp cơ sở cải thiện khả năng thích ứng và khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và thiên tai. UNDP hỗ trợ tăng cường chống chịu cho những người dễ bị tổn thương ở 214 xã ven biển của 5 tỉnh, hoàn thành và trao 1.241 ngôi nhà chịu bão cho người nghèo và cận nghèo năm 2019. Chiến dịch nâng cao nhận thức về quản lý rủi ro thiên tai và bão Tsunami của UNDP đã giúp nâng cao hiểu biết và kỹ năng ứng phó cho 578 học sinh và giáo viên, trong đó 175 người là nữ, ở tỉnh Quảng Nam. Đào tạo về quản lý rủi ro thảm họa dựa vào cộng đồng giúp nâng cao hiểu biết và kỹ năng cho hơn 16,000 người dân địa phương, 51% là nữ. IFAD đã giúp tăng đầu tư của khu vực tư nhân vào các chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh (CSA) vì người nghèo. Kết quả là hơn 5 triệu đô la đã được đầu tư cùng với khoản tài trợ tương ứng với 4 triệu đô la của IFAD để giúp nông dân chuyển đổi từ trồng lúa sang cây trồng, vật nuôi và thủy sản có giá trị cao hơn. IFAD cũng hỗ trợ các nhóm nông dân và phụ nữ nghèo tiếp cận các dịch vụ tài chính và tài chính vi mô, như Quỹ thích ứng với biến đổi khí hậu (CCAF), Quỹ phát triển phụ nữ (WDF) và các nhóm tín dụng và tiết kiệm cho phụ nữ (SCG). Theo đó, tỉnh Trà Vinh đã có 193 nhóm nông dân, 11 hợp tác xã, 10 hộ kinh doanh đại diện cho 3.345 nông dân (trong đó 38% là người nghèo hoặc cận nghèo, 43% là nữ và 41% là người Khmer) được đầu tư 89,5 tỷ đồng cho CSA. Tỉnh Bến Tre có 1.336 nhóm tín dụng và tiết kiệm cho phụ nữ (SCG) với 5.059 thành viên (trong đó 1.699 người nghèo và 4.047 phụ nữ) đã hỗ trợ các hộ nghèo tiếp cận với tổng vốn vay hơn 6 triệu đô la.

Nỗ lực nhân đạo

UNCT, với sự hỗ trợ của Nhóm quản lý ứng phó thảm họa (DRMT), đã nâng cao đáng kể nhận thức thực tế về diễn biến của các sự kiện khẩn cấp. Điều này thể hiện qua việc theo dõi thường xuyên các sự cố thiên tai đang diễn ra, đưa ra các Báo cáo tình hình thực tế theo thời gian và liên lạc với các Bộ, ngành của CPVN, các cơ quan LHQ, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, các đầu mối khu vực OCHA và các đối tác nhân đạo khác để nỗ lực chuẩn bị ứng phó với các cơn bão, các mối

16. Tài liệu phân tích nút thắt có tại https://www.vn.undp.org/content/vietnam/en/home/library/environment_climate/bottlenecks-assessment-and-solutions-to-accelerate-implementation.html

đe dọa của thảm họa năm 2019. Những hoạt động này gồm đánh giá nhanh về cơn bão Nakri và cơn bão Matmo ở tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định. LHQ đã tích cực hỗ trợ tăng cường kiến thức về quản lý thảm họa và giảm nhẹ rủi ro thiên tai cho đội ngũ nhân viên và các đối tác ứng phó thảm họa của LHQ, giúp giảm thời gian ứng phó.

LHQ tại Việt Nam đã hỗ trợ kỹ thuật cho Tổng cục Phòng chống thiên tai (VDMA) tăng cường hệ thống thể chế nhằm khắc phục thảm họa và phục hồi lâu dài thông qua chủ trì đánh giá năng lực thể chế, xây dựng Quy trình hoạt động chuẩn về khắc phục thảm họa và điều chỉnh phương pháp luận Đánh giá nhu cầu sau thảm họa (PDNA) phù hợp với bối cảnh Việt Nam. LHQ đã tổ chức các khóa đào tạo về PDNA, góp phần cải thiện kế hoạch khắc phục thảm họa. Đồng thời, LHQ cũng hỗ trợ tăng cường năng lực về đánh giá thiệt hại, tổn thất, tác động và nhu cầu sau thảm họa cho các lĩnh vực, phù hợp với Ưu tiên số 4 của Khung Sendai: Tăng cường xây dựng khả năng chống đỡ tốt hơn.

Năm 2019, DRMT đã hoàn thành phát triển dự án Phân lớp dữ liệu cho phòng chống thiên tai, nhằm giảm thời gian cần thiết để lập báo cáo đánh giá sau thảm họa tự nhiên từ 3 tuần xuống còn 36 giờ sau thảm họa. Việc thử nghiệm thực địa các công cụ đã bắt đầu vào mùa bão năm 2019 và sẽ tiếp tục vào năm 2020.

Năm 2019, LHQ tại Việt Nam đã hỗ trợ Bộ Y tế thành lập mạng lưới Đội ngũ y tế khẩn cấp (EMT) ở cấp tỉnh, dưới hình thức xây dựng tài liệu tập huấn và các buổi đào tạo cho 80 cán bộ y tế chủ chốt của 20 tỉnh. Thông qua các khóa đào tạo về vai trò của ECT và RCO trong các trường hợp khẩn cấp, DRMT cũng tiếp tục hỗ trợ Nhóm Truyền thông Khẩn cấp của LHQ nhằm giúp đội ngũ cán bộ hoạt động trong lĩnh vực này có thể phản ứng liên lạc nhanh, có tính phối hợp và chính xác khi các trường hợp khẩn cấp hoặc dự phòng yêu cầu vị thế khẩn cấp của hệ thống LHQ.

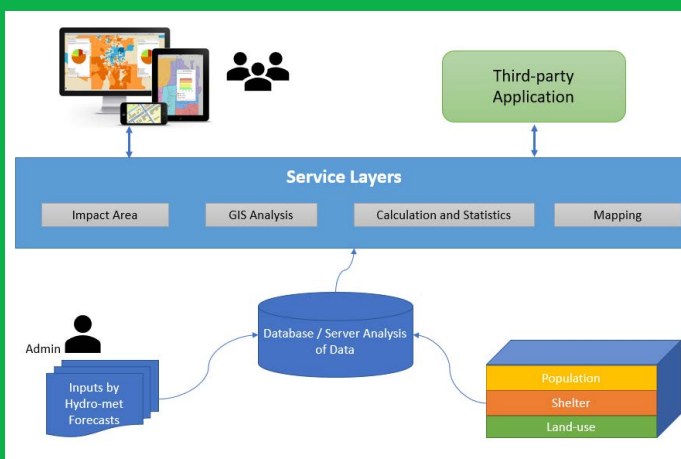
Với Nhóm công tác Tiên mặt dành cho DMWG, đối tác giữa LHQ, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, các tổ chức phi chính phủ và các đối tác phát triển, DRMT đã tổ chức một khóa tập huấn và đánh giá thực địa về các gói chi tiêu tối thiểu, một phương pháp xác định và điều phối lượng tiền phù hợp cho hỗ trợ tiền mặt vô điều kiện trong ứng phó nhân đạo. Theo các khuyến nghị từ phản hồi của Damrey 2018, hội thảo đã giúp xây dựng năng lực cho Hội Chữ thập đỏ Việt Nam và các tổ chức phi chính phủ về đánh giá thị trường và hài hòa giá trị của các khoản trợ cấp tiền mặt để ứng phó trong tương lai do LHQ, các tổ chức phi chính phủ và Hội Chữ thập đỏ Việt Nam hỗ trợ.

DRMT cũng hỗ trợ đào tạo về Giới trong Hành động Nhân đạo vào tháng 5 năm 2019, với sự tham gia của các tổ chức phi chính phủ, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và các thành viên tích cực khác của Nhóm Công tác DRMT về Bảo vệ và Giới. Khóa đào tạo đã trình bày các khái niệm lý thuyết chính về giới và tính dễ bị tổn thương, khung quản lý ứng phó với thảm họa và điều phối nhân đạo tại Việt Nam. Đồng thời, cung cấp các công cụ thiết thực để nâng cao năng lực cho người tham gia thực hiện chương trình đáp ứng và bảo vệ giới trong bối cảnh ứng phó với thảm họa.

Ngoài ra còn có các công việc chung được UNCT hỗ trợ, bao gồm công tác về tài chính dựa trên dự báo (FbF) để giúp các cộng đồng ứng phó hiệu quả với các thảm họa khởi phát chậm và khởi phát đột ngột. FbF xác định một cách hiệu quả tài trợ nhân đạo dựa trên thông tin dự báo cho các hoạt động được thỏa thuận trước. Dự án khu vực chung giữa FAO, UNICEF, UN Women và Bộ LĐTĐXH “Triển khai tài chính dựa trên dự báo (FbF)/Cảnh báo sớm hành động sớm (EWEA) và Bảo trợ xã hội hướng đến đáp ứng các cú sốc (SRSP) thông qua đổi mới sử dụng thông tin rủi ro khí hậu để chống lại thảm họa ở ASEAN” bắt đầu từ tháng 7 năm 2019 và kết thúc trong năm 2021. Dự án sẽ thực hiện đánh giá tính khả thi và đề xuất các khuyến nghị để sửa đổi các nghị định và các khung pháp lý liên quan khác để chuẩn bị và ứng phó tốt hơn với các cú sốc thiên tai.

Trực quan hóa tác động của thảm họa: Một công cụ sáng tạo để đưa ra quyết định ứng phó với thảm họa

Các tỉnh miền Trung và miền Nam Việt Nam là những tỉnh chịu ảnh hưởng nặng nề của bão, lũ theo mùa. Năm 2017, cơn bão Damrey đã khiến 300 người chết và khoảng 400.000 người cần hỗ trợ nhân đạo. Do thực tế khắc nghiệt này, tại LHQ Việt Nam, chúng tôi liên tục tìm cách hỗ trợ Chính phủ để đưa ra quyết định ứng phó thảm họa nhanh chóng và kịp thời, dựa trên dữ liệu chính xác về thời điểm bão đổ bộ đến Việt Nam.



Năm 2019, thông qua dự án Phân lớp dữ liệu phục vụ công tác phòng chống thiên tai, với ngân sách nhỏ từ Quỹ phát triển bền vững cùng nhau, các cơ quan LHQ đã cùng nhau xây dựng Công cụ trực quan hóa tác động của thảm họa. Ứng dụng lập bản đồ dựa trên web này trình bày dữ liệu cơ bản có sẵn chính thức thông qua giao diện bản đồ tương tác, cung cấp theo dõi bão, nhà ở, sử dụng đất, lớp phủ dữ liệu dân số - tất cả được phân tổ theo giới tính và độ tuổi.

Đầu tiên, dữ liệu cơ sở được nhập và cập nhật thường xuyên trong công cụ. Khi một cơn bão hình thành và hướng về Việt Nam, dữ liệu dự báo (bao gồm cả theo dõi, tốc độ gió và lượng mưa) do Cơ quan dự báo thời tiết quốc gia cung cấp, thường xuyên được cập nhật trong công cụ để xây dựng mức độ ảnh hưởng theo thời gian thực. Sau đó, dữ liệu về khả năng bị ảnh hưởng và mức độ ảnh hưởng được phủ lên để ước tính tác động cho các khu vực cụ thể nơi bão được dự báo sẽ đổ bộ.

Việc có được dữ liệu nhanh sẽ cung cấp một bức tranh về các tác động thảm họa tiềm tàng để VDMA, LHQ và các đối tác phát triển có thể sử dụng lên kế hoạch cho các hoạt động cứu trợ, ứng phó và khắc phục. VDMA đã bắt đầu khám phá công cụ này và cam kết bố trí ngân sách để xây dựng một hệ thống quản lý thông tin thảm họa quốc gia toàn diện.

Nhà kiên cố để bảo vệ cuộc sống và tài sản của người nghèo dễ bị tổn thương

Nhà ở được coi là tài sản quý giá nhất của người dân địa phương, đặc biệt là người nghèo ở các cộng đồng ven biển thường xuyên phải hứng chịu những cơn mưa, bão dữ dội, đe dọa đến cuộc sống và tài sản của gia đình họ. Chỉ riêng năm 2018, hơn 31.000 ngôi nhà đã bị ngập lụt và hư hại do thiên tai ở Việt Nam.

Từ năm 2017, với sự hỗ trợ của dự án “Cải thiện khả năng chống đỡ của các cộng đồng ven biển dễ bị tổn thương trước các tác động liên quan đến biến đổi khí hậu ở Việt Nam”, phần lớn do Quỹ Khí hậu xanh tài trợ, UNDP đã xây dựng những ngôi nhà chống bão, lũ cho những người nghèo và bị ảnh hưởng của thiên tai tại 100 xã của năm tỉnh ven biển bao gồm Quảng Ngãi, Huế, Thanh Hóa, Quảng Nam và Quảng Bình. Những ngôi nhà kiên cố dựa trên các thiết kế đơn giản để tạo ra một cấu trúc mạnh mẽ hơn, gồm một tầng lửng để chống ngập, mái lợp gia cố và sử dụng xi măng kiên cố. Tầng

lửng cho phép cư dân thoải mái ở trong nhà của họ trong thảm họa, an toàn khỏi mức lũ cao. Tầng này cũng có thể được sử dụng để lưu trữ các vật có giá trị trong thảm họa và tránh bị cuốn trôi hoặc hư hỏng do nước lũ gây ra.

Đến cuối năm 2019, hơn 2.400 ngôi nhà kiên cố đã được xây dựng, mang lại lợi ích cho khoảng 9.600 người nghèo dễ bị tổn thương, đạt 60% mục tiêu chung của dự án. Gần 65% những ngôi nhà này thuộc về các hộ gia đình là nữ. “Nếu không có hỗ trợ, chúng tôi không bao giờ mơ có được ngôi nhà thế này. Các con tôi cũng rất vui và chúng có thể lo cho bản thân được rồi. Sống trong ngôi nhà mới, chúng tôi sẽ không phải lo về bão, lũ nữa” Bà Mai Thị Nùng, 70 tuổi, thôn 1, xã Nga Tiến, Nga Sơn, Thanh Hóa.



Ms. Mai Thi Nung and her husband Mr. Nguyen Van Ban in front of their new house.
Photo: UNDP2019/Vũ Ngọc Dung

KẾT QUẢ 2.2

VỀ QUẢN LÝ BỀN VỮNG TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Đến năm 2021, Việt Nam tăng cường quản lý bền vững các nguồn vốn tự nhiên, đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái, đồng thời cải thiện chất lượng môi trường song song với việc góp phần triển khai thực hiện các thỏa thuận môi trường đa phương

BỐI CẢNH

Mặc dù Việt Nam đạt được những tiến bộ chung trong triển khai thực hiện các mục tiêu SDG, nhưng các kết quả quản lý bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam vẫn còn hạn chế. Việc Việt Nam chưa đạt được nhiều tiến bộ trong thực hiện các mục tiêu SDG 14 về tài nguyên dưới nước và SDG 15 về tài nguyên trên đất liền thuộc 5 SDG trong những năm gần đây đã minh chứng cho kết luận nói trên.

Trong quá trình xây dựng Chiến lược PTKTXH giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch PTKTXH giai đoạn 2021-2025, năm 2019 CPVN tiếp tục tái khẳng định cam kết thực hiện Hiệp định Paris và nỗ lực đạt được mục tiêu SDG thông qua tập trung vào tăng trưởng chất lượng, phát triển xanh và bao trùm, và xây dựng một nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập.

Đã có những nỗ lực nhất định nhằm tăng cường ứng phó với biến đổi khí hậu và các thách thức môi trường, bao gồm i) sửa đổi Luật Phòng chống thiên tai và xây dựng Kế hoạch quốc gia về thích ứng với biến đổi khí hậu; ii) lời kêu gọi của Thủ tướng tại Hội nghị thượng đỉnh G20 năm 2019 về giải quyết rác thải nhựa và ô nhiễm đại dương; iii) ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về rác thải nhựa đại dương trong tháng 12 năm 2019; iv) triển khai năng lượng tái tạo thông qua tăng giá bán điện năng sản xuất từ nguồn điện gió cung cấp vào lưới điện cũng như điều chỉnh giá bán điện năng sản xuất từ nguồn năng lượng mặt trời cung cấp vào lưới điện; v) phê chuẩn Sửa đổi, bổ sung Kigali đối với Nghị định thư Montreal để giảm phát thải khí nhà kính; v) ban hành Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (VNEEP3) giai đoạn 2019-2030; vi) tiếp tục xây dựng Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; vii) tiếp tục cập nhật Luật Phòng chống thiên tai và xây dựng Kế hoạch quốc gia về thích ứng với biến đổi khí hậu; và viii) tiếp tục cập nhật Luật Bảo vệ môi trường. Những chính sách và hành động trên rất quan trọng đối với quá trình chuyển dịch theo hướng phát triển xanh, các-bon thấp và tăng cường khả năng chống chịu khí hậu.

Năm 2019, Việt Nam đảm nhiệm vai trò Chủ tịch ASEAN và là thành viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc (2020-2021). Các ưu tiên trong những diễn đàn quan trọng này gắn với các vấn đề phát triển, bao gồm hòa bình và ổn định, biến đổi khí hậu và an ninh khí hậu và Hợp tác Nam-Nam, mở ra cơ hội cho LHQ tham gia tư vấn chính sách và hỗ trợ quốc gia tăng tốc đạt được SDG.

KẾT QUẢ

Trong năm 2019, LHQ đã có nhiều đóng góp vào thành tựu quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

Chính phủ đã ban hành trong năm 2019 Nghị quyết số 26/NQ-CP về việc thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, một phần có đóng góp của LHQ trong khuôn khổ hỗ trợ thực hiện Kế hoạch Quốc gia về rác thải nhựa đại dương. UNDP cũng hỗ trợ đưa khái niệm nền kinh tế tuần hoàn vào quá trình sửa đổi Luật bảo vệ môi trường và quảng bá đưa khái niệm hiệu quả năng lượng vào dự thảo Luật xây dựng. UNESCO bắt đầu hỗ trợ Bộ TN & MT nâng cao năng lực quản lý đại dương và lập quy hoạch không gian biển.

UNDP hỗ trợ xử lý các hóa chất tồn dư/các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy, gồm các biện pháp can thiệp khác nhau nhằm giảm thiểu rủi ro về môi trường và sức khỏe thông qua giảm thiểu các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (POP) và giải phóng hóa chất có hại. Đặc biệt, UNDP đã hỗ trợ tỉnh Quảng Bình xử lý 200 m³ đất bị ô nhiễm POP. Nhờ đó, hàng ngàn người đã tránh khỏi nguy cơ bị ô nhiễm POP. UNDP cũng hỗ trợ đưa ra hai kế hoạch quản lý cấp tỉnh về POP: Quyết định 142/KH-UBND của Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An ngày 14/3/2019 và Công văn số 6029/STNMT-CCBVMT ngày 12/12/2019. Ở cấp quốc gia, UNDP này đã hỗ trợ Bộ Công Thương hoàn thành Đánh giá quốc gia về thủy ngân trong các sản phẩm.

Với sự hỗ trợ của UNIDO, công nghệ mới về tái chế rác thải nhựa được thí điểm trong sản xuất nhiều sản phẩm như gạch, ngói, tấm sàn, và hàng rào. Công nghệ mới này nhằm bảo vệ môi trường và giảm chi phí, không tạo ra ô nhiễm thứ cấp, không phát thải carbon và chất thải rắn, và sử dụng điện và nước ít hơn.

LHQ cũng góp phần bảo tồn đa dạng sinh học và tài nguyên thiên nhiên thông qua các hỗ trợ của UNDP, giúp hoàn thiện và ban hành Nghị định về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước, cũng như thành lập Khu bảo tồn đất ngập nước 6.590 ha tại Thái Bình. UNESCO cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho các khu dự trữ sinh quyển thế giới (bao gồm 9 khu bảo tồn dọc đất nước với tổng diện tích khoảng 4,3 triệu hecta) để xây dựng hướng dẫn và bộ công cụ liên quan đến Khung quản lý khu bảo tồn sinh quyển.

UNDP đã hỗ trợ Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN & MT) ban hành Thông tư về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi

ích từ việc sử dụng nguồn gen nhằm thúc đẩy tiếp cận tài nguyên thiên nhiên một cách công bằng và bình đẳng, sau khi Nghị định về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen (ABS) ban hành năm 2017.

CÁC THÁCH THỨC VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC KẾT QUẢ 2.1 VÀ 2.2

Những thách thức trong năm 2019 sẽ còn kéo dài đến năm 2020, bao gồm tình trạng Việt Nam nằm trong số các quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu, những người dễ bị tổn thương (người nghèo, dân tộc thiểu số, người khuyết tật, phụ nữ, trẻ em) đối mặt với nhiều rủi ro khác nhau do tác động tiêu cực của thảm họa thiên nhiên và các vấn đề môi trường. Các thảm họa thiên nhiên cực đoan liên tục xuất hiện cũng cho thấy những hạn chế trong khung pháp lý, hệ thống giám sát và phân tích, năng lực ứng phó nhanh, bảo trợ xã hội và năng lực quản lý ở cả cấp quốc gia và địa phương liên quan đến nền kinh tế các-bon thấp, thích ứng và kiên cường trước khí hậu và thiên tai.

Năm 2020 sẽ là một năm quan trọng, khi Việt Nam sẽ phải hoàn thiện Kế hoạch PTKTXH 5 năm và Chiến lược PTKTXH 10 năm tiếp theo, thực hiện rà soát đóng góp quốc gia tự nguyện (NDC) và đưa ra quyết định sửa đổi các mục tiêu NDC cần thiết, đặc biệt là trong bối cảnh bùng phát dịch COVID-19 và các thảm họa tự nhiên khác đã ảnh hưởng lớn đến hầu hết các gia đình dễ bị tổn thương. LHQ sẽ tiếp tục hỗ trợ Việt Nam (i) gia tăng và mở rộng hỗ trợ ngay lập tức cho các gia đình, người lao động, công nhân làm việc trong các khu vực phi chính thức, trẻ em, người cao tuổi và người lao động giúp phục hồi trước các tác động của hạn hán, xâm nhập mặn ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long và Duyên hải miền Trung, cũng như COVID-19; (ii) kết hợp các yếu tố xanh và rủi ro vào các gói kích thích của Chính phủ để hỗ trợ các gia đình và trẻ em dễ bị tổn thương nhất, tăng cường khả năng phục hồi trước những cú sốc và căng thẳng dài hạn; (iii) lồng ghép các vấn đề về khí hậu, thảm họa, rủi ro môi trường và các mục tiêu tăng trưởng xanh vào Kế hoạch PTKTXH và Chiến lược

PTKTXH ở cấp quốc gia, cấp ngành và cấp tỉnh, cũng như sửa đổi Luật Bảo vệ môi trường và Luật Phòng chống thiên tai; (iv) xây dựng kế hoạch phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro thiên tai năm 2020-21 (tập trung vào tiếp cận nguồn nước và vệ sinh môi trường - WASH, dinh dưỡng và giáo dục), cập nhật chương trình quốc gia giảm thiểu rủi ro thiên tai giai đoạn 2021-30 và tăng cường Chương trình giảm thiểu rủi ro thiên tai (DRR) dựa vào cộng đồng với trọng tâm là bảo vệ môi trường; (v) thúc đẩy lồng ghép giới, sự tham gia và lãnh đạo của phụ nữ trong thực hiện các chính sách và chương trình DRR và biến đổi khí hậu; (vi) mở rộng quy mô sử dụng năng lượng sạch và phổ cập tới các khu công nghiệp bền vững ở Việt Nam, tập trung vào các lĩnh vực sưởi ấm/làm mát và lưới điện nhỏ, cũng như giảm thiểu ô nhiễm chất thải và không khí; (vii) thúc đẩy và kích thích nhu cầu thị trường, và tăng cường áp dụng các ví dụ thực hành sử dụng hiệu quả năng lượng trong các ngành để có hiệu suất năng lượng cao hơn, giảm lượng khí thải các-bon, nâng cao năng suất và khả năng cạnh tranh; (viii) thúc đẩy ứng dụng công nghệ sạch, các can thiệp "Áp dụng phương pháp kỹ thuật tốt nhất hiện có (BAT)/ Kinh nghiệm thực hành môi trường tốt nhất (BEP), tùy chọn Hiệu quả tài nguyên và Sản xuất sạch hơn (RECP) trong công nghiệp nhằm giảm tiêu thụ nguyên liệu đầu vào, tiết kiệm tài nguyên và giảm thải ra môi trường; và (ix) hỗ trợ quản lý tích hợp nguồn nước và hệ thống sinh thái, tăng cường khả năng chống chịu biến đổi khí hậu tại Việt Nam.

LHQ – với vai trò đồng chủ tịch hoặc thành viên của Nhóm Đối tác năng lượng Việt Nam, Đối tác quản lý rủi ro thiên tai, Đối tác biến đổi khí hậu và các quan hệ đối tác không chính thức khác - sẽ tăng cường hơn nữa sự hợp tác và đối tác với CPVN (đặc biệt là Bộ NN & PTNT), Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, khu vực tư nhân, đối tác phát triển, tổ chức phi chính phủ và các chuyên gia (thông qua kế hoạch công tác chung về DRR), giúp huy động vai trò và nguồn lực mạnh mẽ hơn từ các doanh nghiệp, mạng lưới kinh doanh, Phòng Thương mại nhằm thúc đẩy các giải pháp tích hợp đối với thách thức phát triển liên quan tới giảm nghèo, biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.



Một đôi vợ chồng cảm thấy nhẹ người khi một kho trữ thuốc trừ sâu gần nhà họ được dọn đi
Ảnh: UNDP Việt Nam

Khắc phục hậu quả chất độc hóa học ở Việt nam thông qua quản lý an toàn các hóa chất nguy hiểm

Các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy, POP, là những hóa chất có độc tính cao, phải mất nhiều năm để phân hủy trong môi trường. Do sự kết hợp của các yếu tố lịch sử và sự thiếu nhận thức, trong những năm gần đây, đã xác định được hơn 1.000 điểm nóng ô nhiễm thuốc trừ sâu POP tại Việt Nam. Tại những điểm này, các chất gây ô nhiễm đã ngấm dần vào đất, nước và không khí trong gần một nửa thế kỷ. POP gây ô nhiễm nguồn nước ngầm và nơi cư trú, dần tích tụ trong hệ sinh thái và sinh vật và gây ảnh hưởng khủng khiếp đến sức khỏe con người, gây ra nguy cơ tàn tật, bệnh lý và tử vong sớm trên diện rộng.

UNDP đã phối hợp chặt chẽ với CPVN trong hơn một thập kỷ qua nhằm tăng cường năng lực quản lý, xử lý và tiến tới loại bỏ các POP và các hóa chất nguy hiểm khác tại Việt Nam. Hợp tác gần đây nhất là Dự án Quản lý các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy và các hóa chất độc hại tại Việt Nam do Quỹ Môi trường Toàn cầu tài trợ, bắt đầu từ năm 2015.

Sau 5 năm kể từ khi thành lập, dự án đã giúp hàng ngàn người có thể sống mà không bị nguy cơ tiếp xúc với POP.

Điều này được thực hiện thông qua các hoạt động như đưa ra kế hoạch quản lý POP cấp tỉnh, xử lý an toàn và cách ly chất thải nguy hại và đất từ các vị trí bị ô nhiễm và xây dựng phần mềm để đăng ký và theo dõi phát thải POP.

Ngoài ra, hơn 1.000 người dân ở xã Lâm Hòa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, giờ đây có thể sống trong môi trường sạch sẽ, an toàn nhờ việc khai quật và xử lý hơn 50 tấn chất thải thuốc POP và hơn 200m³ đất bị ô nhiễm nặng. Việt Nam đã có thể cải thiện tình trạng kinh tế, sức khỏe, hạnh phúc và chất lượng cuộc sống cho những người từng sống trong và gần các điểm nóng độc hại.

Để loại bỏ hoàn toàn POP khỏi Việt Nam, cần tiếp tục duy trì hợp tác giữa LHQ với các Bộ, ngành. Mặc dù con đường phía trước vẫn còn dài, nhưng thành công của LHQ cho đến nay đã mang lại hy vọng cho nhiều người dân Việt Nam hiện phải sống chung với những tác động độc hại của ô nhiễm hóa chất.



Các bé trai và bé gái ở Việt Nam đã tạo ra một siêu anh hùng chiến đấu với thiên tai và biến đổi khí hậu¹⁷

Vào tháng 9 năm 2019, hơn 16.000 bé trai và bé gái từ 10 đến 15 tuổi, từ 40 tỉnh và hoàn cảnh khác nhau, bao gồm trẻ em dân tộc thiểu số bị thiệt thòi ở vùng sâu vùng xa và trẻ em khuyết tật, đã tham gia một cuộc thi truyện tranh quốc gia. Được UNICEF Việt Nam hỗ trợ, Cơ quan quản lý thiên tai Việt Nam (VDMA) và Đội thiếu niên tiên phong đã tổ chức cuộc thi truyện tranh 'Cứu trái đất - Trẻ em tạo ra siêu anh hùng để chống lại thiên tai và biến đổi khí hậu', để trẻ em vẽ ra một siêu anh hùng và viết một câu chuyện về sức mạnh siêu nhiên của họ để chiến đấu chống lại thiên tai, biến đổi khí hậu và ô nhiễm.

Các bài thi tràn đầy cảm hứng khi đề cập tới nhiều tình huống khác nhau, như tác động của hạn hán ở Tây Nguyên, xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long, và bão và lũ lụt ở vùng Duyên hải miền Trung và các tỉnh phía Bắc. Một số trẻ em thành phố bày tỏ mối quan tâm về ô nhiễm không khí, quản lý chất thải và kêu gọi chấm dứt chất thải nhựa. Dưới đây là trích dẫn từ lời của một em bé "Chính phủ Việt Nam cần đề ra quy định trong tương lai để loại bỏ túi nhựa và tất cả chúng ta sẽ ủng hộ và hạnh phúc. Ông bà của chúng ta vẫn sống tốt mà không cần nhựa và chúng ta cũng sẽ phải làm như vậy".

Bài dự thi cho thấy sự quan tâm sâu sắc của trẻ em đến biến đổi khí hậu, mong ước cháy bỏng của trẻ em về sự cần thiết phải thay đổi và làm những điều khác biệt. Trẻ em giúp biểu đạt mong muốn mỗi người trong chúng ta cần có trách nhiệm tạo ra sự khác biệt để bảo vệ và giữ gìn môi trường, cũng như ứng phó tốt hơn và hiệu quả hơn với các thảm họa thiên nhiên.

Những người trẻ tuổi sáng tạo này đã giúp chúng ta nhận ra rằng biến đổi khí hậu và thảm họa thiên nhiên ảnh hưởng đến dinh dưỡng, sức khỏe, giáo dục, sự bảo vệ và an toàn cũng như cản trở sự phát triển của trẻ em và có thể gây ra hậu quả tiêu cực suốt đời. Những tác động này cho thấy cần đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động và quan tâm tới việc xây dựng các cộng đồng kiên cường, hành động vì khí hậu, tăng cường nhận thức, sẵn sàng chuẩn bị và góp phần giảm thiểu rủi ro.

Trẻ em và thanh thiếu niên chính là chủ nhân tương lai của Việt Nam và là nhân tố giúp thay đổi hiện tại và tương lai. Khi chúng ta cho trẻ cơ hội sáng tạo, trí tưởng tượng của chúng không có giới hạn. Khi chúng ta yêu cầu các em giải quyết vấn đề của chúng ta, các em sẽ đưa ra các giải pháp thật sự đáng kinh ngạc.

17. <https://www.youtube.com/watch?v=psidT5gqy-c&feature=youtu.be>

18. <https://www.unicef.org/vietnam/stories/9-best-super-heroes-made-it-online-voting-final>



Tác phẩm "Nàng họa sĩ", Giải Nhất – Tác giả: Nguyễn Trần Pha Lê, 13 tuổi từ TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Đây là một câu chuyện về một cô bé tốt bụng rất thích vẽ và muốn mang lại niềm vui cho mọi người. Vượt qua hàng vạn khó khăn, cô bé đã tìm thấy một cuốn sách thánh về đỉnh Fansipan cao nhất Việt Nam. Cuốn sách cho cô một năng lực siêu nhiên để cô có thể vẽ ước mơ và biến thành hiện thực. Cô bé vẽ tất cả những điều tốt đẹp cho mọi người và cô gặp. Tuy nhiên, điểm thú vị nhất trong câu chuyện này là cô bé tự vẽ mình và biết tất cả các phiên bản của mình thành các cô bé thật. Những cô bé này tiếp tục vẽ và nhân những điều tốt lên mãi cho thế giới này.

KẾT QUẢ 3.1

MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ MỚI

Đến năm 2021, các chính sách tăng trưởng và thể chế của Việt Nam hỗ trợ mô hình kinh tế mới mang tính toàn diện, bền vững và dựa trên nâng cao năng suất, gạt hái được lợi ích từ tự do hóa thương mại, di cư và hội nhập và quốc tế

BỐI CẢNH

Việt Nam đạt được tăng trưởng kinh tế xuất sắc với tốc độ tương đối cao kể từ cuối những năm 1980. Việt Nam đã có những bước tiến lớn trong tăng năng lực cạnh tranh ngành công nghiệp, tăng đều từ vị trí thứ 79 năm 2000 lên vị trí 43 trong xếp hạng toàn cầu theo Chỉ số hiệu suất cạnh tranh ngành công nghiệp. Quan trọng hơn, tăng trưởng kinh tế đi kèm với bất bình đẳng tương đối thấp, cũng như có sự cải thiện trong phân phối thu nhập¹⁹. Mặc dù vẫn còn một số tồn tại về tính toàn diện trong phát triển của đất nước, nhưng bản chất tương đối toàn diện trong phát triển của Việt Nam đã được cộng đồng quốc tế công nhận là chìa khóa cho thành công lớn của đất nước trong công cuộc xóa đói giảm nghèo.

CPVN xác định trọng tâm của Chiến lược PTKTXH 2021-2030 và Kế hoạch PTKTXH 2021-2025 là tăng trưởng chất lượng, phát triển xanh, bao trùm, và xây dựng nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập. Quy trình xây dựng Chiến lược PTKTXH 10 năm tiếp theo (2021-2030) và Kế hoạch PTKTXH 5 năm tới (2021-2025) đã khởi động vào năm 2018 và tiếp tục vào năm 2019 ở tầm cao mới. Dự kiến đầu năm 2021, Quốc hội sẽ phê chuẩn PTKTXH và Đại hội Đảng XIII sẽ thông qua Chiến lược PTKTXH.

Vào tháng 8 năm 2019, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết 50-NQ/TW, nhằm giải quyết những thiếu sót và trở ngại trong thiết kế, cải thiện và thực thi các cơ chế và chính sách về hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030. Nghị quyết thể hiện mong muốn tạo ra một môi trường kinh doanh và khả năng cạnh tranh, nhằm giúp Việt Nam tham gia nhóm ASEAN 4 trước năm 2021 và nhóm ASEAN 3 trước năm 2030. Bên cạnh mục tiêu thu hút 30 - 40 tỷ USD đầu tư nước ngoài mỗi năm, Nghị quyết đặt mục tiêu cao là thúc đẩy các doanh nghiệp sử dụng công nghệ xanh và tiên tiến, tăng tỷ lệ nội địa hóa và số lượng lao động đã qua đào tạo.

Việt Nam và Liên minh châu Âu (EU) ký Hiệp định thương mại tự do EU-Việt Nam (EVFTA) và Hiệp định bảo hộ đầu tư EU-Việt Nam (EVIPA) trong tháng 6 năm 2019 và phê duyệt 2 hiệp định này vào 2020. EVFTA sẽ loại bỏ gần như tất cả thuế quan đối với hàng hóa giao dịch giữa hai bên cũng như bao gồm các quy định cụ thể để loại bỏ cả các rào cản kỹ thuật. EU và Việt Nam cũng đã thống nhất các biện pháp phát triển bền vững, mạnh mẽ, bao gồm các cam kết thực thi thỏa thuận khí hậu Paris một cách hiệu quả, tôn trọng và thực hiện hiệu quả các nguyên tắc của ILO liên quan đến quyền cơ bản của người lao động. EVIPA bao gồm các quy tắc hiện đại về bảo

hộ đầu tư, được thi hành thông qua Hệ thống Tòa án Đầu tư mới và duy trì quyền của chính phủ cả hai bên trong việc điều chỉnh lợi ích của công dân. Các hiệp định này được CPVN dự kiến sẽ tạo ra một cú hích lớn cho thương mại và đầu tư tại Việt Nam.

KẾT QUẢ

LHQ thông qua Nhóm Đối tác Phát triển và cùng với Ngân hàng Thế giới, đã điều phối việc xây dựng bảy nghiên cứu đầu vào cho xây dựng Chiến lược và Kế hoạch PTKTXH, thể hiện nỗ lực phối hợp của cộng đồng quốc tế đáp ứng yêu cầu của Thứ trưởng Bộ KH & ĐT (là bộ đầu mối xây dựng Chiến lược và Kế hoạch này. (Xem mục “Hỗ trợ của LHQ trong thúc đẩy thực hiện Chương trình nghị sự 2030 và đạt được các Mục tiêu phát triển bền vững (SDG) tại Việt Nam”.)

UNDP giúp mang kiến thức, kinh nghiệm quốc tế vào Việt Nam và hỗ trợ các cuộc đối thoại chính sách cấp cao (với Hội đồng lý luận Trung ương của Đảng và Ban kinh tế trung ương, Bộ KH & ĐT/Viện Quản lý Kinh tế Trung ương, Viện Hàn lâm Khoa học Việt Nam) về các chủ đề của Cách mạng công nghiệp 4.0 (IR4.0), Quản trị dự đoán, thích ứng và nhanh nhẹn (AAA) và đổi mới toàn diện. Những sản phẩm này, cùng với các sản phẩm tư vấn chính sách quan trọng của UNDP - như phân tích về năng suất và khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp chế biến, chế tạo tại Việt Nam, báo cáo về IR4.0, báo cáo về ODA và Báo cáo DFA - đã góp phần vào quá trình xây dựng Chiến lược IR4.0, định hướng ODA và Chiến lược PTKTXH giai đoạn 2021-2030 của CPVN.

Năm 2019, CPVN đã điều chỉnh quy mô GDP từ dữ liệu cập nhật của các cuộc điều tra/tổng điều tra gần đây, dữ liệu hành chính cũng như phương pháp luận Tài khoản Quốc gia 2008 (SNA). Điều chỉnh GDP nhằm cung cấp bằng chứng kinh tế vĩ mô tốt hơn phục vụ xây dựng Chiến lược và Kế hoạch PTKTXH. Nhận thức được tầm quan trọng và ý nghĩa của việc điều chỉnh này trên các phương diện chính trị, kinh tế và xã hội, LHQ dưới sự chỉ đạo của Điều phối viên thường trú và UNDP đã trực tiếp hỗ trợ kỹ thuật cho báo cáo phân tích về kinh nghiệm quốc tế và các tác động của điều chỉnh GDP. Dựa trên tài liệu này, TCTK đã hoàn thiện báo cáo trình Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy mô GDP trong năm 2020.

Trong tháng 10 năm 2019, lần đầu tiên Bộ Công Thương và UNIDO công bố sách trắng “Công nghiệp Việt Nam 2019 - Năng lực cạnh tranh ngành chế biến, chế tạo”, với hỗ trợ tài chính từ Chính phủ Hàn Quốc. Sách trắng phân tích và đánh

19. UNIDO's Competitive Industrial Performance (CIP) Index 2019

20. Báo cáo Phát triển con người năm 2016 của UNDP và VASS

giá thực trạng của các ngành chế biến, chế tạo trong nước. Đồng thời, sách xác định các vấn đề vĩ mô và ngành phụ trợ quan trọng và đề xuất các khuyến nghị chính sách nhằm tăng cường vai trò của ngành sản xuất chế biến. UNIDO cũng hỗ trợ tăng trưởng kinh tế Việt Nam thông qua hỗ trợ kỹ thuật giúp phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp vì người nghèo và nhân rộng mô hình Trung tâm xuất sắc (COE) ở các tỉnh miền núi phía Bắc, Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long. Những nỗ lực này đã góp phần thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia của Việt Nam về phát triển nông thôn mới (NTP-NRD) và Kế hoạch tái cơ cấu nông nghiệp (ARP) để đảm bảo an ninh lương thực và tạo thu nhập. UNIDO tiếp tục hỗ trợ Chính phủ mở rộng hệ thống đăng ký kinh doanh quốc gia cho các hợp tác xã thông qua sự tham gia của UNIDO vào sửa đổi Thông tư 07/2019/TT-BKHĐT ban hành tháng 4/2019 và Thông tư bổ sung 03/2014/TT-BKHĐT hướng dẫn hệ thống đăng ký và báo cáo hợp tác xã. Đồng thời, Hệ thống đăng ký hợp tác xã quốc gia cùng với hệ thống CNTT đi kèm đã được xây dựng nhằm đảm bảo sự kết nối liên cơ quan trong triển khai đăng ký thuế và đăng ký kinh doanh cho các hợp tác xã.

Thông qua hợp tác với Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, LHQ, chủ trì là UN Women, đã nỗ lực tăng cường sinh kế và sự tham gia của phụ nữ nhằm giúp họ phục hồi tốt hơn trước các thảm họa và biến đổi khí hậu ở Việt Nam. Trong bốn mô hình sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu được lựa chọn, mô hình ở Phú Yên đã được thực hiện thành công nhằm hỗ trợ đối tượng là nữ nông dân trồng lúa có ruộng bị ảnh hưởng bởi lũ lụt chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng sen. Đến cuối năm 2019, nhóm sản xuất do những nữ nông dân này thành lập đã được cấp chứng chỉ VietGAP (Tiêu chuẩn quốc gia về thực hành nông nghiệp tốt) và họ cũng được đào tạo về phát triển kinh doanh và tăng cường tiếp cận thị trường. Do đó, thu nhập của họ tăng gấp 1,5-2 lần so với thu nhập trước đây từ trồng lúa. Quan trọng hơn, mô hình đã góp phần tăng tiếng nói và vai trò của nữ nông dân trong gia đình và cộng đồng.

ILO phối hợp với CPVN, Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tổ chức một loạt các sự kiện vận động nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng và tăng cường năng lực của các bên liên quan chính về Chương 13 của EVFTA “Thương mại và phát triển bền vững”, bao gồm đánh giá sự tương thích và liên kết của luật pháp và chính sách lao động quốc gia cũng như thu hẹp khoảng cách giữa các tiêu chuẩn lao động quốc gia và quốc tế.

THÁCH THỨC VÀ ĐỊNH HƯỚNG

Trong thời kỳ chuyển đổi sang giai đoạn phát triển mới, Việt Nam đối mặt với một số rủi ro và thách thức lớn, gồm những thách thức trong tránh bẫy thu nhập trung bình thấp và duy trì tăng trưởng cao đi kèm mức độ bất bình đẳng tương đối thấp trong bối cảnh nhiều bất ổn về kinh tế, các nước phát triển “mang hoạt động công nghiệp chế biến, chế tạo” về lại quốc gia mình, chiến tranh thương mại đi kèm với của chủ nghĩa dân tộc gia tăng, tác động của biến đổi khí hậu và IR4.0 đã dẫn đến thay đổi trong chuỗi giá trị toàn cầu, việc làm và phát triển con người. Ngoài những thách thức nói trên, Việt Nam cần giải quyết một số vấn đề cụ thể liên quan đến cân bằng tăng trưởng liên tục, duy trì sự tập trung vào hòa nhập, đồng thời thúc đẩy tăng trưởng xanh hơn²¹ và tăng cường năng suất lao động, khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp và khả năng tạo ra nhiều việc làm có năng suất và xanh hơn cho tất cả mọi người. Đặc biệt, dịch COVID bùng phát đã gây ra những tác động nghiêm trọng đến tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, do đó Việt Nam cần có những hành động chiến lược và kịp thời để đảm bảo phục hồi nhanh chóng, trong đó đặc biệt lưu tâm và ưu tiên cho các nhóm dân số dễ bị tổn thương. Liên quan đến vấn đề này, LHQ đã tiến hành các đánh giá tác động kinh tế xã hội của COVID-19, làm đầu vào để hỗ trợ CPVN xác định ưu tiên phục hồi ngắn hạn và dài hạn để hỗ trợ những nhóm dân cư và doanh nghiệp bị ảnh hưởng nặng nhất.

Trong năm 2020, LHQ tiếp tục tham gia vào quá trình xây dựng Chiến lược và Kế hoạch PTKTXH, tập trung vào hỗ trợ hội nhập SDG, bao trùm hơn, không để ai bị bỏ lại phía sau, mô hình tăng trưởng sản xuất bền vững và giải quyết các thách thức nêu trên. Đặc biệt, LHQ lập kế hoạch chiến lược để cải thiện ‘kỹ năng thế kỷ 21’ cho trẻ em và người lao động, nhằm tạo ra động lực tăng trưởng mới và nắm bắt các cơ hội việc làm mới nổi; tăng cường hệ thống an sinh xã hội của Việt Nam cùng với các dịch vụ y tế và giáo dục nhằm bảo vệ những người gặp khó khăn trong tiếp cận kỹ năng mới; xây dựng khả năng phục hồi chống lại cú sốc thu nhập và sức khỏe; tạo điều kiện cho trẻ em và người lao động phát triển hơn nữa. LHQ cho rằng những định hướng nói trên là rất quan trọng để Việt Nam có thể tiếp tục tăng trưởng trong tương lai nhưng vẫn đảm bảo bất bình đẳng thấp và không ai bị bỏ lại phía sau.

21. Tài liệu thảo luận của UNDP Viet Nam “Bao trùm cách mạng công nghiệp lần thứ 4 nhằm đạt được các SDG tại Việt Nam”, tháng 5 năm 2019

Hỗ trợ mục tiêu của Việt Nam trở thành một nước công nghiệp hiện đại và cạnh tranh

Bộ Công Thương (CT) đã phát hành Sách trắng Công nghiệp đầu tiên của Việt Nam 2019 (<https://bit.ly/2Anlses>) trong nỗ lực thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW (2018) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030 với tầm nhìn đến năm 2045. Sách trắng 2019 cung cấp thông tin về thực trạng ngành sản xuất và chế biến của Việt Nam và xác định những nút thắt chính cần được giải quyết. Quan trọng, sách đề xuất các khuyến nghị chính sách để đạt được các mục tiêu của CPVN, nhằm đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa đất nước thông qua việc bổ sung giá trị và nâng cấp công nghệ trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và dân số già hóa.

Quá trình xây dựng Sách Trắng thể hiện thành công của UNIDO trong xây dựng năng lực. Sách Trắng được viết hoàn toàn bởi Tổ công tác quốc gia gồm các bộ khác nhau được UNIDO đào tạo về quy trình xây dựng cũng như sử dụng các bộ công cụ EQUIP của UNIDO trong xây dựng các chính sách công nghiệp chất lượng. “Sách Trắng cung cấp cho các nhà hoạch định chính sách, các nhà nghiên cứu và các công ty thông tin hữu ích về các ngành công nghiệp khác nhau ở Việt Nam và các công cụ hiệu quả được sử dụng để phân tích và hoạch định chính sách công nghiệp.” Thứ trưởng Bộ CT Đỗ Thăng Hải phát biểu.

EQUIP - Nâng cao chất lượng chính sách công nghiệp

Bộ công cụ EQUIP giúp các nhà hoạch định chính sách ở các nước đang phát triển xây dựng các chiến lược dựa trên bằng chứng để phát triển công nghiệp toàn diện và bền vững. Mục đích là để tăng cường khả năng của các nước thu nhập thấp hơn để quản lý tương lai của chính họ và cho phép họ cải thiện việc thiết lập chiến lược, xây dựng chính sách và tham gia với các đối tác phát triển. UNIDO và GIZ đã hợp tác để phát triển bộ công cụ EQUIP, gói tích hợp phương pháp và xây dựng năng lực để chẩn đoán công nghiệp. <http://www.equip-project.org/>

Sách trắng Công nghiệp Việt Nam 2019 được xây dựng trong khuôn khổ dự án “Hỗ trợ CPVN trong việc xây dựng Chiến lược công nghiệp tiểu ngành và Chính sách thực hiện liên quan thông qua Xây dựng năng lực thể chế” mà UNIDO cung cấp hỗ trợ kỹ thuật thông qua xây dựng năng lực thể chế, thiết kế các báo cáo công nghiệp cho khu vực công và tư nhân và đề xuất chiến lược tiểu ngành và các chính sách cụ thể để nâng cao năng lực cạnh tranh công nghiệp của đất nước.



KẾT QUẢ 3.2

THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG TOÀN DIỆN

Đến năm 2021, tiến tới thị trường lao động toàn diện và công bằng hơn nhằm đảm bảo việc làm bền vững và cơ hội tốt cho mọi người dân, đặc biệt là các nhóm bị gạt ra ngoài lề và các vùng khó khăn

BỐI CẢNH

Năm 2019, xu hướng tăng trưởng việc làm vẫn tương đối phù hợp với xu hướng tăng trưởng dân số trong độ tuổi lao động, do có sự kết hợp giữa mức độ tham gia lực lượng lao động cao và tỷ lệ việc làm phi chính thức lớn. Xu hướng tăng trưởng việc làm đạt được ở các ngành quan trọng trong thập kỷ qua tiếp tục được khẳng định trong năm 2019, theo đó ngành chế biến chế tạo và dịch vụ chiếm tỷ trọng cao hơn ngành nông nghiệp. Tham gia lực lượng lao động của phụ nữ và nam giới giữ ổn định, cao ở mức 76%. Tỷ lệ thất nghiệp tiếp tục giảm xuống còn 1,6%. Nhìn chung, năm 2019 tiếp tục khẳng định khả năng tiếp cận việc làm tương đối dễ dàng, một đặc trưng của thị trường lao động Việt Nam. Tỷ lệ việc làm dễ bị tổn thương (tổng số lao động tự làm và lao động gia đình) giảm bốn điểm phần trăm, tỷ lệ việc làm phi chính thức giảm hơn một điểm phần trăm so với năm 2018. Những dấu hiệu tiến bộ này rất đáng khích lệ, tuy nhiên cần tiếp tục phát huy để thúc đẩy các mục tiêu việc làm bền vững trên cả nước. Hơn 38 triệu lao động vẫn thuộc nền kinh tế phi chính thức, và việc làm dễ bị tổn thương vẫn chiếm một nửa số lao động Việt Nam²².

Năm 2019 đánh một dấu mốc quan trọng, Quốc hội đã thông qua Bộ luật Lao động sửa đổi, đưa ra những thay đổi quan trọng phù hợp hơn với các tiêu chuẩn lao động quốc tế của ILO và đáp ứng hội nhập toàn cầu. Việt Nam cũng phê chuẩn Công ước ILO 98 về Quyền tổ chức và Thương lượng tập thể, Công ước 88 về dịch vụ việc làm, và Công ước 159 về phục hồi nghề nghiệp và việc làm. Đây là những bước đi quan trọng hướng tới bảo vệ và mang lại quyền lợi cho người lao động tại nơi làm việc.

KẾT QUẢ

Bộ luật Lao động sửa đổi đã được Quốc hội thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2019. Đây là kết quả phản ánh hỗ trợ kỹ thuật to lớn của LHQ cho Bộ LĐTBXH, Quốc hội và các tổ chức của người lao động và người sử dụng lao động trong quá trình sửa đổi Luật từ năm 2016. Bộ luật Lao động sửa đổi lần thứ 5 (kể tiếp các phiên bản năm 1994, 2002, 2006 và 2012) tạo ra khung pháp lý hoàn thiện về quan hệ lao động, điều kiện làm việc, đại diện cho người sử dụng lao động và người lao động. Nhờ có trợ giúp của LHQ (đặc biệt là ILO), Bộ luật Lao động sửa đổi cho phép người lao động trong các doanh nghiệp thực hiện quyền thành lập hoặc gia nhập một tổ chức đại diện cho người lao động do chính họ lựa chọn, không bắt buộc phải trực thuộc Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam. Một cải tiến lớn khác là mở rộng phạm vi của Bộ luật Lao động để bảo vệ người lao động đang làm việc nhưng không có quan hệ lao động (không có hợp đồng lao động bằng văn bản).

Bộ luật Lao động sửa đổi cũng mang lại thay đổi đáng kể, chuyển từ cách tiếp cận “bảo vệ phụ nữ” sang “thúc đẩy bình đẳng giới” cho cả nam và nữ trong lao động và việc làm. Sự cải tiến này là kết quả hỗ trợ kỹ thuật và quảng bá chính sách chung của UN Women, Đại sứ quán Úc và Nhóm không chính thức các Đại sứ và Trưởng đại diện các tổ chức LHQ về Chính sách Giới (do Điều phối viên LHQ và Đại sứ Tây BA Nha đồng chủ trì). Nhưng thay đổi cụ thể là: (i) thu hẹp khoảng cách tuổi nghỉ hưu giữa nam và nữ lần lượt là 60 và 55 tuổi, xuống 62 và 60 tuổi; (ii) đảm bảo quyền bình đẳng trong chăm sóc sức khỏe sinh sản và nuôi dưỡng con cái thông qua việc công nhận quyền được nghỉ phép làm cha của lao động nam; (iii) loại bỏ danh sách các ngành nghề bị cấm đối với lao động nữ vì nguy cơ đối với các chức năng sinh sản và nuôi con; (iv) hỗ trợ người lao động (cả nam và nữ) trong chăm sóc con cái; (v) và ngăn chặn và giải quyết quấy rối tình dục ở nơi làm việc.

Hỗ trợ kỹ thuật của LHQ, đặc biệt là ILO, đã góp phần vào những kết quả dưới đây:

Tháng 6 năm 2019, các đại biểu Quốc hội đã bỏ phiếu tán thành hồ sơ của Chính phủ Việt Nam, phê chuẩn **Công ước ILO 98 về Quyền tổ chức và Thương lượng tập thể**. Công ước 98 là một trong tám công ước cơ bản của ILO theo Tuyên bố năm 1998 của ILO về các nguyên tắc và quyền cơ bản trong lao động, bao gồm: quyền tự do liên kết và công nhận hiệu quả quyền thương lượng tập thể; xóa bỏ tất cả các hình thức lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc; xóa bỏ lao động trẻ em; xóa bỏ phân biệt đối xử về việc làm và nghề nghiệp. Phê chuẩn Công ước 98 sẽ đẩy nhanh tiến độ lan tỏa thương lượng tập thể, đưa ra các giải pháp cùng có lợi tại nơi làm việc của Việt Nam, có khả năng mang lại điều kiện làm việc tốt hơn, năng suất lao động cao hơn và thịnh vượng chung, góp phần phát triển bền vững.

Tháng 11 năm 2018, Bộ LĐTBXH thành lập **Hội đồng kỹ năng ngành Nông nghiệp**, (SSC). Hội đồng SSC là một cơ chế thể chế quản trị kỹ năng ở cấp ngành. Trước sự thay đổi nhanh chóng của nền kinh tế và thị trường lao động Việt Nam, Hội đồng đóng vai trò rất quan trọng, giúp kết hợp các đối tác ba bên (giữa Bộ LĐTBXH, Bộ NN & PTNT, Liên minh HTX, Phòng TMCN Việt Nam, và TLĐLĐ Việt Nam²³) và các bên hữu quan khác để cải thiện sự phối hợp giữa nhu cầu kỹ năng mới nổi và đáp ứng phát triển kỹ năng. Bộ luật Lao động mới được phê chuẩn vào tháng 11 lần đầu tiên công nhận vai trò của các cơ quan kỹ năng ngành.

Tháng 2 năm 2019, CPVN đã thông qua **Hệ thống chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững quốc gia Việt Nam (VSDG)**, bao gồm 24 chỉ tiêu lao động đại diện cho khung trung hạn về

22. Điều tra Lao động việc làm của TCTK năm 2019

23. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (LĐTBXH), Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NNPTNT), Liên minh Hợp tác xã (HTX), Phòng Thương mại và Công nghiệp (TMCN) Việt Nam, và Tổng Liên đoàn Lao động (TLĐLĐ) Việt Nam.

thúc đẩy và giám sát việc làm thỏa đáng. Để thu thập dữ liệu giám sát các chỉ tiêu VSDG, Việt Nam đã điều chỉnh và hoàn thiện Điều tra Lao động Việc làm, kênh thu thập dữ liệu chính về SDG. CPVN cũng đã xây dựng kế hoạch thực hiện SDG, đảm bảo triển khai và theo dõi tiến trình thực hiện VSDG.

Tháng 1 năm 2019, Việt Nam đã phê chuẩn **Công ước 88 về Dịch vụ việc làm**. Sau đó, Bộ LĐTBXH đã tiến hành các bước thực hiện Công ước, bao gồm rà soát các bộ luật hiện hành về lĩnh vực này và thực hiện đánh giá quốc gia về năng lực hoạt động của hệ thống dịch vụ việc làm. Ngoài ra, Bộ LĐTBXH và TCTK đã phối hợp xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Danh mục nghề nghiệp Việt Nam. Dự kiến Danh mục nghề nghiệp Việt Nam sẽ được Thủ tướng Chính phủ ban hành vào giữa năm 2020.

THÁCH THỨC VÀ ĐỊNH HƯỚNG

Năm 2019 cho thấy quyết tâm theo đuổi hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam có thể mang lại cơ hội lớn để phát triển việc làm thỏa đáng cho toàn dân. Việt Nam đã và đang tạo ra nhiều việc làm có kỹ năng cao, được trả lương cao hơn và có khả năng ký hợp đồng chính thức cao hơn. Tuy nhiên, hội nhập quốc tế cũng đặt ra những thách thức, chẳng hạn như đáp ứng các yêu cầu của cạnh tranh quốc tế, là gánh nặng đè lên những người lao động không có kỹ năng tương xứng thông qua việc phải làm thêm nhiều giờ làm việc. Điều này đòi hỏi Chính phủ cần tiếp tục nỗ lực thực hiện cải cách chính sách về an sinh xã hội, phát triển kỹ năng và việc làm.

Năm 2019 kết thúc với một loạt các ưu tiên rõ ràng trong chương trình công tác của Chính phủ về các vấn đề việc làm và lao động. Tại Diễn đàn Lao động Việt Nam 2019, Bộ LĐTBXH tuyên bố phát triển kỹ năng, quan hệ lao động và

bảo trợ xã hội là ba lĩnh vực ưu tiên chính sách trước mắt. Trong số những ưu tiên này, Bộ luật Lao động được thông qua vào tháng 11 năm 2019 đã đưa ra những thay đổi và tiến bộ đòi hỏi phải thực hiện chính sách vào năm 2020 để các quy định của Bộ luật Lao động đi vào thực tiễn cuộc sống hàng ngày

Tuy nhiên, để đạt được các mục tiêu kinh tế - xã hội, CPVN và các đối tác xã hội cần nỗ lực để nhanh chóng đưa các nhóm thiệt thòi vào đối tượng thụ hưởng, giúp họ được hưởng những lợi ích mà chuyển đổi cơ cấu và hội nhập quốc tế đang mang lại cho nền kinh tế. Một nửa phụ nữ và nam giới có việc làm ở Việt Nam vẫn đang tham gia vào các công việc dễ bị tổn thương. Lao động nhập cư vẫn bị ảnh hưởng của lạm dụng quyền lực. Phụ nữ, những người vừa có vai trò cao trong nền kinh tế Việt Nam vừa là người chăm sóc gia đình chính, vẫn đang phải đối mặt với những thách thức lớn trong thị trường lao động. Bộ luật Lao động mới đã xóa bỏ danh sách một số công việc không tuyển dụng lao động nữ, đưa ra các biện pháp và lộ trình cụ thể để giảm dần khoảng cách tuổi nghỉ hưu giữa phụ nữ và nam giới. Tuy nhiên, vẫn còn rất nhiều việc cần triển khai để phụ nữ có thể đạt được cơ hội bình đẳng ở Việt Nam. Một cuộc thảo luận quốc gia về công ước mới nhất của ILO, C 190 về Chấm dứt Bạo lực và Quấy rối tại nơi làm việc, sẽ là bước thực hiện quan trọng tiếp theo vào năm 2020.

Năm 2020, LHQ sẽ tiếp tục tăng cường quan hệ đối tác với các cơ quan của CPVN, các đối tác phát triển, khu vực doanh nghiệp và các bên liên quan khác để hỗ trợ Việt Nam giải quyết các thách thức nêu trên.

Liên Hợp Quốc hỗ trợ Việt Nam sửa đổi Bộ luật Lao động nhằm giúp mọi người dân được hưởng một phần công bằng trong tăng trưởng kinh tế

Tháng 11 năm 2019, động thái mới nhất của Việt Nam để đưa khung pháp lý tiệm cận gần hơn với các tiêu chuẩn quốc tế là thông qua Bộ luật Lao động sửa đổi. Điều này thể hiện sự tiến bộ lớn vì sẽ cải thiện đáng kể quan hệ lao động và việc làm của Việt Nam, đồng thời xây dựng nền tảng vững chắc cho hội nhập và thương mại quốc tế công bằng.

Bộ luật Lao động sửa đổi mở đường cho việc tiến tới thực hiện đầy đủ Tuyên bố ILO năm 1998. Bộ luật này có tầm quan trọng lớn vì tạo ra một khung pháp lý tốt hơn cho việc làm và quan hệ lao động, cũng như tăng cường công bằng và bền vững, khi Việt Nam nỗ lực phối hợp để trở thành một quốc gia có thu nhập trung bình cao. Bộ luật Lao động sửa đổi sẽ góp phần to lớn vào tiến trình thực hiện việc làm thỏa đáng cho tất cả phụ nữ và nam giới đang có việc làm.

Ông Chang-Hee Lee, Giám đốc ILO Việt Nam, cho biết "Có thể thấy rõ, dự thảo lần cuối được thông qua đã thể hiện một bước đi quan trọng, tiến tới tuân thủ bốn nguyên tắc cơ bản đã được quốc tế công nhận. Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế và cơ hội cần được cải thiện, giống như nhiều quốc gia khác". Ví dụ như những hạn chế trong thực hiện đầy đủ các nguyên tắc không phân biệt đối xử và bình đẳng giới trong công việc, quyền tự do lập hội của người lao động trong các doanh nghiệp còn bị hạn chế trong Bộ luật Lao động này, tuy nhiên quyền này sẽ được mở rộng trong những năm tới, cùng với những nỗ lực của Chính phủ để phê chuẩn Công ước 87 vào năm 2023.

Revised Labour Code 2019



Revised Labour Code 2019


What's new?



Workers at enterprises have the right to join or form a representative organization of their choosing



Definition of sexual harassment in the workplace




Women are no longer prohibited from doing certain jobs



Legal protection is extended to employees who do not have a written employment contract

What's been changed?




Better protection from anti-union discrimination and interference in unions



Clearer processes and encouragement for collective bargaining




Better protection against forced labour and debt bondage




Clearer rules on the employment of minors at different ages

Retirement age to increase in small steps from 2021:




to age **62** by **2028**



to age **60** by **2035**

Labour mediation and arbitration:



Extended coverage and increased professionalism in labour mediation and arbitration

Get the latest updates on labour laws and policies at ilo.org/hanoi

Funding for the New Industrial Relations Framework project is provided by the United States Department of Labor under cooperative agreement number L-2016AC-9547-01. This material does not necessarily reflect the views or policies of the United States Department of Labor nor does mention of trade names, commercial products or organizations imply endorsement by the United States Government. One hundred per centage of the total cost of the project or program is financed with Federal funds, for a total of 4 million dollars.

KẾT QUẢ 4.1

QUY TRÌNH RA QUYẾT ĐỊNH CÓ SỰ THAM GIA VÀ CÁC THỂ CHẾ MANG TÍNH PHẢN HỒI

Đến năm 2021, các quy trình ra quyết định có sự tham gia và minh bạch và các cơ quan có trách nhiệm giải trình được tăng cường, với các chính sách và cơ chế thực thi đáp ứng mọi người dân, đặc biệt là các nhóm dễ bị tổn thương, phụ nữ, thanh niên và trẻ em

BỐI CẢNH

Năm 2019, Việt Nam đã đạt được những tiến bộ đáng khích lệ về thúc đẩy quản trị tốt và ra quyết định có sự tham gia. Kết quả điều tra Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính Công (PAPI) năm 2019 cho thấy năm trong sáu chỉ số thành phần chính (gồm Tham gia của người dân ở cấp cơ sở, Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở cấp cơ sở, Trách nhiệm giải trình với người dân, Kiểm soát Tham nhũng trong khu vực công và Cung ứng dịch vụ công) tiếp tục được cải thiện. Cụ thể, các nội dung Công khai, minh bạch và Kiểm soát Tham nhũng ghi nhận những kết quả tốt nhất trong mười năm qua. Tuy nhiên, theo đánh giá của người dân, chất lượng của các thủ tục hành chính công gần như không thay đổi, năm 2019 thậm chí còn giảm.

Đảng và CPVN tiếp tục hành động một cách triệt để nhằm đạt được mục tiêu giảm 10% đội ngũ công chức, viên chức vào năm 2020 trong tất cả các cơ quan chính phủ cũng như tinh giản bộ máy tổ chức của Chính phủ thông qua giảm số lượng các đơn vị vụ, viện và vị trí lãnh đạo. Tháng 3 năm 2019, Chính phủ bắt đầu xây dựng Chương trình tổng thể về Cải cách hành chính công giai đoạn 2021-2030.

Về phòng chống tham nhũng, Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 có hiệu lực vào năm 2019, tập trung làm sáng tỏ các hoạt động tham nhũng dai dẳng. Luật dành một chương quy định về phòng, chống tham nhũng ở các doanh nghiệp ngoài nhà nước và các tổ chức xã hội. Chương này khuyến khích khu vực ngoài nhà nước xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh và phi tham nhũng, gồm ban hành và thực hiện các quy tắc ứng xử và cơ chế kiểm soát nội bộ. Tháng 4 năm 2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 10/CT-TTg để tăng cường kiểm soát tham nhũng nhỏ lẻ. Mặc dù Chính phủ đã có những nỗ lực, nhưng tham nhũng và chi phí phi chính thức ở Việt Nam vẫn ở mức cao. Tham nhũng làm tăng chi phí kinh doanh và tạo ra môi trường kinh doanh không lành mạnh tại Việt Nam. Theo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Việt Nam, tỷ lệ các công ty trả phí phi chính thức đã tăng từ 50% năm 2013 lên 66% năm 2015 và 2016, và giảm nhẹ xuống còn 54,8% năm 2018. Trong số 137 quốc gia, Việt Nam đứng thứ 69 về Đạo đức và Tham nhũng và thứ 109 về các khoản hối lộ và chi phí không theo quy định (báo cáo Diễn đàn kinh tế thế giới 2017-2018).

Quá trình thực hiện Chương II và V Công ước LHQ về chống tham nhũng (về phòng chống và thu hồi tài sản) của Việt Nam đã được đánh giá thông qua Cơ chế đánh giá thực hiện

UNCAC (2018-2019). Việt Nam cũng đã tham gia Nhóm đánh giá chéo khu vực châu Á/Thái Bình Dương (APG) về phòng chống rửa tiền vào tháng 11 năm 2019. Báo cáo đánh giá chéo sẽ được APG thông qua vào nửa đầu năm 2020. Quá trình đánh giá đã xác định những thách thức và tiến hành quan sát việc thực hiện Công ước và khuyến nghị FATF, đồng thời cũng xác định những nhu cầu hỗ trợ kỹ thuật nhằm cải thiện việc thực hiện các nghĩa vụ quốc tế này.

Về quản trị điện tử, CPVN đã ban hành Nghị quyết số 17/NQ-CP về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020 và định hướng đến năm 2025, Quyết định số 1201/QĐ-TTg sửa đổi bổ sung quyết định trước đó về thành lập Ban chỉ đạo quốc gia về Chính phủ điện tử. Những văn bản quan trọng này quy định các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể nhằm đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng và năng lực kỹ thuật số, chính phủ điện tử và quản trị kỹ thuật số để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi hành chính công và giảm thiểu tham nhũng.

KẾT QUẢ

Năm 2019, LHQ tại Việt Nam đã có những đóng góp to lớn, đảm bảo thực hành **ra quyết định có sự tham gia và minh bạch** giữa các cơ quan chính phủ chủ chốt. Đặc biệt, các cơ quan của LHQ đóng vai trò quan trọng trong thu thập bằng chứng, dữ liệu và đưa tiếng nói của người dân vào quá trình ra quyết định để đảm bảo các quyết định đều dựa trên bằng chứng và đáp ứng nhu cầu của người dân, đặc biệt là những người dễ bị tổn thương nhất.

UNDP đã tổ chức hơn 15 cuộc đối thoại chính sách với đại diện chính quyền trung ương và chính quyền cấp tỉnh để cung cấp thông tin cho quá trình xây dựng chính sách thông qua phản hồi trực tiếp của 14.000 người dân từ kết quả điều tra PAPI. Để thông báo các sáng kiến chính sách về thanh niên khởi nghiệp và đổi mới xã hội, UNDP đã phối hợp với Youth Co:Lab đồng tổ chức Hội nghị Thanh niên khởi nghiệp châu Á - Thái Bình Dương vào tháng 4/2020 tại Hà Nội. Hội nghị đã quy tụ 500 đại biểu đến từ 20 quốc gia, bao gồm hàng trăm nhà đổi mới trẻ tuổi, để trao đổi ý tưởng, kiến thức và kinh nghiệm với các nhà hoạch định chính sách. Sau đó, UNDP đã tổ chức bốn cuộc đối thoại ở cấp tỉnh tại Hà Nội, Quảng Ninh, Huế và Phú Yên. Những cuộc đối thoại này nhằm kết nối tiếng nói của giới trẻ với các cơ quan khởi nghiệp và đổi mới địa phương, nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp và đổi mới xã hội để đạt được các kết quả phát triển bền vững SDG.

Quỹ Dân số LHQ (UNFPA) đã hỗ trợ TCTK tiến hành cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019. Các kết quả của cuộc Tổng điều tra được sử dụng để phục vụ xây dựng Chiến lược PTKTXH 10 năm tiếp theo. Do đó, UNFPA đã hỗ trợ Bộ Tư pháp thực hiện Kế hoạch hành động về đăng ký dân sự và thống kê sinh tử (CRVS), tập trung vào xây dựng Nghị định trong đó đưa ra các quy định về cơ sở dữ liệu điện tử hộ tịch và đăng ký hộ tịch trực tuyến. UNFPA cũng cung cấp các đầu vào kỹ thuật và khuyến nghị dựa trên bằng chứng, quyền và giới để xây dựng Chiến lược dân số quốc gia Việt Nam đến năm 2030, ban hành vào tháng 11 năm 2019. Chiến lược giải quyết các vấn đề dân số mới nổi, gồm già hóa dân số, mất cân bằng giới tính khi sinh và cách thức tận dụng cơ hội dân số vàng.

Tổ chức UN Women đã hỗ trợ mạng lưới các tổ chức xã hội dân sự và Nhóm công tác thanh niên xây dựng hai báo cáo phản biện về các vấn đề bạo lực về giới. Những báo cáo phản biện này được gửi cho UNESCAP và Trụ sở UN Women làm đầu vào cho báo cáo toàn cầu về triển khai Nền tảng hành động Bắc Kinh (BPFA) sau 25 năm. UN Women đã ủng hộ CEMA vận động các vấn đề về giới ở các nhóm dân tộc thiểu số trong báo cáo đánh giá quốc gia về 25 năm thực hiện BPFA. UN Women cũng phối hợp với CEMA vận động cho Kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội có tính đến yếu tố giới cho các nhóm dân tộc thiểu số và vùng sâu vùng xa (2021-2030). Theo đó, Quốc hội đã phê duyệt một dự án độc lập về bình đẳng giới theo Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội cho các nhóm dân tộc thiểu số và vùng sâu vùng xa (2021-2030). Chương trình mục tiêu quốc gia dự kiến sẽ được Quốc hội thông qua năm 2020.

Một lĩnh vực khác mà LHQ tại Việt Nam đã đạt được kết quả quan trọng trong năm 2019 là cung cấp hỗ trợ kỹ thuật để **tăng cường trách nhiệm giải trình của các cơ quan và chống tham nhũng**. Các cơ quan LHQ có vai trò quan trọng, góp phần kết nối các chuyên gia quốc tế với các cơ quan chống tham nhũng tại Việt Nam, chia sẻ những thông lệ hay và thực hiện các đánh giá cơ sở về bối cảnh ở Việt Nam.

Năm 2019, LHQ đã tập trung nhiều nỗ lực xây dựng Bộ quy tắc ứng xử thiết yếu (CoC) và hướng dẫn tăng cường trách nhiệm giải trình của các cơ quan và doanh nghiệp. UNODC đã hỗ trợ Bộ NN & PTNT xây dựng "Hướng dẫn Thanh tra Tham nhũng và Gian lận tại Bộ NN & PTNT". Đây là một công cụ quan trọng giúp các thanh tra viên phát hiện và giải quyết các rủi ro và các trường hợp tham nhũng. Năm 2019, Học viện Tòa án và Tòa án Nhân dân Tối cao Việt Nam đã tổ chức một khóa đào tạo cho 60 thẩm phán và cán bộ tư pháp về Quy tắc Đạo đức và Ứng xử dành cho Thẩm phán, chia sẻ các tiêu chuẩn quốc tế và thông lệ về liêm chính tư pháp. UNODC hỗ trợ thực hiện một khóa đào tạo nữa vào năm 2019 cho hơn 150 công chức pháp lý chính phủ về tăng cường tính minh bạch, phòng chống tham nhũng trong mua sắm công và chống rửa tiền. Khóa đào tạo nhằm tư vấn cho Cơ quan Tình báo Tài chính Việt Nam, tăng cường năng lực thẩm định khách hàng, duy trì hồ sơ đầy đủ và báo cáo các giao dịch khả nghi.

UNDP đã hỗ trợ Phòng TMCN Việt Nam đánh giá và tăng cường việc áp dụng các quy tắc ứng xử và cơ chế kiểm soát nội bộ của các doanh nghiệp để tăng cường tuân thủ Luật phòng chống tham nhũng. Sổ tay hướng dẫn về các quy tắc

ứng xử và cơ chế kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp đã được xây dựng với sự hỗ trợ của UNDP. 152 công ty đã tham gia các khóa đào tạo về cách thức xây dựng các quy tắc ứng xử và hệ thống kiểm soát nội bộ.

LHQ tại Việt Nam tiếp tục **hỗ trợ kỹ thuật và hỗ trợ tăng cường năng lực trực tiếp cho các cơ quan nhà nước** để đảm bảo các cơ quan này có thể đáp ứng các nhóm dễ bị tổn thương và các nhóm khác. Theo đó, LHQ đã hỗ trợ các Bộ, ngành của Chính phủ, các tổ chức và cơ quan nhà nước thông qua các khóa đào tạo, các hoạt động nâng cao nhận thức, cung cấp dữ liệu và bằng chứng quan trọng cho các cơ quan. Những hoạt động này nhằm giúp các cơ quan có thể cung cấp các dịch vụ công thiết yếu, cập nhật các chính sách và luật pháp quan trọng và đưa ra các quy định để bảo vệ các nhóm dễ bị tổn thương, không để ai bị bỏ lại phía sau.

UNDP đã hỗ trợ trực tiếp Trung tâm Hành động Bom mìn quốc gia Việt Nam (VNMAC) cải thiện khả năng đáp ứng trong các lĩnh vực, gồm làm sạch mặt bằng có chứa bom mìn và vật liệu nổ (UXO) thông qua tiến hành đánh giá kỹ năng lực. UNDP cũng hỗ trợ VNMAC và Bộ LĐTBXH xây dựng năng lực để có thể cung cấp chương trình Giáo dục phòng tránh rủi ro từ vật liệu nổ cho 150.000 người và xây dựng cơ sở dữ liệu kỹ thuật số của 75.000 người khuyết tật, gồm 9.100 nạn nhân của bom mìn và vật liệu nổ, để giúp Chính phủ tăng cường công tác quản lý đối với các chương trình trợ giúp xã hội.

UNICEF đã hỗ trợ trực tiếp cho các đại biểu Quốc hội và thành viên Chính phủ lồng ghép các mục tiêu liên quan đến trẻ em vào Chiến lược PTKTXH, chiến lược tài chính quốc gia và đầu tư ngân sách nhà nước cho trẻ em và phát triển nguồn nhân lực. UNICEF cũng đã thực hiện các hoạt động vận động chính sách và đóng góp kỹ thuật để tăng cường khung pháp lý về quyền trẻ em thông qua phê chuẩn Luật Giáo dục, rà soát Luật Phòng chống thiên tai và sửa đổi Luật Người khuyết tật.

ILO cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho đánh giá 10 năm thực hiện Chỉ thị 22 của Ban Thư ký Trung ương Đảng về quan hệ công nghiệp và ban hành Chỉ thị số 37 mới về tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo trong việc phát triển các mối quan hệ công nghiệp hài hòa, ổn định và tiến tiến trong bối cảnh mới của Việt Nam

THÁCH THỨC VÀ ĐỊNH HƯỚNG

Mặc dù trong những gần đây Việt Nam đã đạt được những tiến bộ, nhưng Việt Nam cần tiếp tục triển khai các hoạt động để tăng cường năng lực quản trị, ra quyết định có sự tham gia, mang lại lợi ích cho tất cả người dân, đặc biệt là các nhóm dễ bị tổn thương. CPVN đã giảm số lượng các thủ tục hành chính, nhưng người dân và doanh nghiệp nói riêng, vẫn cảm thấy các thủ tục hành chính còn phức tạp và khó khăn. Tham nhũng, đặc biệt là tham nhũng vặt, vẫn còn phổ biến ở nhiều hình thức khác nhau, rất khó phát hiện. Sự tham gia của các nhóm dễ bị tổn thương và thanh niên trong quá trình lập kế hoạch và ra quyết định vẫn còn hạn chế, tiếng nói của họ chưa đến được các nhà hoạch định chính sách một cách thường xuyên và dễ dàng. Hiện tại, mục tiêu 35% đại biểu Quốc hội và Hội đồng Nhân dân các cấp là phụ nữ trong cuộc bầu cử năm 2021 dường như là một thách thức khó đạt được.

Năm 2020, LHQ sẽ cùng phối hợp với Nhóm kết quả quản trị và tư pháp, các cơ chế đổi mới khác hỗ trợ CPVN giải quyết các thách thức nêu trên.

Hợp tác giữa các cơ quan của LHQ nhằm đẩy mạnh tiếng nói của cộng đồng

LHQ tại Việt Nam hoạt động theo nguyên tắc Không để ai bị bỏ lại phía sau. Năm 2019, các cơ quan của LHQ đã phối hợp để tăng cường quyền không bị phân biệt đối xử và bạo lực của người dân thông qua các chiến dịch và sự kiện vận động khác nhau.

Chiến dịch trực tuyến #BetheForceforChange diễn ra trong khoảng thời gian từ ngày 1 tháng 3 (Ngày chống phân biệt đối xử) đến ngày 8 tháng 3 (Ngày quốc tế phụ nữ), chia sẻ sự thật và thông điệp chính về những người bị ảnh hưởng nặng nề do phân biệt đối xử và bất bình đẳng. Những nhóm này bao gồm những người sử dụng ma túy, gái mại dâm, dân tộc thiểu số, người LGBTIQ và những người bị bạo lực gia đình và lao động cưỡng bức.

LHQ đã giúp cộng đồng LGBTIQ lên tiếng và hỗ trợ họ thông qua nhiều nền tảng, công khai nhất là hai sự kiện năm 2019. Hội nghị quốc gia Stronger Together-Cùng vươn xa, được tổ chức lần đầu tiên tại Hà Nội vào tháng 10, với sự tham gia của hơn 70 đại diện từ 50 tổ chức LGBTIQ. Hội nghị đã đưa ra tuyên bố, xác định các nhu cầu và thách thức để đạt được công bằng, sức khỏe và quyền của người LGBTIQ. Tuyên bố này là cơ sở cho hành động tiếp theo của các tổ chức LGBTIQ. Ngày 7 tháng 12, nhóm LHQ đã kỷ niệm Ngày Đa dạng (Diversity Day) tại trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội. Khoảng 500 khách mời, phần lớn là thanh niên, đã cổ vũ cho các đội trong giải đấu Diversity Ball, tìm hiểu về giới tính và đa dạng giới tính từ quầy thông tin của các tổ chức LGBTIQ. Khách mời rất thích màn trình diễn của các cựu cầu thủ bóng đá nữ đội tuyển quốc gia Việt Nam, Dàn hợp xướng Diversity, chương trình biểu diễn và triển lãm ảnh, thúc đẩy tôn trọng sự đa dạng và bao trùm.

Từ ngày 25 tháng 11 đến ngày 10 tháng 12, LHQ đã đồng tổ chức chương trình 16 ngày chống bạo lực đối với phụ nữ, thu hút sự quan tâm của công chúng và giới truyền thông về bạo lực trẻ em, thanh niên, phụ nữ, người LGBTIQ, những người nhiễm và bị ảnh hưởng HIV nhiều nhất. Chiến dịch này đã thúc đẩy một nền văn hóa không khoan nhượng đối với bạo lực tình dục, áp dụng cách tiếp cận tập trung vào nạn nhân và phản đối các chuẩn mực văn hóa và xã hội biện minh cho bạo lực tình dục. Điểm nổi bật là bộ phim Những người dũng cảm (Humans of Courage series), trong đó nêu bật chân dung của những người thuộc nhiều tầng lớp khác nhau, những người tận tụy làm việc và giúp đỡ cộng đồng. Những nhân vật này kể các câu chuyện về gia đình, sự hợp tác, đấu tranh và trở ngại của họ, giải thích cách họ vượt qua những thách thức này và điều gì đã khiến họ làm những công việc mà họ làm ngày hôm nay. Bộ phim bao gồm các chủ đề từ bạo lực gia đình, lạm dụng tình dục, chung sống với HIV, cuộc sống của người chuyển giới, một phần của cộng đồng LGBTIQ, nghiện ma túy, mại dâm, tự kỷ, trầm cảm và sống trong nghèo đói.

LHQ kỷ niệm Ngày Quốc tế Thanh niên với chủ đề Đối mới Giáo dục, tổ chức tại Hà Giang, một tỉnh phía Bắc Việt Nam, nơi nhiều dân tộc thiểu số sinh sống. Sự kiện này tập trung vào thanh thiếu niên thuộc các nhóm bị gạt ra ngoài lề xã hội, vận động giáo dục, hòa nhập xã hội, bình đẳng giới, đào tạo việc làm và đối thoại chính sách. Thông qua các tài liệu truyền thông dưới sự điều phối của LHQ và tinh thần Một Liên Hợp Quốc, sự kiện này được truyền thông rộng rãi với sự tham gia của 24 cơ quan truyền thông quốc gia và hơn 107.000 người theo dõi trên phương tiện truyền thông xã hội.



Ảnh: UN Women Việt Nam/ Nguyen Minh Duc

KẾT QUẢ 4.2

BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI, PHÁP QUYỀN VÀ TĂNG CƯỜNG TIẾP CẬN TƯ CÔNG LÝ

Đến năm 2021, công tác bảo vệ quyền con người được tăng cường nhờ cải tiến hệ thống tư pháp, tôn thủ chặt chẽ hơn nguyên tắc pháp quyền, gia tăng bình đẳng giới và ngăn chặn hiệu quả mọi hình thức phân biệt đối xử và bạo lực

BỐI CẢNH

Năm 2019, Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành Chỉ thị số 36 về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy, thể hiện cam kết mạnh mẽ trong việc xử lý vấn đề phức tạp và thách thức này và nhấn mạnh tầm quan trọng của các Trung tâm cai nghiện ma túy. Chỉ thị này đã dẫn đến dự thảo sửa đổi, bổ sung Luật xử lý vi phạm hành chính, mà có thể tạo ảnh hưởng tiêu cực đến tiếp cận dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện dựa vào cộng đồng của những đối tượng sử dụng/tiêm chích ma túy. Việc ban hành Chỉ thị mới này cũng tạo ra thách thức trong việc phối hợp nhất quán các văn bản luật có liên quan. Ví dụ như sẽ làm khó khăn hơn cho việc hợp pháp hóa quyền tiếp cận phác đồ điều trị thay thế Opioid (OST) dựa vào cộng đồng của đối tượng tiêm chích ma túy mà dự thảo sửa đổi, bổ sung Luật về HIV dự kiến sẽ đưa vào.

Năm 2019, Việt Nam tiếp tục hội nhập kinh tế quốc tế bằng việc phê chuẩn Hiệp định thương mại tự do EU-Việt Nam. Các hiệp định thương mại mở cửa thị trường mới như EVFTA và Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương có thể tăng cường lợi ích thương mại chung nhờ loại bỏ các rào cản mở rộng thương mại quốc tế và hợp tác kinh tế sâu rộng giữa Việt Nam với các đối tác. Trong bối cảnh mới này, tranh chấp thương mại quốc tế gia tăng không chỉ về số lượng mà cả tăng cả sự phức tạp và đa dạng. Khi tận dụng khả năng tiếp cận thị trường mới nhưng các thẩm phán lại thiếu kinh nghiệm xử lý các loại tranh chấp mới sẽ gây ảnh hưởng đến các biện pháp bảo vệ xã hội, lao động và môi trường. Sự yếu kém của các cơ chế giải quyết tranh chấp và các vấn đề liên quan đến bền vững xã hội và môi trường trong khu vực tư nhân ở Việt Nam đều cản trở đầu tư và kinh doanh tại Việt Nam.

Liên quan đến các cơ chế báo cáo nhân quyền quốc tế, Việt Nam được đánh giá dựa trên Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR) và đã thực hiện Rà soát định kỳ phổ quát về quyền con người (UPR). LHQ đã hỗ trợ các quy trình đánh giá trong đó UNDP tổ chức các phiên tập dượt cho phái đoàn Chính phủ và cung cấp tư vấn kỹ thuật trong quá trình thực hiện sau này.

Chính quyền ghi nhận các vấn đề bạo lực, xâm hại tình dục và buôn bán trẻ em trai và trẻ em gái đang là những thách thức lớn. Năm 2019, Quốc hội đã tiến hành giám sát tối cao xâm hại và bạo lực tình dục trẻ em ở Việt Nam. Đây là một trong các biện pháp của CPVN nhằm giải quyết vấn đề này. Dự thảo báo cáo nêu rõ các vấn đề cần hành động để tăng cường bảo vệ trẻ em trai và trẻ em gái khỏi mọi hình thức bạo lực, đặc biệt là xâm hại tình dục. Dự thảo báo cáo sẽ được trình

bày trong phiên họp thứ 4 sắp tới của Quốc hội vào tháng 5 - tháng 6 năm 2020.

KẾT QUẢ

Năm 2019 là một năm quan trọng đối với LHQ tại Việt Nam xét trên khía cạnh hỗ trợ thực hiện đánh giá Việt Nam theo **cơ chế báo cáo nhân quyền**. Cách tiếp cận Một Liên Hợp Quốc đã được áp dụng thành công, đảm bảo hỗ trợ hiệu quả của LHQ cho CPVN, các đối tác phát triển và xã hội dân sự, đặc biệt đối với công tác Rà soát định kỳ phổ quát về quyền con người (UPR) chu kỳ thứ ba, diễn ra vào tháng 1 năm 2019. Các cơ quan LHQ đã hỗ trợ các đối tác xã hội dân sự góp ý cho báo cáo của các bên liên quan UPR và đã nhận được phản hồi tích cực của các chuyên gia nhân quyền. Ngoài ra, LHQ cũng hỗ trợ tiến hành phân tích các khuyến nghị nhân quyền và tổ chức tập huấn về xây dựng các chỉ tiêu giám sát thực hiện các khuyến nghị UPR. UNDP hỗ trợ Bộ Ngoại giao tổ chức một phiên UPR mô phỏng.

Năm 2019, UNDP đã hỗ trợ Việt Nam sửa đổi các văn bản pháp luật và chính sách phù hợp với Công ước về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW) và Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR) thông qua nghiên cứu về quyền tiếp cận tư pháp cho phụ nữ và tổ chức phiên đánh giá giả định cho Bộ Tư pháp trước khi đánh giá ICCPR. Sau khi đánh giá ICCPR, LHQ đã cử một chuyên gia đến Việt Nam để giúp Chính phủ xác định bước tiếp theo của ICCPR. Chuyên gia hỗ trợ Chính phủ đã xác định các bước cụ thể để thực hiện các khuyến nghị ICCPR.

Theo đuổi cách tiếp cận dựa trên quyền con người phục vụ các nỗ lực phát triển ở Việt Nam cũng như đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau, LHQ đã tham gia **vận động bảo vệ quyền của các nhóm dễ bị tổn thương thông qua cải cách hệ thống tư pháp và chính sách**. LHQ, thông qua Nhóm chuyên đề nhân quyền, đã cùng nhau hợp tác rất hiệu quả, chia sẻ kinh nghiệm và hiểu biết về các nhóm dễ bị tổn thương khi tham vấn chính sách và lập pháp.

UNAIDS đã cập nhật cho các đại biểu Quốc hội về các vấn đề mà người nhiễm HIV và các nhóm dân số chính phải đối mặt cũng như công tác thực thi pháp luật và chính sách về HIV. Thay mặt Nhóm làm việc về HIV của LHQ, UNAIDS cũng kêu gọi khẩn trương thực hiện Tuyên ngôn chính trị về HIV để đáp ứng các mục tiêu quốc gia, quảng bá cho sửa đổi bổ sung Luật phòng chống HIV, bảo hiểm y tế xã hội. Cùng với UN Women, UNAIDS hỗ trợ cải thiện sức khỏe và quyền của người chuyển giới, và giải quyết nạn bạo lực giới và tình dục

(SGBV). Vận động và hướng dẫn để làm giảm định kiến và phân biệt đối xử với người bị HIV, thúc đẩy quyền con người và can thiệp dựa trên thông tin về y tế cộng đồng đối với người sử dụng ma túy, thúc đẩy tiếp cận dịch vụ HIV trong các nhà tù cũng được LHQ cung cấp. Đối với sức khỏe và quyền của người chuyển giới, Nhóm làm việc về Nhân quyền của LHQ tại Việt Nam với vai trò tiên phong của UNDP và hỗ trợ của Văn phòng Điều phối viên LHQ, UN Women và UNAIDS đã tiến hành vận động công nhận tính pháp lý thông qua dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính và cũng chia sẻ với CPVN các góp ý cho dự thảo Luật trên. UNAIDS cũng hướng dẫn kỹ thuật và vận động chính sách cho sửa đổi, bổ sung Luật phòng, chống HIV, đưa ra các góp ý chung của LHQ đối với Luật để trình lên CPVN.

UNDP phối hợp với Hội Người mù Việt Nam tổ chức một hội thảo tham vấn cho các cơ quan Chính phủ, xem xét khả năng phê chuẩn Hiệp ước Marrakesh và tạo điều kiện tiếp cận các tác phẩm được xuất bản cho những người mù. UNDP đã tập huấn cho các luật sư về Sở hữu trí tuệ và tổ chức hội thảo quốc tế xây dựng lộ trình tham gia Hiệp ước. Kết quả là CPVN đã giao cho Cục Bản quyền chủ trì quá trình này.

UNICEF hỗ trợ trực tiếp cho các đại biểu Quốc hội và CPVN lồng ghép các mục tiêu liên quan đến trẻ em trong Chiến lược PTKTXH sắp tới, chiến lược tài chính quốc gia, chương trình hành động vì trẻ em và đầu tư ngân sách nhà nước cho trẻ em và phát triển nguồn nhân lực. UNICEF cũng vận động và hỗ trợ kỹ thuật quan trọng giúp tăng cường khung quy chuẩn về quyền trẻ em thông qua phê duyệt Luật Giáo dục, sửa đổi, bổ sung Bộ luật Lao động, Kế hoạch hành động quốc gia phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, rà soát Luật phòng chống thiên tai và sửa đổi, bổ sung Luật Người khuyết tật.

Năm 2019, Cơ quan LHQ về chống Ma túy và Tội phạm (UNODC) đã thực hiện một số hoạt động, tập trung vào công tác xây dựng Luật Phòng, chống ma túy. UNODC đã giúp tham vấn với các bên liên quan, thảo luận về cải cách và cùng với UNAIDS vận động chuyển đổi các trung tâm cai nghiện ma túy bắt buộc sang cung cấp phương thức cai nghiện ma

túy có thể tiếp cận một cách tự nguyện, dựa trên bằng chứng và toàn diện.

Năm 2019, UNODC và UNFPA cùng phối hợp triển khai các hoạt động hướng tới **chấm dứt bạo lực giới (GBV)** tại Việt Nam. LHQ hoạt động hiệu quả trong lĩnh vực này nhờ sự hỗ trợ kép, giúp tăng cường năng lực của Chính phủ và các cơ quan thực thi pháp luật, cũng như trực tiếp hướng tới các nạn nhân và các tổ chức hỗ trợ nạn nhân của bạo lực giới.

UN Women hỗ trợ tăng cường năng lực cho các công chức tư pháp theo cách tiếp cận dựa trên quyền, và phương thức tiếp cận tập trung vào nạn nhân khi xử lý các trường hợp bạo lực phụ nữ. UN Women cùng Bộ Tư pháp rà soát các khoảng trống pháp lý trong phòng ngừa và ứng phó với bạo lực phụ nữ, góp phần sửa đổi Nghị định 167/2013 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự, bổ sung các hành vi quấy rối tình dục cụ thể bị xử phạt vào Nghị định cùng với tăng mức phạt đối với các hành vi này. UN Women đã hợp tác với Bộ Ngoại giao để tăng cường năng lực đội ngũ công chức ngoại giao, chuẩn bị tốt hơn khi giải quyết bạo lực phụ nữ, đặc biệt là đối với lao động nữ di cư, khi công tác nhiệm kỳ ở nước ngoài.

Thông qua các hội thảo tập huấn, UNODC đã hỗ trợ tăng cường năng lực thực thi pháp luật cho các công chức tư pháp hình sự để đáp ứng nhu cầu của các nạn nhân bị bạo lực giới, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em gái. Năm 2019, với hỗ trợ kỹ thuật của UNFPA, UNODC đã tiến hành Đánh giá độc lập 10 năm thực hiện Luật bình đẳng giới, nghiên cứu định lượng dựa trên kết quả khảo sát quốc gia lần thứ hai về Bạo lực phụ nữ và trẻ em gái, cũng như đánh giá tình hình bạo lực giới đối với gái mại dâm. Các báo cáo cuối cùng sẽ đề xuất khuyến nghị sửa đổi các văn bản chính sách và lập pháp quan trọng liên quan đến chấm dứt bạo lực giới ở Việt Nam. UNFPA cũng giúp thành lập một trung tâm trợ giúp, cung cấp các dịch vụ thiết yếu cho nạn nhân bạo lực giới ở tỉnh Quảng Ninh.

UNICEF hợp tác chặt chẽ, hỗ trợ Bộ LĐTBXH phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia phòng, chống bạo lực, xâm hại

Có những vụ bạo lực gia đình mà nguyên nhân là do tư duy gia trưởng thâm căn cố đế, không nên để ảnh hưởng đến đứa trẻ và sự an toàn của người phụ nữ. Nếu đã cố mà không thể sống hạnh phúc, cô sẽ giúp đưa đơn ra tòa. Mình làm được chừng nào mình báo cáo thật chừng nấy.

Cô Phan Thị Huệ
Hoà giải viên cơ sở TP Sóc Trăng

trẻ em và tăng cường các quy định về chống lao động trẻ em và bảo vệ người lao động vị thành niên trong Bộ luật Lao động mới. Ngoài ra, UNICEF đã hỗ trợ xây dựng 05 chương trình tập huấn về bảo vệ trẻ em dành cho 100 cán bộ quản lý về phúc lợi.

Trọng tâm chính của nhiều cơ quan LHQ trong năm 2019 là **cải cách tư pháp** và **tăng cường pháp quyền**. LHQ đã thể hiện cam kết mạnh mẽ trong phối hợp công tác liên ngành về cải cách tư pháp và tăng cường năng lực cho Chính phủ, cơ quan thực thi pháp luật và cơ quan tư pháp, hỗ trợ Chính phủ thúc đẩy cải cách ngành tư pháp.

Theo yêu cầu của Tòa án Nhân dân Tối cao (SPC), UNODC và UNICEF đã gửi góp ý cho Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao, hướng dẫn áp dụng các quy định về tội xâm hại tình dục trẻ em. Nghị quyết là công cụ xóa đi các khoảng trống pháp lý quan trọng đối với tội lạm dụng tình dục trong Bộ luật Hình sự và bảo vệ quyền của những nạn nhân sau lạm dụng tình dục. Ngoài ra, UNODC cùng Bộ Công an và Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao đã hỗ trợ xây dựng bộ công cụ cho cảnh sát và kiểm sát viên trong xử lý vụ án lạm dụng tình dục trẻ em.

UNDP đã hợp tác chặt chẽ với Tòa án Nhân dân Tối cao, Liên đoàn luật sư Việt Nam, Bộ Tư pháp và Ban Nội chính trung ương xây dựng Bộ quy tắc ứng xử và đạo đức cho thẩm phán và luật sư. Để tăng cường tính liêm chính trong tư pháp, 272 thẩm phán đã được tập huấn thực hiện các quy định của Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử của thẩm phán, viết bản án và các kỹ năng áp dụng án lệ. UNDP cũng đã thực hiện với Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao và Hiệp hội Luật sư Việt Nam một số khảo sát về nhu cầu pháp lý, phổ biến pháp lý, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở và hòa giải tại tòa án.

UNICEF tiếp tục hỗ trợ tăng cường năng lực cho các tổ chức tư pháp trẻ em, đặc biệt là việc thành lập Tòa án gia đình và người chưa thành niên tại 36 tỉnh. UNICEF cũng tổ chức một chương trình tập huấn về tư pháp trẻ em cho Học viện Tòa án và tổ chức tọa đàm trực tuyến về lạm dụng tình dục trẻ em

cho 15.000 thẩm phán và cán bộ tòa án trên cả nước. UNICEF và Bộ Tư pháp phối hợp thực hiện phân tích thực trạng tư pháp người thành niên và đưa ra các khuyến nghị chiến lược để tiếp tục cải cách tư pháp trẻ em.

Đối với tội phạm buôn người và tuần tra biên giới, thông qua một loạt các khóa tập huấn và hỗ trợ khác, UNODC đã giúp tăng cường năng lực cho các cơ quan liên quan gồm cảnh sát, kiểm sát viên, thẩm phán, Văn phòng liên lạc qua biên giới và Cơ quan Kiểm soát Cảng chuyên môn. Công tác ngăn chặn này có vai trò hết sức quan trọng trong xác định các rủi ro liên quan đến buôn người, phát hiện và ngăn chặn các trường hợp buôn người. UNODC cũng hỗ trợ các cảng vụ chống tội phạm xuyên quốc gia, cải thiện năng lực xử lý hồ sơ để xác định các công-te-nơ có rủi ro cao trong khi vẫn tạo điều kiện cho thông thương hợp pháp.

Năm 2019, LHQ tại Việt Nam đã đóng góp quan trọng trong **thúc đẩy thực hiện kinh doanh có trách nhiệm để bảo vệ quyền con người**. LHQ đã giúp thu hẹp khoảng cách giữa khu vực tư nhân và các nhà hoạch định chính sách khi trực tiếp tiếp tổng hợp kinh nghiệm và thực tiễn từ các doanh nghiệp về bảo vệ quyền con người và có đóng góp quan trọng cho sự phát triển bền vững.

UNICEF đã hợp tác với Phòng TMCN Việt Nam tổ chức các cuộc tham vấn và một diễn đàn chia sẻ các thông lệ tốt với hơn 350 đại diện từ các ngành tham dự tìm hiểu phương thức thúc đẩy công tác bảo vệ quyền trẻ em trong bối cảnh hoạt động kinh doanh. Năm 2019, UNICEF cũng góp ý về mặt kỹ thuật cho Phòng TMCN Việt Nam về quyền trẻ em, như là một cấu phần của Chỉ số doanh nghiệp bền vững (CSI), và xây dựng Sổ tay hướng dẫn thực hành về nghĩa vụ của nhà nước trong xử lý tác động của hoạt động kinh doanh đến quyền trẻ em.

UNDP hợp tác với Phòng TMCN Việt Nam, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam và Trung tâm Hỗ trợ Sáng kiến Phục vụ Cộng đồng tổ chức chương trình Ấn Xanh 2019. Hơn 160 doanh nghiệp đã được trao giải vì những đóng góp cho sự nghiệp phát triển bền vững, chia sẻ kinh nghiệm hay và khuyến khích các doanh nghiệp lồng ghép tính bền vững trong hoạt động kinh doanh.

Cuối cùng, để đảm bảo quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, UNDP đã thiết kế tờ rơi cung cấp thông tin dễ hiểu về quyền yêu cầu nhà nước bồi thường, thời điểm và phương thức yêu cầu bồi thường. 6.000 tờ rơi được gửi cho 64 huyện nghèo nhất và hẻo lánh tại 20 tỉnh để phân phát tới các làng, xã.

THÁCH THỨC VÀ ĐỊNH HƯỚNG

Trong tương lai còn những khó khăn về (i) thực hiện đầy đủ, công bằng và giám sát chặt chẽ các hiệp ước, luật pháp và chính sách về quyền con người; (ii) tiếp cận bình đẳng với các dịch vụ tư pháp và hỗ trợ, đặc biệt là phụ nữ, thanh niên và các nhóm dễ bị tổn thương; (iii) cơ chế phòng ngừa và ứng phó đa ngành, toàn diện và hiệu quả giúp giải quyết nạn bóc lột và mọi hình thức bạo lực và tập tục có hại với phụ nữ, trẻ em gái, trẻ em trai và các nhóm yếu thế, dễ bị tổn thương; và (iv) các tổ chức tư pháp có năng lực và trách nhiệm. Năm 2020, LHQ sẽ tiếp tục hợp tác với Chính phủ Việt Nam và các bên liên quan để khắc phục những khó khăn này.



Frontline officers in the border crossings practicing simulation exercises of investigation in the fight against transnational organized crime.
Photo: UNODC

Những nỗ lực chung của LHQ trong khuôn khổ Chương trình EU JULE để phòng chống nạn bạo lực giới

Bình đẳng giới được xem là trung tâm của Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. Mặc dù Việt Nam đã có những cam kết mạnh mẽ về bình đẳng giới, nhưng nhiều thách thức vẫn chưa giải quyết, đặc biệt là nạn bạo lực giới²⁴. UNDP và UNICEF hợp tác với Bộ Tư pháp hỗ trợ nhiều biện pháp can thiệp để giải quyết nạn bạo lực giới như một phần của Chương trình Tăng cường pháp luật và tư pháp tại Việt Nam của EU (EU JULE) do Liên minh Châu Âu, UNDP và UNICEF tài trợ.

Đối thoại chính sách “Chống phân biệt đối xử với phụ nữ và phòng, chống bạo lực giới” đã được tổ chức năm 2019, nhằm đánh giá thực trạng, luật pháp và chính sách hiện hành, đồng thời thống nhất các ưu tiên chính của các cơ quan hữu quan Việt Nam, EU JULE và các đối tác khác. Thông qua Đối thoại chính sách, Việt Nam đã xây dựng một nền tảng liên ngành và liên bộ, đặc biệt tập trung vào bạo lực giới tại Việt Nam, quy tụ hơn 150 đại biểu từ các Bộ, ngành liên quan (như Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ LĐTBXH, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao). Nhiều khuyến nghị đã được trình bày và thảo luận, tập trung vào (1) cải cách luật pháp để đảm bảo hình sự hóa tất cả các hình thức bạo lực đối với phụ nữ, trẻ em gái và trẻ em trai; (2) nâng cao nhận thức và hiểu biết pháp luật để chống lại sự kỳ thị, đảm bảo tất cả phụ nữ và trẻ em biết các quyền của mình; (3) trợ giúp pháp lý để hỗ trợ phụ nữ, trẻ em bảo vệ quyền của mình; (4) tập huấn cho tất cả các đơn vị trợ giúp pháp lý. Kết quả là hội nghị nhất trí cần xây dựng các tài liệu giảng dạy về nhạy cảm giới cho các tác nhân công lý, bao gồm các hòa giải viên cơ sở. Ngoài ra, trong khuôn khổ Chương trình EU-JULE, đã tổ chức khảo sát thực địa ở 18 tỉnh về nhận thức và bảo vệ quyền của các nhóm dễ bị tổn thương, bao gồm cả những nạn nhân bạo lực giới. Từ kết quả các cuộc khảo sát đã lập ra 4 báo cáo nhằm tăng cường nhận thức pháp lý về các nhu cầu đặc biệt, xác định nhu cầu trợ giúp pháp lý của các nhóm dễ bị tổn thương và nhấn mạnh đến hòa giải ở cơ sở mà trọng tâm là cách thức để ngăn phụ nữ bị

ép buộc phải hòa giải vì nó có thể tước đoạt quyền được giải quyết bằng biện pháp tư pháp một cách chính thức của họ.

Năm 2019, dự án EU-JULE là công cụ tác động đến công tác xây dựng và phê chuẩn Nghị quyết của Tòa án nhân dân tối cao liên quan đến việc xét xử các vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi. Nghị quyết đưa ra định nghĩa chi tiết về nhiều hình thức lạm dụng tình dục và đề ra các biện pháp bảo vệ khiến cho các thủ tục xét xử trở nên tế nhị hơn, đáp ứng yêu cầu của trẻ em vốn là bị hại trong vụ án xâm hại tình dục. Những biện pháp này giúp giảm nhẹ chấn thương cho trẻ em và cải thiện chất lượng và độ chính xác trong lời khai của trẻ giúp có được kết quả và biện pháp chữa trị tốt hơn.

Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa, Chủ tịch Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam cho biết: “*Nghị quyết rất có giá trị, cả trong phòng ngừa và phòng chống các tội xâm hại tình dục trẻ em, từ đó bảo vệ tốt nhất cho quyền lợi của trẻ em.*”

Một buổi tọa đàm trực tuyến về kiến thức và kỹ năng tư pháp nhạy cảm về giới và trẻ em đã được tổ chức vào năm 2019. Tọa đàm trực tuyến này đã kết nối với hơn 15.000 thẩm phán và cán bộ tòa án trên cả nước. Ngoài ra, Học viện Tòa án hoàn thiện một chương trình tập huấn cơ bản giúp các thẩm phán chủ tọa phiên tòa liên quan đến trẻ em, bao gồm cả những nạn nhân của bạo lực giới, có các kỹ năng và kiến thức tư pháp cần thiết về tư pháp nhạy cảm với trẻ em và giới. LHQ đã tập huấn cho 240 thẩm phán về các kỹ năng soạn thảo văn bản luật để giúp đảm bảo các bản án công bằng và xác đáng, góp phần cải thiện hệ thống tư pháp quốc gia của Việt Nam.

“*Các thẩm phán tham gia tập huấn được trang bị kiến thức cần thiết về tư pháp trẻ em và quan trọng hơn là được truyền cảm hứng và khuyến khích thay đổi suy nghĩ và hành vi để xử lý các vụ án liên quan đến trẻ em hiệu quả hơn*”, Ông Nguyễn Trí Tuệ, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao cho biết.

24. Tổng cục Thống kê (2010). “Im lặng là chết”. Kết quả từ Nghiên cứu quốc gia về Bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam, Hà Nội, Việt Nam: Tổng cục Thống kê



UN annual Legal Forum in 2020 which reviewed and assessed EU JULE results in 2019
Photo: UNDP Viet Nam





Cam kết quốc tế, tiến bộ quốc gia

Ở Việt Nam, cũng như ở tất cả các quốc gia khác, có một khoảng cách giữa những gì Chính phủ đã cam kết thực hiện theo các hiệp ước quyền con người quốc tế và khả năng của Chính phủ để đảm bảo tất cả mọi người dân Việt Nam đều có thể được hưởng đầy đủ các quyền đó. Năm 2019, Việt Nam có một số cơ hội để nghiên cứu, cân nhắc, tiếp nhận các khuyến nghị chuyên môn cụ thể và hợp tác chặt chẽ với các cơ quan của LHQ, các bên liên quan để thu hẹp khoảng cách. Trong tất cả các lĩnh vực này, đối thoại mang tính xây dựng giữa CPVN, LHQ, Tổ chức xã hội dân sự và các nhóm dễ bị tổn thương nhất trong xã hội đóng một vai trò quan trọng.

LHQ đã hỗ trợ Chính phủ, Tổ chức xã hội dân sự và các bên liên quan trước khi Ủy ban Chống tra tấn và Ủy ban Nhân quyền (HRCtte) tiến hành đánh giá Việt Nam (các cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi quá trình Việt Nam tuân thủ Công ước chống tra tấn và Công ước quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị). Hỗ trợ này giúp CPVN và các bên liên quan tăng cường kiến thức để phối hợp hiệu quả với các cơ quan này, nhận được các khuyến nghị rõ ràng về cách thức giải quyết các vấn đề quyền con người cấp bách trong nước, cũng như các biện pháp giúp cải thiện tình hình thực tế. Kể từ khi đánh giá, LHQ tại Việt Nam đã hỗ trợ CPVN thực hiện các khuyến nghị (xem tại [đây](#) và [đây](#)). Ví dụ, để hướng dẫn Việt Nam về quy trình được HRCtte sử dụng để theo dõi báo cáo “Quan sát kết luận”, LHQ cử một chuyên gia HRCtte đến Việt Nam giúp Chính phủ xác định từng bước cụ thể cần thực hiện, cũng như nêu bật vai trò then chốt của xã hội dân sự trong

quy trình của HRCtte. Bà Sarah Cleveland, nguyên ủy viên Ủy ban Nhân quyền cho biết: “Xã hội dân sự đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện ICCPR và các Quan sát kết luận của Ủy ban nhân quyền, cả về tập huấn và nâng cao nhận thức”.

Đầu năm 2019, LHQ cũng hỗ trợ Việt Nam rà soát định kỳ phổ quát về quyền con người (UPR), thông qua phương pháp tổ chức đánh giá giả định dành cho Bộ Ngoại giao, nâng cao năng lực và hướng dẫn kỹ thuật cho các tổ chức xã hội dân sự tham gia hiệu quả với cơ chế này. “UPR đã mang lại cho xã hội dân sự ở Việt Nam một cơ hội đặc biệt để cùng nhau làm việc và tham gia với các bên liên quan bao, gồm các đối tác xã hội dân sự, chính phủ và các quốc gia quan tâm đến tiến bộ về quyền con người cùng với sự phát triển của đất nước. Sự hỗ trợ của Nhóm lãnh đạo các cơ quan LHQ tại Việt Nam trên thực tế đã chứng minh vai trò quan trọng của LHQ, tạo điều kiện đối thoại và hỗ trợ các nhóm dễ bị tổn thương tham gia một cách có ý nghĩa vào các tiến trình quốc tế, bảo vệ các quyền của chúng ta.” một đại biểu tập huấn nâng cao năng lực về tương tác hiệu quả với cơ chế UPR phát biểu.

Thông qua các hoạt động này, tất cả các cơ quan LHQ đang giúp Việt Nam mở ra con đường hướng tới một xã hội mà mọi người có thể hưởng tất cả các quyền con người tốt hơn và không ai bị bỏ lại phía sau.

CHƯƠNG 3

KẾT QUẢ VẬN HÀNH CHUNG NĂM 2019

- NGÔI NHÀ XANH LHQ
- CÁC DỊCH VỤ CHUNG
- MỘT LÃNH ĐẠO
- QUY TẮC QUẢN LÝ CHUNG
- TRUYỀN THÔNG CHUNG

NGÔI NHÀ XANH LHQ

Ngôi nhà Xanh LHQ (GOUNH) tiếp tục đóng vai trò là mô hình xây dựng bền vững tại Việt Nam và là minh chứng cho việc thiết kế sáng tạo và thực hành quản lý bền vững có thể đặt nền móng cho các mục tiêu SDG. Các trách nhiệm về môi trường của GOUNH đã được quản lý một cách có hệ thống và đã được xác nhận bởi chứng nhận ISO 14001-2015, được xác nhận lại trong năm 2019 bởi Tổ chức Chứng nhận Bureau Veritas Certification Holding SAS chi nhánh Vương Quốc Anh.

Trong năm 2019, UNCT cũng đã quản lý chung GOUNH hiệu quả hơn thông qua Ban quản lý GOUNH với sự hỗ trợ từ Ban điều hành, Nhóm quản lý vận hành và Đơn vị Dịch vụ chung (CSU). Nhờ những tiến bộ đạt được do hợp nhất các hoạt động của văn phòng hỗ trợ, thực hiện Chiến lược vận hành và sáng kiến thống nhất hành động (DoA), GOUNH tại Việt Nam đã được chọn tham gia vào hai đánh giá chiến lược trong năm 2019. Đánh giá thứ nhất là Phân tích chi phí và lợi ích của Văn phòng chung do nhóm Dự án Đối mới hoạt động UNSDG thực hiện và đánh giá thứ hai do Đơn vị Thanh tra chung thực hiện với tên gọi “Các Toà nhà chung của LHQ: thực tiễn hoạt động và các yêu cầu trong tương lai.”

Tỷ lệ sử dụng của tòa nhà gần như đạt 100% sau khi ILO chuyển vào tòa nhà GOUNH vào tháng 12 năm 2019. Hiện nay, toàn bộ 16 cơ quan thường trú của LHQ (ngoại trừ 1 cơ quan) đã làm việc trong cùng một trụ sở. Theo chỉ đạo của Ban điều hành GOUNH, khoảng 5% số vị trí được dành dự phòng cho các cơ quan nhằm đảm bảo sự linh hoạt trong đáp ứng nhu cầu của các cơ quan này. Một khía cạnh quan trọng khác cần đề cập đến là mặc dù tòa nhà được sử dụng với công suất gần đạt 100%, nhưng các cơ quan LHQ lại tiết kiệm được khoảng 19% chi phí cho từng vị trí khi so sánh số liệu ngân sách năm 2019 với năm 2018.

CÁC DỊCH VỤ CHUNG

Toà nhà GOUNH có một Đơn vị dịch vụ chung tích hợp lần đầu tiên của LHQ ở cấp quốc gia, cung cấp dịch vụ thống nhất về công nghệ thông tin hài hoà, quản lý thiết bị, nghi lễ ngoại giao và dịch vụ an ninh toà nhà cho tất cả các cơ quan có trụ sở tại GOUNH. Điều này đã giúp giảm các chi phí giao dịch cho LHQ thông qua việc giảm chi phí đi lại giữa các văn phòng của LHQ trên khắp Hà Nội, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đẩy mạnh hiệp đồng, cũng như giảm tiêu thụ năng lượng, nước và chất thải, và các lợi ích khác. Ban điều hành của toà nhà GOUNH, dưới sự lãnh đạo của Điều phối viên thường trú của LHQ, là cơ chế quản lý chính chịu trách nhiệm quản lý tổng thể toà nhà và các dịch vụ chung. Nhờ áp dụng các biện pháp cải tiến để đảm bảo vận hành “xanh” và hiệu quả chi phí tại toà nhà GOUNH, LHQ đã đạt được các kết quả ý nghĩa như đạt mức độ hài lòng trung bình 4.95/5 cho tất cả các dịch vụ được cung cấp trong GOUNH vào năm 2019.

MỘT LÃNH ĐẠO

Sáng kiến Một LHQ hay Thống nhất hành động (DaO) tại Việt Nam được thực hiện dưới sự lãnh đạo của Điều phối viên thường trú LHQ cùng với Nhóm Lãnh đạo các cơ quan LHQ (UNCT).

Năm 2019, việc thực hiện Một lãnh đạo đã giúp LHQ tại Việt Nam nhanh chóng hoàn thành các bước cải cách bắt buộc cũng như điều chỉnh cơ cấu phối hợp và làm việc của UNCT để đáp ứng với môi trường cải cách mới của UNDS. Những cải cách này bao gồm tách chức năng của Điều phối viên thường trú LHQ khỏi UNDP; nhận chứng nhận và tư cách pháp lý cho cả Điều phối viên thường trú LHQ và văn phòng của Điều phối viên (RCO) từ CPVN, củng cố đội ngũ nhân viên tại RCO;

xác định các hành động chung cần ưu tiên trong tương lai; thực hiện cơ cấu phối hợp của LHQ; tổ chức các phiên họp giao ban với nhân viên LHQ, CPVN và các đối tác phát triển; tăng cường đưa ra các đề xuất chung, huy động nguồn lực chung, và thực hiện các chương trình chung.

Đáng chú ý, theo cơ chế Một lãnh đạo, LHQ đã đạt được kết quả quan trọng trong thực hiện các nhiệm vụ xuyên suốt, đòi hỏi các thông điệp chung và sự phối hợp cấp cao giữa các cơ quan LHQ. Ví dụ, Điều phối viên thường trú LHQ, thông qua vai trò đồng Chủ tịch của Nhóm Đối tác phát triển (DPG), đã triệu tập LHQ và các đối tác phát triển khác để chuẩn bị bảy tài liệu nghiên cứu làm đầu vào cho Chiến lược và Kế hoạch PTKTXH, cùng đề xuất các khuyến nghị chung về quy chế quản lý ODA của CPVN, một phần khiến CPVN tiến hành xây dựng một nghị định mới (ban hành giữa năm 2020). Thông qua Nhóm Đại sứ không chính thức về Chính sách giới (IAGGP), LHQ đã thành công trong việc ủng hộ các cải tiến liên quan đến bình đẳng giới trong Bộ luật Lao động sửa đổi.

Hỗ trợ của LHQ đối với Việt Nam trong thực hiện nghĩa vụ gìn giữ hòa bình và xây dựng hòa bình toàn cầu là một ví dụ khác khi Việt Nam trở thành thành viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc nhiệm kỳ 2020-2021 và Chủ tịch ASEAN năm 2020. LHQ cũng hỗ trợ Việt Nam tăng cường tham gia Hợp tác Nam-Nam. Cụ thể hơn, LHQ, theo yêu cầu của Chính phủ, đã giúp huy động sự hỗ trợ của LHQ và các đối tác phát triển tại Việt Nam để đồng tổ chức Sự kiện toàn cầu về Phụ nữ, Hòa bình và An ninh trong Quý 3, 2020 để kỷ niệm 20 năm Nghị quyết Hội đồng Bảo an LHQ 1325, tiến hành đánh giá về Cấu trúc Xây dựng Hòa bình, và các hành động tăng tốc để tăng sự tham gia của phụ nữ vào công tác xây dựng hòa bình. Được hỗ trợ bởi Văn phòng Điều phối viên LHQ và UNDP, Văn phòng Hợp tác Nam-Nam (UNOSSC) và Bộ Ngoại giao đã tham gia để lên kế hoạch cho một Hội thảo khu vực Châu Á-Thái Bình Dương về hợp tác Nam Nam vào năm 2020. Chính phủ đã bày tỏ sự ủng hộ và cho phép Văn phòng Điều phối viên LHQ, UNDP và UNOSSC chia sẻ kinh nghiệm phát triển của Việt Nam với các quốc gia khác về quá trình cải cách kinh tế thời kỳ Đối mới cả về thành công và thách thức trong các ấn phẩm của UNOSSC.

QUY TẮC QUẢN LÝ CHUNG

Chiến lược vận hành (BOS) 2018-2021, được UNCT thông qua, tiếp tục được triển khai tích cực dưới sự lãnh đạo của Nhóm quản lý vận hành (OMT) trên tất cả sáu lĩnh vực kết quả của BOS, bao gồm mua sắm chung, nguồn nhân lực chung, tài chính chung, công nghệ thông tin chung, hậu cần chung và trụ sở làm việc chung. Kế hoạch hoạt động năm 2019 của BOS được phối hợp thực hiện và giám sát bởi các cơ quan của LHQ, Đơn vị Dịch vụ Chung và các nhóm làm việc liên cơ quan LHQ khác.

Đối với mua sắm chung, LHQ đã thiết lập hai thỏa thuận dài hạn (LTA) về đi lại, hai LTA cho các dịch vụ tổ chức sự kiện và hai LTA cho công tác biên phiên dịch để áp dụng chung cho tất cả các cơ quan của LHQ. Việc áp dụng chung các LTA mới được ký hợp đồng này đã giúp đi lại tiết kiệm được khoảng 80% thời gian. Ngoài ra, 58 sự kiện được tổ chức thông qua hai LTA đi lại với trị giá 296.375 USD, giúp tiết kiệm chi phí được khoảng 11.547 USD; và 247 trường hợp biên, phiên dịch giúp tiết kiệm được chi phí khoảng 38.761 USD.

Về nguồn nhân lực chung, phúc lợi của nhân viên nhận được sự quan tâm đáng kể. Các buổi hướng dẫn cách chăm sóc sức khỏe và các khóa đào tạo sơ cứu được tổ chức cho tất cả nhân viên LHQ. Danh sách các nhà tâm lý học có trình độ đã được lập ra và chia sẻ với nhân viên để họ tham khảo. Các cuộc khảo sát về mức lương tạm thời và toàn diện đã được thực

hiện và hoàn thành, như là một phần của các hoạt động nhân sự để đảm bảo lợi ích và quyền lợi của nhân viên. Các thay đổi và cập nhật trong các chính sách nguồn nhân lực được lưu hành trong OMT để tạo điều kiện cho sự công nhận lẫn nhau.

Về Tài chính chung, Nhóm Tài chính LHQ đã đàm phán thành công và được đồng ý cho phép mở Văn phòng giao dịch Ngân hàng Standard Chartered (SCB) bên trong GOUNH, với đủ dịch vụ giao dịch từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Về trụ sở làm việc chung, LHQ tại Việt Nam tiếp tục theo đuổi các biện pháp có hiệu quả về năng lượng để duy trì Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001, điều này đã được kiểm toán xác nhận. Những thành tựu đáng chú ý khác trong năm 2019 bao gồm: (i) Hệ thống năng lượng mặt trời tại GOUNH tạo ra năng lượng điện 88.093 KWh; (ii) thay thế các ống chiếu sáng L5 trong khu vực Dịch vụ chung bằng các đèn LED, giúp giảm hơn 50% mức tiêu thụ năng lượng cho khu vực này và tăng đáng kể chất lượng chiếu sáng; (iii) cơ cấu lại đèn trong hành lang thang máy, đường hầm và lối vào tòa nhà thành các nhóm nhỏ hơn và tắt một số để tiết kiệm năng lượng; (iv) cải thiện chất lượng không khí bên trong Tòa nhà thông qua lắp đặt các bộ lọc không khí chất lượng cao hơn trong hệ thống thông gió; (v) sử dụng nước thải từ Nhà máy xử lý nước thải để tưới cho khu vườn, giúp tiết kiệm 650 m³ nước sạch. Ngoài ra, CSU duy trì Chỉ số chất lượng không khí GOUNH (AQIs) ở mức tốt, ngừng cung cấp nước chai và ống hút nhựa tại căng tin GOUNH, và yêu cầu các nhà cung cấp dịch vụ vệ sinh sử dụng túi đựng chất thải phân hủy sinh học.

Về hậu cần chung, CSU đã hỗ trợ hàng trăm cuộc họp nội bộ của Liên Hợp Quốc và khoảng 89 hội nghị lớn ở GOUNH với sự phối hợp nhịp nhàng và chuyên nghiệp giữa các nhóm nội bộ và các nhà cung cấp bên ngoài để cung cấp dịch vụ ăn uống và hội nghị. Kết quả phản hồi từ người sử dụng rất tích cực, với mức độ hài lòng 4,95/5 cho tất cả các dịch vụ được cung cấp thông qua Tổng đài dịch vụ. CSU cũng nhận được 1072 yêu cầu Dịch vụ nghi lễ từ các cơ quan của LHQ và đạt mức độ hài lòng chung là 4,94/5.

Năm 2019, LHQ tiếp tục áp dụng Phương thức chuyển tiền mặt hài hòa hoá (HACT), qua đó tất cả các Đánh giá vi mô thực hiện đối với các đối tác triển khai mới theo chu trình chương trình hoặc dự án đang diễn ra đã được các cơ quan tham gia hoàn thành đầy đủ và kịp thời, bao gồm UNICEF, UNDP, UNFPA. Mazars Việt Nam đã được UNDP chọn LTA cho kiểm toán HACT và các tiêu chí lựa chọn LTA này đủ nghiêm ngặt để cho phép các cơ quan khác của LHQ sử dụng khi cần thiết.

Sửa đổi Định mức chi phí EU-UN có thể sẽ được đưa ra trong các đánh giá sắp tới, vì chỉ số giá tiêu dùng của Việt Nam năm 2019 chỉ biến động nhẹ trong kỳ báo cáo gần đây nhất (tháng 10 năm 2019) và cả EU và các bên của LHQ đều khẳng định Định mức chi phí EU-UN 2017 vẫn còn phù hợp. Việc sửa đổi các Chương trình hài hòa và Hướng dẫn quản lý dự án (HPPMG) sẽ được tiến hành khi Chính phủ ban hành Nghị định quản lý ODA mới, dự kiến vào đầu năm 2020.

TRUYỀN THÔNG CHUNG

Truyền thông rõ ràng, mạnh mẽ, có tính phối hợp trong Tiếng nói chung là một nguyên tắc quan trọng và cơ bản định hướng Nhóm Truyền thông LHQ tại Việt Nam. Là một trong những kênh truyền thông, Cải cách hệ thống phát triển của LHQ đã giới thiệu thương hiệu mới của RCO và UNCT, bao gồm logo và trang web. Năm 2019, Việt Nam là một trong 25 quốc gia đầu tiên của 129 quốc gia trên toàn cầu ra mắt trang web mới thông qua xây dựng thương hiệu sửa đổi. LHQ tại Việt Nam đã trở thành nơi đầu tiên ra mắt trang web - phù

hợp với nhiều đối tượng khác nhau bao gồm công chúng, đối tác phát triển, nhà tài trợ và nhân viên LHQ - bằng hai ngôn ngữ: tiếng Anh và tiếng Việt. Trang web mới của LHQ tại Việt Nam đã được ra mắt vào Ngày Liên Hợp Quốc (24 tháng 10) với thương hiệu tập trung vào SDG và các tính năng nổi bật các tác động và kết quả của Một Liên Hợp Quốc. Trang web này cũng tích hợp cơ sở dữ liệu của UN INFO, trở thành một trung tâm lập kế hoạch và báo cáo cho các thực thể của LHQ, nằm bắt phạm vi công việc và tiến độ của các dự án và chương trình của LHQ đang diễn ra tại Việt Nam.

Để hỗ trợ UNCT triển khai OSP 2017-2021 và vận động SDG vào năm 2019, Nhóm Truyền thông LHQ (UNCG) đã lấy trao quyền cho thanh thiếu niên và môi trường an toàn và sạch sẽ là hai chủ đề chính. Hai chủ đề này nằm ngoài các hỗ trợ theo chủ đề cho các ngày lễ kỷ niệm chung như Ngày Quốc tế Thanh niên, Ngày Nhân quyền, 16 ngày chống bạo lực đối với phụ nữ, Ngày Thế giới phòng chống AIDS, Ngày Tình nguyện Quốc tế, Ngày chống phân biệt đối xử, Ngày Quốc tế Phụ nữ, ...

UNCG đạt được những thành tựu nổi bật sau trong tổ chức các sự kiện: (i) Lễ kỷ niệm Ngày Quốc tế Thanh niên của LHQ theo chủ đề "Chuyển đổi Giáo dục" đã được 24 cơ quan truyền thông quốc gia đưa tin và hơn 107.000 người theo dõi trên phương tiện truyền thông xã hội; (ii) Ngày Đa dạng do LHQ tổ chức nhằm thúc đẩy sự đa dạng và toàn diện liên quan đến xu hướng tình dục, bản sắc và biểu hiện giới tính có hơn 60.000 người theo dõi trên Facebook; và (iii) loạt sự kiện "Những người dũng cảm" trong 16 ngày chống bạo lực đối với phụ nữ, nói về những người đã trải qua các thử thách trong cuộc sống, thu hút 750.000 người theo dõi trên phương tiện truyền thông xã hội, 53 triệu lượt xem trên Tik Tok và được đưa tin trên 261 trang báo khác.

UNCG cũng đã tổ chức chiến dịch "làm sạch" lần thứ hai vào Ngày LHQ, theo đó nhân viên LHQ và sinh viên Học viện Ngoại giao Việt Nam làm sạch khu vực hồ Giang Võ để tạo môi trường sạch sẽ và an toàn, đồng thời nâng cao nhận thức về các vấn đề môi trường ở Việt Nam. Cuối cùng, một liên hoan phim nhỏ đã được tổ chức tại LHQ, trình chiếu các bộ phim tài liệu về biến đổi khí hậu và người tị nạn do ảnh hưởng của khí hậu.



Ảnh: UN in Việt Nam/Young Star

CHƯƠNG 4

TỔNG QUAN VỀ TÀI CHÍNH

- HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC CHUNG
- NGÂN SÁCH VÀ CHI TIÊU NĂM 2019
- QUỸ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LHQ TẠI VIỆT NAM

HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC CHUNG

Năm 2019, UNCT tại Việt Nam tiếp tục tập trung huy động nguồn lực để thực hiện Kế hoạch Chiến lược Chung (OSP), đồng thời tuân thủ chỉ đạo của Điều phối viên thường trú trong việc thay đổi cách thức xây dựng chương trình chung, hướng tới các chương trình chung không những hiệu quả, hợp nhất hơn mà còn hấp dẫn hơn để huy động nguồn lực từ các nguồn vốn cấp khu vực và toàn cầu.

Hưởng ứng kêu gọi đề xuất của Quỹ Mục tiêu phát triển bền vững chung năm 2019, bốn cơ quan của LHQ (bao gồm ILO, UNDP, UNICEF, và UNFPA), hợp tác với Bộ LĐTBXH, đã trình đề xuất Chương trình chung về “Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi của Việt Nam theo hướng an sinh xã hội toàn diện và tích hợp”. Đề xuất này là một trong 30-40 đề xuất của 114 quốc gia trên thế giới được trao khoản tài trợ trị giá 2 triệu USD trong hai năm (2020-2021). Chương trình chung này sẽ hỗ trợ Việt Nam xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa tầng, tích hợp dựa trên cách tiếp cận vòng đời, bao gồm hệ thống dịch vụ chăm sóc xã hội mở rộng và hệ thống cung cấp dịch vụ trực tuyến mới.

Năm 2019, quan hệ đối tác với Hãng hàng không Vietjet đã được bàn thảo và sẽ hoàn tất vào năm 2020, qua đó Vietjet sẽ tài trợ 600.000 USD để thực hiện Chương trình chung giữa Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của LHQ (UNESCO), Tổ chức Phát triển Công nghiệp LHQ (UNIDO) và Chương trình định cư con người của Liên hợp quốc (UNHABITAT), đó là “Tạo các động lực văn hóa và huy động sự tham gia của giới trẻ vì một Hà Nội sáng tạo”. Quỹ Vietjet dành cho Bảo tồn Di sản và Đổi mới của Việt Nam sẽ được thành lập trong khuôn khổ quan hệ đối tác này, và dự kiến sẽ là nền tảng khuyến khích thêm nhiều chương trình hợp tác dài hạn giữa LHQ tại Việt Nam, SOVICO (Tập đoàn mẹ của Vietjet) và các đối tác trong nước khác (đặc biệt là giới trẻ và các nhà cải cách xã hội) để bảo tồn và phát huy di sản văn hóa cũng như du lịch bền vững của Việt Nam.

Những nỗ lực huy động nguồn lực chung khác bao gồm hỗ trợ của UNESCO và UNICEF cho CPVN trong đảm bảo khoản tài trợ trị giá 467.000 USD từ Chương trình Đối tác Giáo dục Toàn cầu (GPE) giai đoạn 2019-2021 phục vụ xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục quốc gia. UNDP và Tổ chức Y tế thế giới (WHO) đã nhận được 636.000 USD từ liên minh đối tác (bao gồm HR Wallingford, UNDP, WHO, Trường Y học Nhiệt đới và Vệ sinh dịch tễ Luân Đôn, Cơ quan Khí tượng (Met Office), Cơ quan Quản lý Chính sách Oxford Vương quốc Anh, và CPVN) để thực hiện Chương trình chung “Hệ thống dự báo sốt xuất huyết dựa trên số liệu vệ tinh” (D-MOSS). UN Women, FAO và UNICEF đã cùng nhau huy động được 534.000 USD từ Cơ quan Hoạt động Viện trợ Nhân đạo và Bảo vệ Dân sự châu Âu (ECHO) để triển khai giai đoạn 2 của Chương trình chung về tăng cường Hỗ trợ tài chính dựa vào dự báo/Cảnh báo sớm, Hành động sớm (FbF/EWEA) và hệ thống an sinh xã hội ứng phó với các cú sốc (SRSP).

NGÂN SÁCH VÀ CHI TIÊU NĂM 2019

Tổng cộng, LHQ tại Việt Nam đã huy động được khoảng 68,5 triệu USD, tương đương 86,3% tổng ngân sách ước tính cho năm 2019 (khoảng 79,3 triệu USD), thấp hơn nhiều so với số tiền huy động được của năm 2017 và năm 2018. Tổng số tiền huy động trong 3 năm chiếm khoảng 63,6% tổng ngân sách ước tính cho cả 5 năm của OSP 2017-2021 là 423 triệu USD, cho thấy LHQ và CPVN vẫn đang đi đúng hướng trong huy động nguồn lực theo kế hoạch để thực hiện OSP 2017-2021.

Theo Bảng trên tỉ lệ đầu tư cao nhất của LHQ trong năm 2019 dành cho Kết quả 2.1 về phát triển các-bon thấp, chống chịu với thiên tai và biến đổi khí hậu (19,9%), Kết quả 1.2 về công bằng trong chăm sóc sức khỏe (22,4%), và Kết quả 4.2 về bảo vệ quyền con người, pháp quyền và tăng cường tiếp cận công lý (19,9%), và. Qua 3 năm kể từ năm 2017 cho thấy LHQ có xu hướng ưu tiên đầu tư cho công bằng trong chăm sóc sức khỏe và không ngừng tăng ngân sách cho bảo vệ quyền con người, pháp quyền và tăng cường tiếp cận công lý. Tuy nhiên, xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội, giáo dục, tăng trưởng kinh tế và thị trường lao động lại có ngân sách hạn hẹp và đang bị sụt giảm do khó khăn trong huy động nguồn lực. Đối với các lĩnh vực khác, ngân sách trong 3 năm qua có sự dao động mạnh.

Về chi tiêu, tính đến cuối năm 2019, các cơ quan của LHQ đã chi 61 triệu USD, giải ngân 89,1% tổng ngân sách có sẵn 68,5 triệu USD, một tỷ lệ tương đối cao so với các năm trước.

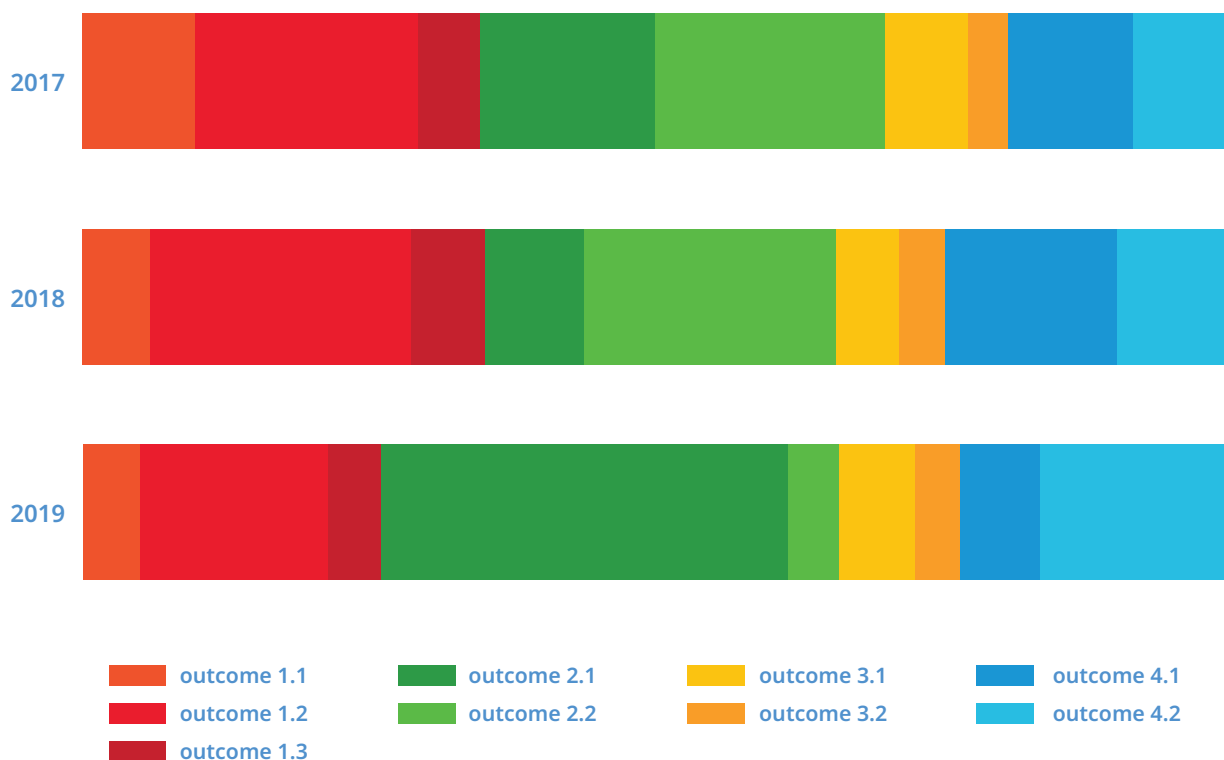
QUỸ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LHQ TẠI VIỆT NAM

Quỹ Mục tiêu phát triển bền vững (SDGF) của LHQ tại Việt Nam được hình thành vào cuối năm 2018, được đổi tên từ Quỹ Kế hoạch chung (OPF) và là kết quả tham vấn của LHQ tại Việt Nam với CPVN và Văn phòng Quỹ Ủy thác đa bên (MPTFO). Quá trình này nhằm tạo ra một quỹ chung tập hợp các nguồn ngân sách tại Việt Nam, phản ánh những nỗ lực toàn cầu trong xây dựng Quỹ SDG chung, nhằm hỗ trợ tốt hơn cho việc thúc đẩy hoàn thành các mục tiêu SDG và Kế hoạch chiến lược chung OSP. Năm 2019, MPTFO đã chuyển 120.904 USD (trong tổng số 252.776 USD còn lại từ OPF) sang SDGF cho hoạt động của Văn phòng Điều phối viên thường trú (RCO). Năm 2019 ghi nhận một khoản chi trị giá 54.197 USD chủ yếu để trả lương cho nhân viên RCO (trong thời kỳ chuyển đổi RCO theo chương trình Cải cách Hệ thống Phát LHQ (UNDS)), những người đã hỗ trợ điều phối cho UNCT và các nhóm liên ngành khác nhau (bao gồm các Nhóm Kết quả) giúp Việt Nam thực hiện và sớm đạt được các mục tiêu SDG.

Ngân sách cho kế hoạch chiến lược chung (OSP) năm 2019 (USD)²⁵

Lĩnh vực trọng tâm	Outcomes	Ngân sách cần	Ngân sách cần	Ngân sách cần	Ngân sách cần
LVTT 1	Kết quả 1.1	4,369,697	3,814,451	555,246	2,992,936.81
	Kết quả 1.2	23,790,253	15,307,498	8,482,755	15,307,498.00
	Kết quả 1.3	4,076,710	3,597,986	478,724	1,762,377.00
LVTT 2	Kết quả 2.1	15,883,515	15,695,452	188,063	13,375,633.36
	Kết quả 2.2	3,316,148	3,316,148	0	2,710,889.76
LVTT 3	Kết quả 3.1	5,767,494	5,237,494	530,000	3,496,254.00
	Kết quả 3.2	2,760,639	2,760,639	0	2,662,952.00
LVTT 4	Kết quả 4.1	5,753,175	5,134,730	618,445	5,134,729.84
	Kết quả 4.2	13,599,956	13,599,956	0	13,599,956
TỔNG		79,317,587	68,464,354	10,853,233	61,043,227

UN Available Budget in 2017, 2018 and 2019 by Outcome (percentage)



25. This does not include IFAD loans of USD11 million and USD8 million disbursement

CHƯƠNG 5

THÁCH THỨC VÀ CƠ HỘI CHO HỆ THỐNG LHQ Ở VIỆT NAM

- THÁCH THỨC
- CÁC CƠ HỘI CHO NĂM 2020

THÁCH THỨC

Năm 2020 là năm thứ tư triển khai OSP 2017-2021, UNCT tại Việt Nam đã xây dựng được mô hình tổ chức phối hợp nội bộ vững mạnh. LHQ tại Việt Nam cũng sẽ được hưởng lợi từ DaO cũng như đạt được những cơ hội tiềm năng từ cải cách UNDS, đồng thời được ghi nhận và đánh giá cao hơn từ phía CPVN cho sự tham gia và đóng góp của LHQ thông qua cải cách UNDS. Tuy nhiên, còn nhiều thách thức cần sự chung tay nỗ lực của UNCT để vượt qua.

Chuyển đổi hiệu quả sang cơ cấu và phương thức làm việc mới của LHQ

Mặc dù cải cách UNDS được triển khai từ ngày 01/01/2019, (UNCT)/Điều phối viên thường trú đã dành phần lớn thời gian của năm đầu tiên cải cách để xác định cơ cấu và phương thức làm việc phù hợp của UNCT, tuyển dụng nhân viên cho Văn phòng Điều phối viên thường trú (RCO) và thiết lập các thủ tục pháp lý, chuẩn bị các công cụ cải cách khác nhau (ví dụ như cơ sở dữ liệu của hệ thống UN Info, website của UNCT) và trao đổi về việc cải cách với CPVN và các đối tác khác. Năm 2020 là năm UNCT vận hành các hệ thống mới thiết lập và thực hiện cải cách UNDS. Với lợi ích đã được định rõ của quá trình cải cách UNDS là mang đến cho việc thực hiện SDGs và Chương trình nghị sự 2030 một hệ thống LHQ hài hòa và hiệu quả hơn, việc tiến hành cải cách UNDS đòi hỏi phải áp dụng phương pháp “học từ công việc”. UNCT cần tuân thủ hướng dẫn của Trụ sở chính, đồng thời xây dựng các giải pháp sáng tạo và phù hợp với bối cảnh của Việt Nam, xác định các vướng mắc và thách thức, phản hồi cho Trụ sở chính để cải thiện thiết kế và thực hiện cải cách UNDS. Năm 2020 cũng đòi hỏi UNCT có nhiều tương tác và đóng góp hơn đối với cải cách LHQ ở cấp khu vực, bao gồm hợp tác với các nước trong khu vực nhằm xác định các vấn đề xuyên biên giới để có can thiệp chung và cung cấp đầu vào, đóng góp ý kiến cho việc hoàn thiện cơ cấu phối hợp trong khu vực của LHQ.

Mặc dù việc tách vai trò của Điều phối viên thường trú của LHQ (RC) ra khỏi UNDP sẽ tạo điều kiện cho Điều phối viên thường trú cống hiến trọn vẹn cho vai trò lãnh đạo cấp chính sách và chiến lược cũng như điều phối công việc chung, nhưng để hoàn thành vai trò lãnh đạo tư tưởng và cố vấn chiến lược của LHQ cho một loạt các vấn đề phát triển của quốc gia, Điều phối viên thường trú cần nhiều hỗ trợ hơn nữa từ mỗi cơ quan của LHQ, các Nhóm kết quả và các Nhóm chuyên đề, các Nhóm công tác liên cơ quan và Văn phòng Điều phối viên thường trú (RCO). Để đạt được điều đó, đòi hỏi sự cộng tác mạnh mẽ của các cơ quan của LHQ và các nhóm này.

Việc tiếp tục đưa các thủ tục, cơ chế và công cụ mới (như UN Info, Hướng dẫn thực hiện Khung hợp tác phát triển bền vững của LHQ (UNSDCF), các hướng dẫn thực hiện công tác tài chính, báo cáo, và các chương trình chung) vào quá trình cải cách UNDS cần có thời gian để thực hiện. Điều này đòi hỏi tất cả các thực thể của LHQ phải đầu tư nhiều hơn về thời gian và nguồn lực cũng như thay đổi các quy trình, cơ chế và công cụ của họ (ví dụ như ở cấp Trụ sở chính của các cơ quan) để hài hòa với các tổ chức của UNDS.

Năm 2020 sẽ có nhiều thách thức hơn đối với LHQ tại Việt Nam, với việc tổ chức đánh giá cuối kỳ quá trình thực hiện

OSP và bắt đầu chuẩn bị xây dựng Phân tích quốc gia chung (CCA) tiếp theo và Khung hợp tác phát triển bền vững mới của LHQ (UNSDCF), đòi hỏi áp dụng các phương pháp và công cụ mới với những yêu cầu khắt khe hơn về thời gian.

Huy động thêm các nguồn lực bền vững

Mặc dù cho đến nay LHQ tại Việt Nam nhìn chung đang làm tốt huy động nguồn lực, công tác gây quỹ đã và đang đặt ra thách thức lớn cho tất cả các cơ quan của LHQ tại Việt Nam. Hiện nay, ngân sách thường xuyên chỉ chiếm khoảng 20% tổng ngân sách của LHQ trong khi một số cơ quan LHQ đang hoạt động dựa hoàn toàn vào ngân sách không thường xuyên. Một số cơ quan đã cắt giảm nhân sự do thiếu nguồn lực tài chính.

Đồng thời, vốn ODA tại Việt Nam đang trên đà giảm mạnh. Các nguồn lực song phương cũng trở nên hiếm hơn. Hệ thống LHQ đang tích cực tìm kiếm các nguồn tài chính cấp khu vực và toàn cầu ngày càng đòi hỏi cao hơn về phương thức chung đối với các đề xuất chương trình dự án chung.

Các quy định về quản lý ODA năm 2019 của Việt Nam có nhiều rào cản cho việc thẩm định, phê duyệt, giải ngân các dự án và chương trình, cũng như việc tiếp cận với các nguồn vốn trong khu vực và trên toàn cầu. Như đã đề cập, LHQ trong năm vừa qua đã chủ động làm việc với các đối tác phát triển thông qua Nhóm đối tác phát triển (DPG) và Nhóm không chính thức các Đại sứ vì hợp tác phát triển (do Điều phối viên thường trú đồng chủ trì) nêu với CPVN các vấn đề còn tồn tại liên quan đến quy định về ODA, chẳng hạn như chậm trễ trong thẩm định và phê duyệt, giải ngân thấp, thiếu cơ chế theo dõi nhanh ứng phó khẩn cấp, và thiếu cơ chế thích hợp để tạo điều kiện tiếp cận với các nguồn vốn toàn cầu. CPVN đã xây dựng nghị định mới, Nghị định 56/2020/ND-CP, về quản lý ODA mới, có hiệu lực tháng 5 năm 2020 và đưa vào một số khuyến nghị chính của LHQ. LHQ sẽ tiếp tục làm việc với CPVN để xác định và khuyến nghị để giải quyết những vấn đề còn tồn tại có thể gây cản trở việc giải ngân và huy động vốn của LHQ.

Xác định ưu tiên và cung cấp các can thiệp chung của LHQ một cách hiệu quả

LHQ tại Việt Nam gồm 20 cơ quan thường trú và không thường trú với nhiều lĩnh vực và ưu tiên khác nhau. Mặc dù cùng làm việc trong Một Liên Hợp Quốc, các cơ quan của LHQ vẫn có xu hướng tập trung hơn vào chương trình nghị sự riêng với các nhiệm vụ riêng. Tại Hội nghị hẹp UNCT vào tháng 10/2019, các cơ quan đã nhất trí cho rằng việc xác định 3-5 ưu tiên cho can thiệp chung của LHQ và nỗ lực đưa những ưu tiên đó vào chiến lược mỗi năm là vô cùng quan trọng và cấp bách đối với UNCT, trong khi UNCT vẫn chịu trách nhiệm cung cấp các kết quả của thực hiện OSP theo dự kiến. LHQ tại Việt Nam đã thảo luận và xác định những ưu tiên chính năm 2020 là hỗ trợ lồng ghép SDG Chiến lược và Kế hoạch PTKTXH tiếp theo, hỗ trợ CPVN viết Báo cáo SDG Quốc gia, và hỗ trợ nâng cao vai trò Việt Nam trong xây dựng và giữ gìn hòa bình. Giai đoạn thực hiện tiếp theo được xem là sẽ khó khăn hơn, đòi hỏi LHQ phải có thảo luận thực chất hơn và đầu tư nguồn lực nhiều hơn cho công việc chung.

CÁC CƠ HỘI CHO NĂM 2020

Năm 2020 là năm quan trọng đối với Việt Nam khi Đảng Cộng sản Việt Nam và CPVN hoàn thiện các văn kiện chiến lược quan trọng như Chiến lược PTKTXH giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch PTKTXH giai đoạn 2021-2025. Những văn kiện này sẽ dẫn dắt sự phát triển của Việt Nam trong vòng 5 đến 10 năm tới. Việt Nam cũng sẽ thực hiện định hướng gia tăng sự tham gia của Việt Nam trên trường quốc tế và khu vực, trở thành thành viên không thường trực của Hội đồng Bảo an LHQ giai đoạn 2020-2021 và đảm nhiệm vị trí Chủ tịch ASEAN vào năm 2020, cũng như tăng cường xây dựng hòa bình đất nước và mở rộng các hoạt động hợp tác Nam-Nam. Các văn kiện được ban hành sẽ mang đến nhiều cơ hội lớn cho LHQ trong việc hỗ trợ Việt Nam thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững SDG và các ưu tiên quốc gia khác cũng như trong việc cung cấp kết quả của Kế hoạch chiến lược chung, đặc biệt là khi CPVN tiếp tục đánh giá cao những đóng góp của LHQ dành cho Việt Nam (được thể hiện thông qua Hội nghị chung LHQ-CPVN diễn ra vào tháng 10 năm 2019).

Thúc đẩy thực hiện các mục tiêu SDG, tập trung vào mục tiêu “Không để ai bị bỏ lại phía sau”

Lồng ghép các mục tiêu SDG vào Chiến lược và Kế hoạch PTKTXH là ưu tiên của UNCT trong năm 2020. Vì các hoạt động chính để soạn thảo Chiến lược PTKTXH đã được triển khai trong năm 2019, với sự đóng góp của LHQ và các Đối tác phát triển, và Chiến lược PTKTXH đã được hình thành vào cuối năm 2019 nên trong năm 2020, LHQ sẽ tập trung vào hỗ trợ xây dựng Kế hoạch PTKTXH 5 năm tới cũng như các Kế hoạch PTKTXH cấp ngành và cấp tỉnh. Các cơ quan của LHQ làm việc dưới sự chỉ đạo chung của UNCT sẽ tiếp tục vận động lồng ghép các chỉ tiêu SDG vào các mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của Chiến lược/Kế hoạch PTKTXH, khung giám sát và đánh giá (bao gồm xây dựng dữ liệu), cũng như lập ngân sách ở các cấp. LHQ cũng đưa ra phương thức tiếp cận và khuyến nghị nhất quán cho CPVN về khung giám sát và đánh giá SDG tích hợp và các hệ thống tài chính quốc gia tích hợp. Sau khi chuyển giao thành công hỗ trợ của LHQ cho CPVN để chuẩn bị soạn thảo Báo cáo đánh giá quốc gia tự nguyện về SDG của Việt Nam (VNR), dưới sự điều phối của Nhóm đặc trách về SDG, LHQ sẽ phối hợp cùng nhau hỗ trợ CPVN xây dựng báo cáo quốc gia về SDG, dự kiến công bố trong năm 2020. UNCT cũng lên kế hoạch đẩy mạnh hỗ trợ của LHQ thông qua các cuộc đối thoại cấp cao hơn với CPVN về SDG, ví dụ như thông qua việc LHQ tìm kiếm cơ hội xây dựng quan hệ đối tác với Hội đồng Quốc gia về Phát triển bền vững và Nâng cao năng lực cạnh tranh. Dựa trên các mối quan hệ đối tác hiện có, LHQ tiếp tục mở rộng hợp tác với các cơ quan của LHQ ở cấp toàn cầu và khu vực (Vụ LHQ về các vấn đề Kinh tế và Xã hội (UNDESA) và Ủy ban Kinh tế Xã hội châu Á - Thái Bình Dương LHQ (UNESCAP), khu vực tư nhân (Phòng TMCN Việt Nam) và các tổ chức xã hội dân sự để đẩy nhanh tiến trình đạt được các mục tiêu SDG. Trong tất cả các hoạt động của LHQ, mục tiêu “Không để ai bị bỏ lại phía sau” sẽ liên tục được nhấn mạnh, tập trung vào các nhóm dân tộc thiểu số, người khuyết tật và các nhóm dễ bị tổn thương khác..

Nâng cao vai trò và sự tham gia của Việt Nam trong các chương trình nghị sự cấp khu vực và toàn cầu

Trong cuộc họp chung giữa LHQ và CPVN vào tháng 10/2019, CPVN mong muốn có thêm sự hỗ trợ của LHQ để thúc đẩy vai trò và sự tham gia của Việt Nam trên trường quốc tế thông qua tư vấn chiến lược, chia sẻ kinh nghiệm quốc tế, tạo điều kiện và tập hợp các đối tác, đặc biệt là ủng hộ Việt Nam giữ cương vị Ủy viên của Hội đồng Bảo an LHQ và Chủ tịch ASEAN. Vấn đề này cũng đã được ưu tiên thảo luận tại Hội nghị hẹp của LHQ vào tháng 10/2019 và các hành động cụ thể hơn sẽ được xác định trong các cuộc thảo luận tiếp theo của UNCT.

Một số hoạt động có thể được cụ thể hóa thực hiện vào đầu năm 2020 dựa trên kết quả đạt được năm 2019, bao gồm trợ giúp CPVN tổ chức Sự kiện toàn cầu về Phụ nữ, Hòa bình và An ninh vào năm 2020, lên kế hoạch cho Hội thảo khu vực châu Á-Thái Bình Dương về hợp tác Nam-Nam, hỗ trợ xuất bản ấn phẩm Đối Mới (công cuộc cải cách kinh tế của Việt Nam kể từ năm 1986) để chia sẻ kinh nghiệm phát triển của Việt Nam, hỗ trợ CPVN chuẩn bị cho Đối thoại ASEAN-LHQ về hợp tác chính trị-an ninh (AURED V) sắp tới, và hỗ trợ tăng cường năng lực cho Việt Nam tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình của LHQ.

Nâng cao vai trò và vị thế của LHQ tại các diễn đàn phát triển

Qua quá trình cải cách UNDS, UNCT có nhiều cơ hội hơn để tăng cường hoạt động chung, sự gắn kết và làm nổi bật hình ảnh Một LHQ tại Việt Nam. Điều này phù hợp với mong muốn của CPVN về việc LHQ sẽ tham gia nhiều hơn vào các diễn đàn phát triển vĩ mô và đưa ra các khuyến nghị chung cho Việt Nam để tạo điều kiện thuận lợi cho con đường phát triển đất nước. Dựa trên nền tảng của quá trình cải cách thông qua Sáng kiến thống nhất hành động (DaO), UNCT đã làm tốt việc nâng cao hình ảnh Một LHQ trong Nhóm Đối tác Phát triển (DPG), Nhóm không chính thức của các đại sứ về hợp tác phát triển (IAGDC) và Nhóm không chính thức của các đại sứ về chính sách giới (IAGGP), thông qua việc cung cấp đầu vào cho Chiến lược và Kế hoạch PTKTXH, khung pháp lý ODA, và đề xuất các vấn đề về giới trong Bộ luật Lao động sửa đổi. UNCT sẽ tăng cường phương thức thống nhất hành động với các đối tác phát triển trong năm 2020. Đồng thời, quan trọng hơn nữa, như kỳ vọng của CPVN, LHQ sẽ tiến hành các cuộc đối thoại cấp cao trực tiếp với CPVN ở cấp quốc gia và cấp ngành để thảo luận về các giải pháp phát triển nhằm thực hiện thành công các mục tiêu SDG và các ưu tiên quốc gia.

LHQ sẽ tận dụng các thế mạnh của mình để đóng góp cho sự phát triển của Việt Nam, giới thiệu những cách làm hay và chuyên môn của quốc tế, chia sẻ chuyên môn và kinh nghiệm của Việt Nam thông qua các diễn đàn cấp khu vực và toàn cầu, đưa ra các vận động chính sách và hướng dẫn kỹ thuật khách quan, chất lượng cao, tập hợp các đối tác phát triển, cũng như hỗ trợ phương thức tiếp cận “toàn chính phủ” và “toàn xã hội” nhằm đạt được các mục tiêu SDG với trọng tâm là “Không để ai bị bỏ lại phía sau”.



UNITED NATIONS
VIET NAM



WEBSITE: VIETNAM.UN.ORG
FACEBOOK: @UNINVIETNAM
TWITTER: @UNVIETNAM